

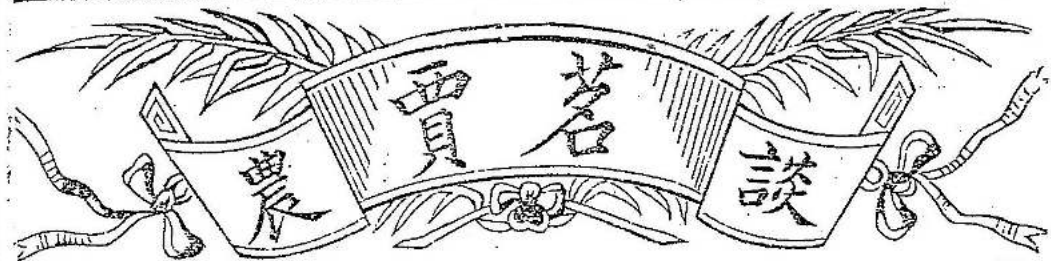
TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

45—95

03 - 7 - 1902

25 - 6 - 1903

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH		CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương	Người bản quốc	SAIGON	1 ^{re} Page le cent..... \$ 1 50
	mỗi năm... 5\$00		2 ^{de} Page le cent..... \$ 1 00
	Người Langsa		3 ^{de} Page le cent..... \$ 0 80
	cùng ngoại- quốc... 10 \$ 00.		4 ^{de} Page le cent..... \$ 0 60
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		ĐƯỜNG LAGRANDE. SỞ 84.	

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-nghĩ

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Bốn quán cần tín

Bốn quán kính ít lời thiệt thà cho chư Tôn bằng quý hữu rõ. Từ lập Nông-cỏ-min-đàm ra là 1^{re} Août 1901, cũng nhờ ơn chư vị mua xem dặng ba trăm mấy người nội số mua thì đủ mà trả tiền in còn công nhọc và tiền ăn ở không có. Vậy nay trả tiền có hai trăm mấy, còn gần một trăm chưa trả, thiệt lấy làm buồn hèn sức, cho cái cách người ở đời này. Xin chư quý hữu nghĩ lại và xem cho kỹ ý người viết tờ nhựt-trình

này, có lòng thương người bốn quốc mà ra công nhọc chẳng nài; Chớ có phải là tham lợi riêng đâu? Vậy mà chẳng biết ý chỉ mà ban hữu không rắng giúp nhau cho dặng chuyện lâu dài. Ban hữu ôi! Nghĩ một năm có năm người bạc giá ấy bao nhiêu, mà xem rồi không muốn trả, và lại chẳng muốn xem: Thương thay trọn nước dư ba triệu người, vì như thông thái biết rõ mỗi đều hay cách giỏi, cho đi hai triệu rưỡi là nhiều, còn lại người chưa giỏi cũng nửa triệu; chúng tôi xin lấy một phần trăm trong số chót ấy mua xem thì chúng tôi có đủ sức mà làm hoài và kiếm nhiều đều vui cho ban hữu xem chơi. Ái dè ruột không theo ý tưởng của chúng tôi, vì tưởng làm, quên không dặng việc. Nay cũng gần mãn năm, xin chư vị còn thiếu bạc phải gởi trả, nếu không gởi về ra mich lòng; cộng đã thạc, tiền lại tồn, thì là nào mà bỏ qua. Nếu một đồng bạc tồn e bốn đồng chẳng đủ. Xin tưởng giúp cho chúng tôi. Sẵn đây chúng tôi cúi xin chư Tôn bằng quý hữu, rộng ra ơn mọn cho nước mình, nhắc giùm

việc lợi chung cho bầu bạn. Anh em chúng tôi sẽ rằng làm thêm một ít năm nữa, đến ấy cũng nhờ có chư vị giúp mua mới làm được. Xin vị nào có mua phải gởi thơ và trả bạc trước mới được thả miết lòng trước, thì đừng lòng sau. Chư vị có mua củ thì chúng tôi xin gởi thơ trước khi mang, năm mười bữa đợi cho bồn quán lo lắng rồi nhứt-trình luôn luôn; dầu không muốn mua nữa cũng xin trả lời cho biết trước, đừng cho anh em chúng tôi liệu sự tôi lui. It lời tâm khêu xin bạn thương lòng.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Kính xin ông chủ bút nhứt trình đem vào thiên « Thương-cỏ luận » truyện này tưởng cũng là nên ghé mắt đáng lòng tại cho rõ biết.

Chuyện Đời.

Một người kia đi đường núi. Y đi đến một chỗ có viên đá lớn lừng ra bao giờ bứt bùng đường sá; phía tay mặt, phía tay trái cũng không có thể nào mà đi qua cho được.

Khi ấy anh ta lúc lắt xỏ thử viên đá cho trông mà qua; làm cho mệt, chớ cũng không được. Y ngồi buồn xo và nói trong bụng rằng: « Đến rồi đây, trong chỗ quanh hiên như vậy, không có nước, không nơi nương dựa, có thể mất mạng, khi mà thú dữ nó ra đi kiếm thịt, thì mình sẽ ra thế nào chứ? »

Trong lúc anh ta suy nghĩ như vậy, có một người khác cũng đi tới đó; người này ráng cho mệt sức xỏ viên đá rồi cũng cúi đầu khoanh tay ngồi đó.

Kề người này cũng có nhiều kẻ khác đi đến đó, không người nào xỏ viên đá cho nổi và ai này lo sợ càng nhiều.

Khi ấy có một người nói với mấy người kia rằng: « Các anh em! không có ai trong chúng ta làm cho nổi, vậy chúng ta hiệp lực với nhau làm thử coi có nổi chăng. »

Mấy người đều đứng dậy đồng hè xỏ viên đá đi xuôi, rồi thượng lộ cùng nhau bình yên vô sự.

Kề đi đường vẫn là con người; đường đi cũng như cuộc đời, viên đá chẳng khác chi những sự khó người đời trong lúc bình sinh thường khi hay gặp.

Không ai xỏ viên đá một mình cho nổi; mà mấy người đi đường với nhau, hiệp lực thì là được đó thôi.

Ấy là truyện tây tôi thầy trong Độc-pháp của ông Machuel, tôi diễn ra cho các quý viên nhân lãm. Coi đó mà coi, nghĩ như cuộc đại thương, người mình chưa từng làm là bởi ai lo phận này, nên gọi là khó, chỉ như đồng tâm hiệp lực được thì tôi tưởng cũng dễ như chơi.

Thỏ-Châu-Thơ-Sanh.

(Bài này thể thơ một kỳ thương-cỏ luận)

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Đi đến đất Lịch-dương, gặp một cơ quán, một người đi trước, tư chất phong lưu, hình dung tú lệ, thầy Tôn-Sách bèn xuống ngựa mà lạy; Sách xem người ấy, là người ở sông Lư-giang thành Thơ-thành, họ Châu tên Du tự Công-Cẩn. (Nguyên lúc trước Tôn-Kiên đánh với Đồng-Trắc, đối nhà về Thơ-thành, Du với Sách là người đồng tuổi, giao tình thiết lắm, kết làm anh em, Sách lớn hơn Du hai tháng, Du kính Sách là anh; chú của Du là Châu-Thượng, làm quan Thái-Thủ Đôn-dương, nay Du qua đó thăm chú, đến đây mới gặp Sách.) Sách thầy Du cả mừng, tỏ hết tình trong của mình — Du nói: « Tôi nguyện ra công khai khẩn mà dặng cọng đồ đại sự với. » — Sách mừng nói: « Ta dặng Công-Cẩn, việc lớn phải xong vậy. » Bèn khiển ra mắt với bọn Châu-Trị, Lữ-Phạm. — Du nói với Sách rằng: « Anh muốn nên việc lớn, vậy có biết đất Giang-dông có hai họ Trương chăng? » — Sách nói: « Hai họ Trương ấy làm chi? » — Du nói: « Một người ở Bành-Thành tên Trương-Chiêu tự là Tử-Bồ; một người ở Quảng-lăng tên Trương-Huyền tự là Tử-Cang; hai người đều có tài kinh thiên vĩ địa, hơn tránh lời loạn, ở ẩn nơi đây, anh sao chẳng rước đó. » — Sách mừng bèn khiển người đem lễ đến rước. Hai người ấy đều từ chẳng đến. Sách bèn bốn thân đến nơi nhà; trò chuyện rồi cả đẹp; hết sức rước đó, hai người mới chịu đi. Sách bèn cử Trương-Chiêu làm Trương-sứ, kiêm chức Quân-trung Lang-tướng; Trương-Huyền làm Tham-mưu Chánh-nghị Hiệu-húy. Rồi thương nghị đánh Lư-Điều.

Nói về Lư-Điều tự là Chánh-Lễ, người đất Đông-thể huyện Mâu-Binh, cũng là đồng tôn thất Nhà-Hôn, cháu của quan Thái-húy là Lư-

Lũng, em của Lư-Đại làm quan Thứ-sử Giang-châu; nguyên trước làm quan Thứ-sử Dương-châu đồn nơi đất Thọ-xuân; bị Viên-Thuật cản qua đất Giang-dông, cho nên đến ở nơi Khúc-a. Nay nghe Tôn-Sách kéo binh đến, mau nhóm các tướng thương-nghị — Tên bộ tướng là Trương-Anh nói: « Tôi xin lãnh một cơ quán, đồn nơi sông Ngưu-chữ, dầu có trăm muôn binh cũng không dám đến gần. » Nói chưa dứt lời, dưới tướng có một người kêu lớn nói: « Tôi nguyện làm tiên bộ Tiên-phong. » Chúng xem người đó, là người đất Đông-thể-huyện Huỳnh-huyện tên Thái-sử-Từ; Từ giải vây nơi Bắc-hải rồi tới thăm Lư-Điều, Điều cảm ở dưới tướng, ngày nay nghe Tôn-Sách đến bèn xin làm tiên bộ Tiên-phong. — Điều nói: « Người tuổi còn nhỏ chưa khá làm Đại-tướng chỉ ở một bên ta đây nghe dạy. Thái-sử-Từ chẳng vui rồi lui ra. Trương-Anh lãnh binh đến sông Ngưu-chữ, chứa lương mười muôn nơi đất Mãng-các. Tôn-Sách dẫn binh đến Trương-Anh ra nghinh địch, hai bên quân đều nhóm nơi ngọn sông Ngưu-chữ. Tôn-Sách ra ngựa, Trương-Anh cả mắng, Huỳnh-Cái, bèn ra đánh với Trương-Anh chẳng đến vài hiệp, bỗng dưng trong cơ quán của Trương-Anh cả loạn lời thông báo nói trong trại có người phóng hỏa, Trương-Anh mau kéo quân về, Tôn-Sách dẫn quân đuổi theo, thừa thế đánh riết, Trương-Anh bỏ sông Ngưu-chữ chạy về núi mà trốn. (Nguyên sau trại ấy bị phóng hỏa, cũng bởi hai viên tướng mạnh; một người ở sông Cửu-giang đất Thọ-xuân, họ Trương tên Khâm tự Công-Dịch, một người cũng ở sông Cửu-giang đất Hạ-Thái họ Châu tên Thới tự Lưu-binh; hai người này đều gặp đời loạn, nhóm nhau vào ở đất Dương-lữ, đi ăn cướp trong sông mà ăn; nghe đã lâu rằng Tôn-Sách là hào-khệt đất Giang-dông, hay chiêu kẻ hiền nạp kẻ sĩ cho nên dẫn cả bọn hơn ba trăm dư người dặng đồn đây.) Sách cả mừng dùng làm xa tiễn Hiệu-húy; thâu dặng sông Ngưu-chữ và đất Mãng-các, lương thực quân khí cùng sí tốt dầy hàng hơn bốn ngàn người, bèn tấn binh đến Thán-Đình.

Trương-Anh về lấy ra mắt Lư-Điều, Điều giận muốn chém đó, Mưu-sĩ tên là Trá-Dung và Tiệt-Lễ khuyên khỏi; mới khiển đón binh nơi thành Linh-lăng cự địch. Lư-Điều mình lãnh binh đến Thán-dinh hạ dinh phía Lãnh-nam, còn Tôn-Sách hạ dinh phía Lãnh-bắc.

Sách hỏi người thổ-nhơn rằng: « Gần nơi núi này có miếu vua Hôn-quang-Vô không? » Người thổ-nhơn thưa: « Có miếu ở trên chót núi. » Sách nói: « Ta đem năm trăm bao thầy vua Quang-Vô với ta đến ra mắt, ngày nay ta phải đến cùng đó. Chưc Trương-Sử là Trương-Chiêu nói: « Chẳng nên, ở bên chót nam có trại Lư-Điều, thoàn có binh phục nài sao? » Sách nói: « Thán-nhơn giúp ta, ta dầu sợ vậy. » Bèn mang giáp cấm thương lên ngựa dẫn bọn Trinh-Phổ, Huỳnh-Cái, Hàng-Dương, Trương-Khâm và Châu-Thới cùng mười ba quân kỵ ra trại lên chót núi. Đến miếu xuống ngựa đốt hương lạy rồi, Sách đi tới trước quí chủ rằng: « Nều Tôn-Sách dặng lập nghiệp nơi đất Giang-dông dặng dựng lại cơ nghiệp của cha, nguyện sùng tu miếu vô bốn mùa quí tề. » Chúc rồi ra miếu lên ngựa đoái lại các tướng mà nói rằng: « Ta muốn qua chót núi này dặng thăm xem trại sách của Lư-Điều ra làm sao. » Các tướng đều nói rằng chẳng nên, Sách chẳng nghe theo, bèn đóng lên chót núi, ngó qua cụm rừng hướng nam. — Sớm có quân phục về phi báo với Lư-Điều. — Điều nói: « Ấy là cái kế của Tôn-Sách dụ địch, chẳng khá đuổi theo nó. » Thái-sử-Từ hăm hở nói rằng: « Lúc này không bắt Tôn-Sách bèn chờ lúc nào? » Bèn chẳng đợi tướng lĩnh của Lư-Điều, mình mang giáp lên ngựa cầm thương ra dinh, cả kêu rằng: « Có mặt lớn, chờ ta theo. » Các tướng không động duy có một tướng nhỏ nói: « Thái-sử-Từ thiệt là tướng mạnh vậy, ta phải giúp đó. » bèn giục ngựa đóng đi, các tướng thấy đều cười. — Tôn-Sách xem rồi giẫy lâu mới trở ngựa lại, lúc đang đi qua chót núi, chình nghe trên chót núi kêu nói: « Tôn-Sách chớ chạy. » Sách đoái lại thấy hai người hai ngựa bay xuống chót núi, Sách đem mười ba quân kỵ bái khai trận thế, đứng ngựa hoành thương đứng dưới chót núi chờ đó. Thái-sử-Từ kêu lớn nói: « Người này phải Tôn-Sách không? » Sách nói: « Người là người nào? » Đáp rằng: Ta thiệt người Đông-thể, tên Thái-sử-Từ, quyết dèi bắt Tôn-Sách vậy. » Sách cười nói: « Ta đây, người hai người đến đánh ta một người Ta chẳng sợ người, như ta sợ người thì ta thiệt chẳng phải Tộc-bá-Phù vậy. Từ nói: « Hết thấy bọn người đến đến ta cũng chẳng sợ. » Dục ngựa hoành thương thẳng đến đánh Tôn-Sách. Sách dụng thương nghênh địch hai ngựa giao nhau đánh hơn năm mươi

hiệp, chẳng phân hơn thua. Bọn Trình-Phổ thám thám khen lạ. Từ thầy Tôn-Sách, phép thương không nữa mấy sai chạy, bèn giả đồ thua trả bại; dặng dần Tôn-Sách cần theo, Từ chẳng có nơi theo đường cũ lên chốt núi. Bèn trở qua sau lưng núi Sách cần đến nạt lớn nói: «chạy, thiệt không phải là người hảo-hớn.» Từ nghĩ thám trong lòng nói: «người có 12 kẻ từng hơn ta chỉ có một mình này bắt dặng người, thì các người đó giữ lại, chỉ bằng dẫn nó đi đường khác làm cho lạc đường rồi ta sẽ xuống tay.» Bởi vậy và đánh và chạy. Sách lẽ nào khứng bỏ, cần thẳng đến chỗ đất bằng, Từ trở ngựa lại đánh nữa, đánh đến năm mươi hiệp, Sách một thương đâm tới, Từ né qua đờn ngừng thương lại, Từ cũng vậy một thương đâm qua, Sách dờ ngừng thương lại; hai người dùng hết sức, nhảy xuống ngựa một lược, ngựa chạy đi đâu không biết hai người đều bỏ thương đánh vật cùng nhau xé rách nát hết áo chiến bào. Sách lấy tay giữ dặng cây kích vắn ở trên lưng Thái-sư-Tử, Từ cũng giữ dặng cái đầu màu của trên đầu Tôn-Sách, Sách lấy kích đâm vào Từ, Từ lấy cái đầu màu đỡ ra. Bỗng đầu tiếng hết dây vang là quân của Lưu-Điêu kéo đến tiếp ứng, ước có dư ngàn, Sách trong lúc hoàn cấp, thì bọn Trình-Phổ và 12 quân kỵ cũng lược đến. Sách cùng Từ mới buồn tay ra, Từ vào nơi trong quân bắt một con ngựa cầm thương lên ngựa bèn trở ra trận, ngựa của Tôn-Sách thì Trình-Phổ bắt dặng, Sách cũng lấy thương lên ngựa, Lưu-Điêu một ngàn dư quân, còn Trình-Phổ có 12 quân kỵ, hỗn chiến với nhau đánh giết tới dưới núi Thán-Đinh, tiếng la hét cả dãy, Châu-Du lãnh quân kéo đến, Lưu-Điêu mình dẫn quân lớn rượt xuống dưới núi, lúc gần trời tối mưa gió ào đến, hai bên đều thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Liệt nữ truyện.

(Tiếp theo)

Thì ông Trần-huy-Tiên bụng bác hồ nghi. sáng ra lật đặt chạy thẳng ra sau quán, thấy một người con gái chừng 17, 18 tuổi bị trói bỏ trong cũi; trên cánh tay có dấu lằn một miếng thịt máu chảy trắng trẻo. Ông ấy mới bước lại gần mà hỏi? Thì người con gái ấy thuật đủ đuôi đầu. Ông Trần-huy-Tiên nghe rất động

lòng, mới nói với chủ quán cho ông chuộc nàng ấy, kéo tội nghiệp. Chừng ông Trần-huy-Tiên tính trả bạc tiền cho chủ quán xong xuôi rồi, mới lại mở trói cho nàng Lâm-Anh.

Trong lúc ông Tống-Trần mở trói cho nàng Lâm-Anh; không biết người có ý riêng gì hay là ơ hồ trả trợn, tay có tuồng pha chỉ vào thân thể nặng nề; cho nên nàng Lâm-Anh mới khóc mà thưa rằng: Kể tiền hèn muốn dợi thương quan, có lòng đại đức, cứu kẻ làm nàng; ơ ầy muốn kiếp ghi xương; dấu tôi có thác về chín suối cũng không dám quên. Nhưng vậy tôi xin thương quan để cho tôi yên phận như vậy; quyết thác mà thôi! Bởi thân phận con gái, ruồi sanh nhấm dợi ly loạn, dợi náo theo dợi này; may nhờ ruồi chịu, phải chịu với thằn; một lần cha mẹ định rồi, dấu sống chết cũng đủ phận làm con, thà thác mà non sông không bỏ; hơn dợi chờ quí-quan ý có tiền chuộc sống người hèn mà hoài huân cái thân.

Trăm lạy quí-quan để cho tôi chiếu theo mạng số, chết rất an lòng; chờ như tôi bây giờ mà ham sống, theo với quí-quan, thì đã đành rồi; sau bằng mà chà mẹ tôi có ngày nào tưởng đến, biết dấu mà viên thằn cho thấy; có phải là: Mặt đánh không thấy, mà xương tàn còi ruồi cũng không! ầy thằn biền là ngăn nào! Chờ như tôi mà liều theo số phận, nói cho cùng đi nữa! Chủ quán làm hàng lấy thịt mà nuôi bụng thằn gian, đành rồi! thì cũng còn, có lẽ, một hai lóng xương rơi rớt lại đây, là tình huyết của mẹ cha sanh thành, cũng dặng phưởng phất như còn; Tuy hỗn lìa khỏi xác, rồi thì mặt dấu, chờ dưới cửa tuyến cũng an tâm. Xin quí-quan lấy tiền lại, dùng cho tôi theo số phận làm người gặp biền!

Trong khi nàng Lâm-Anh thằn thờ thì người chủ quán nghe cũng động lòng. Hồi còn một chút lương tâm. Cho nên đem tiền bạc mà trả lại cho Trần-huy-Tiên, và lại cắt giấy thả cũi cho nàng Lâm-Anh ra về. Bởi có ông Trần-huy-Tiên tại đó cho nên tên chủ quán cũng có ý sợ phép, miêng cưỡng chiếu theo bụng người lương thiện. Nên mới biền nàng Lâm-Anh về với cha mẹ, còn chuyện tiền bạc không nói đến.

Ông Trần-huy-Tiên cũng cảm người lành, hiền con nhà thôn dã; vì vậy nên số bạc chủ quán trả lại cũng cho luôn nàng Lâm-Anh đem về cho cha mẹ, và lấy vàng bạc khác đem trả cho chủ quán.

Nàng Lâm-Anh lấy tạ cảm ơn; song dùng dặng không lẽ bỏ đi, làm sao cho dành với cứu tử; mà lại cha mẹ mình đã lấy bạc tiền rồi. Chủ quán một hai dành lòng cho về, trước mặt quan Trần gọi là ơn. Còn ông Trần-huy-Tiên cũng nói hết lễ thiết hơn cho nàng ấy về. «Kẻo e khi ông đi mà mang hại». Nàng Lâm-Anh lấy tạ từ người rồi mới ra khỏi cửa.

Chừng vài năm sau giết yên, ông Trần-huy-Tiên mới tiêm đèn mà cưới nàng Lâm-Anh cho con mình là Trần-huy-Hậu.

Từ đó Nàng Lâm-Anh hèn nặng, phụ đạo chuyên cần, công cơ cung phụng, trọn đạo làm dâu, gồm lo gia thất; làm cho cả họ Trần đẹp mặt nở mày, thương hơn con ruột.

Sau qua triều Thanh Trần-huy-Hậu thi đậu Thám-hoa, sung bổ Hào-lâm, lần lần lên tới bậc Thượng-thor; Còn nàng Lâm-Anh sắc lạng nhai phẩm phu nhân; lại sanh ba người con trai, học hành tốt chúng, thi đậu cao danh, vinh hiển cả nhà, coi có phải: Mẹ hiền từ thì sanh con thảo quí.

Sau nhà sử có thi rằng:

Phụ đạo gồm no cũng bấu đời,
Hiếu trinh dợi vẹn thuận lòng trời;
Đầu khi sống thác đừng sai dạ,
Hết hết gian truân rõ bụng người.

Con người ta chẳng những là con gái dờn bà, dờn ông, hèn làm người phận nào giữ theo phận này, lúc khó thì chịu khó, dễ cũng làm theo dễ vững dạ yên lòng; cứ đường phải mà đi; ở ăn một mực, dấu sống thác cũng cảm tâm. Chết mà phải đạo cũng yên, hơn là sống mà muốn người chưởi mắng, nhờ nhuốt cùng dợi ích gì cho mà ham sống.

Cần tai Trình hiền hổ, nữ nhi như thữ, thề vạng bất cập tai.

Cải-vang: NGUYỄN-VIỆT-KHUÔNG, Phụng-soạn

Độc-phủ Đức tiên du.

Mới hay tin ông Độc-phủ-Sứ hàm tại Ba-vát thệ thề Quan Độc-phủ này, nguyên quán tại Ba-vát (Bentre) huyện danh là Tự, đẳng tịch, Nguyễn-hữu-Đức, tên chữ Thiện-Nguyên.

Thuở còn Thái-bình, chuyên đường cư tử, vào trường lạc đệ, nên vào ở Học sanh tại tỉnh Vĩnh-long là năm 32 tuổi, dặng dợi khoa sau. Ruồi thay cơ trời dấu bể, vận nước nang kỳ, tỉnh thành

thất thủ đạo thánh không rồi; nên lẽ phải trở lại cở hương là làng Phước-hạnh, tổng-Minh-thiện (Mỏ-cây), ăn đặt một ích năm, kẻ đầu Mỏ-cây nhà sự; bắt đất đi phải ra mà làm phó tổng, trước gánh vát nợ dợi sau bảo toàn cở lý; làm người thức thời trị loạn, chiêm nổi theo dõi, cho nên qua năm 42 tuổi, thăng thọ cai-tổng; cũng bởi lòng người ôn dù khoan hòa, trong quân năm hành chánh được công; cho nên qua năm 52 tuổi; thăng trật nhì hạng tri-huyện. Từ đó hoạn đồ tấn phát, được lên tri-huyện hạng nhất luôn theo. Qua đến 62 tuổi thăng thọ Tri-phủ hạng nhì rồi 65 tuổi lên luôn Tri-phủ hạng nhất; lại dặng thưởng hai bài bội tinh. Chừng năm 68 tuổi xin hưu trí về nhà; ăn tặng hàm Độc-phủ sứ. Năm nay từ lộc, hưởng thọ 72 tuổi chẳng; người từ lúc xuất thân, cho đến ngày trả hết nợ đời, đều dặng số 2 phần nhiều trong mấy năm phát đạt.

Quan Độc-phủ này, hơn phẩm khoan hòa, văn chương lợi lạc, cận hiến ái sĩ. Lại từ ra làm quan cho đến ngày hưu trí, không g thuyền bỏ dấu xa cho khỏi tỉnh Bentre ầy là một đức may. Há là, ra làm Tri-huyện hạng nhì cho đến Tri-phủ nhất hạng cũng khỏi mang tiếng với đời, không phụ người dặt nước, qua biền hoạn êm dầm đường công danh tấn phát. Đến nay tuổi dư bảy chục, nhà được ấm no, con cũng nên người thân danh vẹn về, ầy là ba đức may.

Trong ba đức may của người, thì kẻ hậu sanh rất kính, kính là kính người phước-đức, sanh thuận từ an.

Kể chép chuyện này trước tỏ lòng đồng đạo, mà đưa người đi lộ, trăm năm dấu thác cũng như còn. Tuy nay kể đương trần người tiều cảnh; cũng vẹn nghĩa xưa sau; cảm thay tình tri ngộ lời sanh tiền không kẻ tuổi già với bọn thiếu niên, cũng không tưởng quyền cao mà phụ người nghiên bút.

VÀNG-SANH-BI-SOẠN, Bentre.

Ký vụ Quán-hạt hội-dồng

LUÔNG-KHẮC-NINH.

văn ký

Quý Hữu:

Có nhớ ngày 23 tháng 3 này trong năm Bình-thần (1896) là ngày nhà thầy chúng ta là Khắc-Kỷ Nguyễn-phục-Lễ tiên du chăng? Minh dấu

biết thấy mình không con, nhớ đèn ngày thì
lầy lăm thắm cho đăng tiền gác của mình, tôi
buồn dở tập văn-thơ của tôi ra xem cho khuấy.

Tập văn thơ ấy bỏ đẹp đã lâu nó đã mốc
meo và có hơi (?) Song lật đèn bài văn khi nọ
chúng ta đưa thấy chúng ta lên đường, tôi
nghĩ dinh du hà tức-luận, như nghĩa già vi chi.
Tôi lật đặt biên giới cho quý hữu xem lại mà
nhớ đèn nhà thấy với thì linh sáng hãy còn,
dạo người bắt thất.

Hồi ơi!

Biển học sóng xao. Rừng nhu cội ngã.
Sớm trưa trưa sớm, lệ lãng cái bóng quan âm.
Đưa rước rước đưa, thắm thoát con dò tạo hóa.

Nhớ tôn sư xưa:
Tánh chuông thẳng ngay. Lòng bén sắt đá.
Chữ bán nhĩ lạc,

Dầu dai com bầu nước cũng vui lòng.

Câu phú thường kiêu,
Thả ngảnh mặt lập tại cho rảnh dạ.

Khỏi-khoản say sưa mùi đạo,

Hôm mai dạy bảo trẻ đời pho.

Dần dà chờ đợi tuổi trời,

Thông thả vui về lòng bát nhả.

Hiền-lãnh đều biết mặt,

Trong xóm giếng xưng phạt cũng thường.

Non núi chẳng cần cao,

Giữa thiên-thị có tiền mới lạ.

Những tưởng đơn thành hữu nhứt,

Trăm năm roi dẫu trường sanh;

Nào hay thiên tàn sự văn,

Dây phúc khéo xuôi đời ngã!

Ơi!

Trưởng Đồng nhện giăng. Sân Trình tuyết rã.

Cám là cám lúc mười năm dây đăng hỏa,

sau người trước, nhỏ to mây về son to;

hương là hương khi ba thước lập văn chương,

thắm mưa sáu, sự sứt một gò cát khỏa.

Bầu dấm trách sở kia vắng với,

chừng ni biết trước, xe máy ngựa gió,

phần rành rang khỏe gót tiều diều.

Nhưng mà than trời nọ hẹp bởi,

chẳng chút nôi sau, bát nước vừa hương,

vết yếu đau lòng có quả.

Quả đau thương ngại bụng bần đầu.

Đã có dành phần hương hỏa?

Nội nhà tình từ,

mạng lạc xin đừng,

Mai dà hai ngã âm dương,

Trở lớn bé trước sau lay tạ.

Hồi ơi thương thay!

Có linh xin chừng.

Hựu văn: Tịnh đời từ lâm du tại nhứt,

Sầu lưu học hải bất cang thời.

NAM-SONG-THỊ kính.

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 lời 43).

Trong mây số trước đó tôi có xin chư văn
nhơn tài từ làm bài thơ trái lại thơ xưa chơi.
Tôi lấy đề như vậy: « Thanh nhĩ hồi tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được
trái cho mây, nói sao không cho có vài di luân
vô thanh-lâu cho rồi. Tôi nghĩ thơ xưa có mùi
đạo đức, ví như hiệu « quả tặc vật dăng cải »
thì là phải lắm. Minh nay muốn cho vui, làm trái
lại mà chơi, thủ nghĩa hồi tục cũng đã hiềm rồi,
còn phải lộ ra chỉ cho lắm. Xin các văn nhơn
muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích
mỗi người. Sắt ra lầy chống cũng tục, mà làm
chỉ tục tiểu nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi
sắt ra lầy chống làm ăn thì phải cang thường
luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gửi thơ đến bọn bọn
và có nhiều quý viên tỏ rằng không biết « Quảng-
văn-thi-cuộc » thảo thơ tới khi nào không thấy
tự trong lời rao.

Vậy bọn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau
mau gửi đến kéo bọn-cuộc bằng ngày trông đợi
và đã nhứt định đầu tháng Aout tới đây thì
chọn thình người khảo duyệt. Vậy những bài
thơ gửi đến sau khi đó thì sẽ để ngoài cuộc.

Luôn điệp tôi xin dân tịch bài thơ « Lão-kì-
qui-y » trước cho các quý viên tường âm, sau
cho rõ tích văn phổ nguyên lưu ra thế nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuấn-phủ: Huỳnh-
mân-Đạt) trí sĩ về ở Rạch-giá, có làm bài thơ
« Đi di tu » như vậy:

Lầu cao thành thất tiếng chuông truyền;

Tĩnh giác cao dượng lực ngựa nghiêng.

Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;

Bư con sóng sắc đến rừng khô.

Sợi cương trĩ huệ treo lòng tục;

Lân chuỗi Bồ-lê dật trái duyên.

Hồng mắt cựa không trắng gió sân,

Dấu không nên Phật cũng nên tiền.

nội Sơn-âm. hai bên trán giao mặt, Tôn-Sách
ra ngựa nói với Vương-Lăng rằng: « Ta đây
bình như nghĩa, dền dặng an dật Tích-giang,
ngươi có chi mà giúp kẻ giặc. » — Lăng mắng
rằng: « Người lòng tham chẳng biết vừa, đã
dặng Ngô quận còn lại ép giặc bờ cõi ta;
ngày nay ta quyết báo cứu dùm cho họ Nghiêm. »
Tôn-Sách cả giận, đang muốn giao chiến, thì
Thái-sư-Từ đã sớm ra. Vương-Lăng giục ngựa
huơ dao đánh với Từ, chẳng dặng vài hiệp,
tướng của Lăng tên Châu-Kỳ riết ra đánh giúp.
Huỳnh-Cải ở trong trận của Tôn-Sách, sai ngựa
ra đón đánh với Châu-Kỳ; hai bên tiếng trống
cả rung, dẫu chiến cùng nhau, bỗng dẫu dặng
sau trận của Vương-Lăng loạn trước, cũng bởi
có một đội quân ở dằng sau đánh dền. Lăng cả
kinh, kiệp trở ngựa lại dặng ngăn. (Nguyên
lại Châu-Du cùng Trình-Phổ dẫn quân kéo bọc
dền) vì vậy trước sau đều bị đánh, Vương-
Lăng thế ít địch chẳng lại dồng, hiệp với Bạch-
Hổ, Châu-Kỳ, vạch đường huyết lộ chạy vào
trong thành, dỏ cầu Niêu-kieu đóng chặt cửa
thành lại. Tôn-Sách bình dồng thừa thế rước
dền dưới cửa thành, phan bỏ chúng quân bốn
phía cửa phá thành. Vương-Lăng ở trong thành
thấy Tôn-Sách phá thành rất gấp, muốn kéo
binh trở ra quyết đánh một trận trời thác.
Nghiêm-bạch-Hổ nói: « Binh thế của Tôn-Sách
rất lớn, tức hạ phải hào sáu lũy cao vách cứng
chớ ra, chẳng dầy một tháng thì quân dặng họ
hết lương, tự nhiên chạy lui, chờ đến lúc ấy
thừa thế đuổi theo; chẳng mắc công đánh mà
dặng hơn. » Lăng ý theo lời nghị bên cò thù
trong thành Côi-kê chẳng ra. Tôn-Sách phá
thành luôn vài ngày chẳng dặng nên công, bên
kê nghị với các tướng. Tôn-Tĩnh nói: « Vương-
Lăng ý thành chắc cò thù, khó mà phá dặng;
lương tiến dật Côi-kê hơn phan nửa dón nơi
đất Tra-Độc, đất ấy khô dầy chừng vài mươi
dặm, chỉ bằng dầm binh chảy cừ nơi trong đó,
ấy gọi rằng xuất kỳ bất ý, đánh chỗ thình linh
vậy. » Sách cả mừng nói: « vì thức phụ dùng
mấy nhiệm đủ phá kẻ giặc vậy. » Bên xuông
linh các cửa quân dỏ dượt dưng cờ hiệu dật
lâm nghi binh, liền dêm rút binh vây nhăm
hướng nam mà đi. Châu-Du tới trước thừa
rằng: « Chúa-công kéo róc hết binh, Vương-
Lăng ất ra, thành đuổi theo, khá dưng kỳ binh
dặng đánh hơn nó. » Sách nói: « Ta nay sửa

soạn dặng lầy thành, chỉnh dỏ coi trong dêm
nay. » Bên kéo quân mã đi.

Wương-Lăng nghe báo rằng Tôn-Sách kéo
quân mã trở lui, liền dẩn các người lên trên
lầu dịch-lầu xem coi, thấy dưới thành lửa khói
khắp nơi, cò sanh cò kị chẳng lộn, trong lòng
nghĩ hoặc. — Châu-Kỳ nói: « Tôn-Sách chạy
rời, nên bày kế ấy làm cho ta nghĩ vậy, xin khá
ra binh ra đánh dỏ. » — Nghiêm-bạch-Hổ nói:
Tôn-Sách đi dầy chẳng dặng phải là muốn qua
đất Tra-Độc, ta phải dẩn bộ binh đuổi theo
dỏ. » — Lăng nói: « Tra-Độc thiết chỗ ta dón
lương, thiết phải dỏ phòng, người dẩn binh
đi trước ta theo sau, tiếp ứng. » Bạch-Hổ cùng
Châu-Kỳ lãnh năm ngàn binh ra thành đuổi
theo, vừa gần hết canh một, khói thành hơn hai
mươi dặm; bỗng nghe trong rừng rậm một tiếng
pháo vang, lửa hùng lửa trời, Bạch-Hổ cả kinh
bên dưng ngựa chạy trở lại. Có một tướng
dương trước dón dặng, trong lửa sáng xem thấy
rõ là Tôn-Sách vậy. Châu-Kỳ múa dao dền rước
đánh, bị Tôn-Sách một thương dầm thác, chúng
còn dư lại đều hàng dẫu. Bạch-Hổ vạch đường
huyết lộ trông dật Du-hàn mà chạy. Vương-Lăng
nghe dỏ binh trước đã thua chẳng dầm vào
thành, giắt bộ hạ chạy trốn qua góc biển, Tôn-
Sách kéo quân trở lại, thừa thế lấy thành trì, an
dịnh nhơn dân. Chẳng cách một ngày chỉnh thấy
một người, dầm cái đầu của Nghiêm-Bạch-Hổ dền
dưng cho Tôn-Sách, Sách xem người ấy mình
dài tám thước mặt vườn miệng rộng; hỏi thừa
họ lên thì là người đất Côi-kê, huyện Du-Triệu
họ Đồng tên Tập tự là Ngươn-Đại. Sách mừng,
khiến làm chức Biệc-bộ-lư-mã. Từ đây phía bên
dông đều bình tịnh, khiến người chú là Tôn-
Tĩnh dứ chỗ dỏ, khiến Châu-Trị làm Thái-Thú
Ngô-quận, rồi thâu quân về Giang-dông.

Nói về Tôn-Quờn với Châu-Thời giữ Tuyên-
thành bỗng quân son tặc phát thình-linh, bốn
phía giết dền, thuở vừa canh khuya chẳng kiệp
dỏ địch. Thời bỗng Quờn dỏ lên quân dưng
dao chém tới, còn Thời thì ở trấn đi bộ dỏ dao
giết giặc, chém giết hơn mười người, có một
người giặc theo sau, cỡi ngựa cầm thương
thẳng dền dầm Châu-Thời, bị Thời dỏ thương
gạt rớt xuông ngựa, giết dặng thương và ngựa,
giết dều huyết lộ cừu Tôn-Quờn ra, còn bao
nhiều quân giặc xa lánh, Châu-Thời mình bị
mười hai vết thương, vết kim thương phát sưng
lên, lánh mạng ở trong giây phút. Sách nghe

nói cả kinh, dưới trường Đồng-Tập thưa rằng: «Tôi thường đánh với quân giặc biển, mình bị vài vết, nhờ một người hiền ở đất Côi-kê làm Quận-lại, tên là Ngu-Phang, giúp thuốc nữa tháng thì lành.» — Sách nói: «Ngu-Phang có phải là Ngu-trọng-Tường chăng?» Tập thưa rằng phải. — Sách nói: «Ay là người hiền sĩ, vậy ta đáng dùng đó.» Bèn khiến Trương-Chiến cùng Đồng-Tập đều đi nước Ngu-Phang, Phang đến, Sách đãi lấy lễ cử làm chức Công-tào và tỏ cái ý ra rằng xin thuốc. Phang nói: «Người làm thuốc ấy, là người ở nước Phái, quận Tiểu, họ Huê tên Đà tự là Nguơn-hóa, thiết là thần y trong đời này, tôi đi giết đèn ra mắt, chẳng cách một ngày dần đến, Sách thầy thừa người, mặt còn trẻ tóc thì bạc, phải vậy có tướng hơn đời, mới đãi làm người thượng khách; rồi xin xem vết thương của Châu-Thới, Đà nói: «việc này dễ lắm, dầu một thang uông, trong một tháng lành.» Sách cả mừng, hậu tạ Huê-Đà, rồi tâu binh giết trừ quân sơn tặc, đất Giang-nam đều bình định; Tôn-Sách phân bát tướng sĩ giữ gìn các cửa ải; một phía là biểu thần tàu tráo-dinh, một phía kết giao với Tào-Thảo, một phía khiến người đem thơ cho Viên-Thuật, lấy Ngọc-tỷ lại; Viên-Thuật thăm có lòng xưng đế, gởi thơ lại không chịu trả; kiếp nhóm bọn Trương-sử, Dương-dại-tướng, dò dặc, Trương-Huân; Kỷ-Linh, Kiều-Mông, Thượng-tướng là Lôi-Bộ, Trần-Lang, ba mươi dư người đảng thượng nghị, nói: «Tôn-Sách mượn quân mà ta mà đây việc, ngày nay dặng hết đất Giang-dông, chẳng lo trả ơn, mà lại dền đòi Ngọc-tỷ thiết là vô lễ; vậy dùng chức chi mà toan đó.» Chức Trương-sử Dương-dại-tướng nói rằng: «Tôn-Sách cứ hiểm nơi trường giao, binh rờng lương nhiều, chưa khá toan vậy: nay đáng trước đánh Lưu-Bị, dặng rữa hơn ngày họ vô cơ mà đánh ta, vậy sau rồi tính đánh Tôn-Sách cũng chưa chậm tôi dùng một kế, khiến bắt Lưu-Bị trong ngày nay.

Chánh thị:

Không dền Giang-dông đua hồ báo;
Chinh qua Từ-quận đầu giao long.
Chẳng biết thừa kẻ làm sao và nghe bởi
sau phán giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

Tài thọ luận.

Trong Chánh-kinh: có câu tài giả bởi chi; tuy là luận về thiên đạo chứ cũng không khác chi cùng phương trồng trặc (lạc) dưới thế này; ai này thử mà coi; muốn trồng cây gì, hoặc ăn trái, hoặc che cỏ, hoặc dùng chuyện gì, mà không bởi thời, ít lâu cũng chết. Thậm chí cây dừa nước mà bãi không bởi còn không mọc thay; ấy là vật không khó gì huộc chỉ là cây trồng mà nhờ cậy. Vậy cho nên kẻ trồng cây, đều phải vun trồng, thì còn ngày toan ăn; chứ những kẻ hoan dăng, ơ hờ, biếng nhác trồng cho có chừng mà bỏ cho sương trời phân đất, thì hay hơn đừng trồng.

Trồng cây ăn trái, ai hay siêng nắn nắn sóc thì ăn dài ngày, trái cũng dậu dặt dọng sai; vì dậu trồng mà bỏ, dặt phân phương tốt cho mây đi nữa, thì lại cây cội thêm loạn bị, nhảy nhảnh ngang dọc; trái ra dều dặng; mười phần không còn năm ba phần; chừng ăn cũng còn chưa ngon miệng, huôn chỉ là bán chắc cho ai. Vì vậy kẻ lão viên, người nông giả; có trồng dưng nại công săn sóc, săn sóc là kẻ cữu trường. Như muốn trồng, đừng có ham trồng nhiều, cái lợi là ít mà lỗ thì toại? Chớ như trồng nhiều thì mình không có sức coi chừng săn sóc bởi bỏ vô ích; cớ như có lời: *Đa hươ bắt như thiếu thiết.*

Trong Nam-ký chúng ta đây; từ Saigon sắp lên Biên-hòa, Thủ-dầu-một tới Tây-ninh, thì tôi chưa từng cho mây, cho nên sự trồng tía không dám luận tới; chớ từ Mỹ-thảo trở xuống ba tỉnh dưới này; tôi tuy hậu sanh, chớ cũng lủ thì nhiều khi: Những là: làm ruộng, lập vườn; dặt giống, dặt rầy; dặt cát, bả hèm; bả bới, gò nong; dặt xỏ, dặt chai; năm trao bầy trở cho đều tuổi này, dậu râu lộn tuyệt. Cũng vì lúc thiếu niên ghe lủ lưu lạc, tại loạn nên phải bỏ quê hương, hơn đời mà xa nhau rúng; nào làm rầy cuộc khoai, nào phác giống gieo đậu, khi ở ruộng, lủ về vườn; chớ ở đời ba năm, chớ vườn đời ba mùa; trâu có, tay có; làm dâu chép đủ, dặng cũng kỹ, thật cũng ghi, cho biết làm sao. Đà thị khác, dặt cát pha khác, chớ nước phải thế làm sao?

Chỗ khô làm sao? thủy triều làm làm sao? dặt hột, dặt yem, dặt chơi, dặt bỏ, chớ làm sao lại có phen? Chỗ làm sao lại oi nước?

Đền tuổi này cũng gần tám chục? đoái lại con cháu ít oi. Xưa cũng tưởng ghi chép cho tương, xét phân cho hằng; mà phòng dạy lầy cháu con; không dè vô phước, hậu sự không người; nên biền ra đây, luận sơ lược theo xừ mình, mỗi tuần gởi cho bốn-quần Nông-cổ ăn hành một bài. Gửi xin chư quân-tử chớ khà chê khen; như người hào tâm đồng chí có coi, chớ phải cho phải, chớ quây xin sửa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Gian: PHAN-CÔNG-VÕ lão-phu.

Ấu ấu tu tri.

(Xin coi số 31, 34 và 38)

Phàm muốn dạy con nít còn nhỏ học cho biết mặt chữ thì phải kiêm thể đem cái cuộc chơi của nó ra việc học mới được. Bằng mình nóng mà ép nó làm thì nó mặt trí sáng đi.

Tôi xin thuật chuyện sau này tôi đã thí nghiệm rồi thiết là được việc lắm. Tôi có một đứa con gái, lúc nó bốn năm tuổi, nó thầy ngày tết trong nhà chơi bài tứ sắc; nó lượm bài củ bỏ ra nó chơi. Cách vài bữa nào xe nào pháo, nào ngựa, nào tướng nào sĩ, nào tượng, nào chốt, nào trắng vàng xanh đỏ nó đều thuộc ráo; nhớ mặt chữ hết thấy.

Tôi nghĩ nó thuộc như vậy cũng vô ích quá, chỉ bằng kiêm thể cho nó biết cái có ích thì hay hơn. Tôi mới dấn mặt bài tứ sắc lại mà để chữ A B C vào vào, làm một bộ bài A B cứ mỗi chữ là hai cây hay là một túi cho nó chơi. Ban đầu trộn tráo biếu nó lựa bài trúng nó chơi, lựa túi nào theo túi này. Cách vài bữa tôi biếu con nít xung lai đánh chơi, giao củ A ăn A, B ăn B vân vân, đánh cũng hồ mà ăn cũng hồ lên ra cho nó biết. Chẳng bao lâu 25 chữ A B nó đều thuộc và nhớ mặt chữ hết.

Bỏ cuốn văn A B ra đều biết mặt mỗi chữ cái, trong 25 chữ A B đọc chạy vo. Bỏ rồi lần lần tập nó đánh văn quốc-ngữ, những chữ rề rề như chữ Ba, chữ mà vân vân. Một vài tuần lại dạy lần lần thêm nữa, vì như: dặng cao, lác từ, hành viên tác từ nhĩ. Tera con nít nhỏ mà học biết chữ quốc-ngữ chẳng bao lâu.

Phải biết dạy con nít nhỏ, khó có một cái cho nó nhớ mặt chữ. Làm như thể của tôi thì nó dễ

nhớ lắm, thầy chữ nào thì biết chữ này, như dính như in vào trí rồi.

Có người dạy con nít học A B cứ theo thứ tự chữ mà đọc, rồi nó thuộc nằm lòng nói như kết mà bởi riêng ra thì nó không biết dậu mà nói. Có đứa sáng nó bắt từ đầu đọc lại tới chữ bởi mới nói. Như vậy thì phải lâu và phải nặng trí con nít không? Chỉ bằng tùy theo việc chơi của nó, kiêm thể cho nó chơi cho có ích, một ngày liết ít, nhiều ngày hóa nhiều. Đa hươ bắt như thiếu thiết.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-KHẮC-HUÊ

Giáo thụ trường Bền-tre.

Cảm ứng.

Triều Nam-Tông, đời vua Khánh-Lịch, có tên Lâm-thiên-Thận, người đất Giang-châu, con nhà phong hậu từ lương, ham học, hảo tâm, cha mẹ mất sớm; học vừa đủ biết; kẻ lầy nhà nghèo, tánh hay tin lời tiên định, mỗi mỗi có dấu gì, thì đều bởi khoa coi sóc, rồi mới dầm lăm; năm Khánh-Lịch 15; anh ta đi buôn đến Từ-châu nghe có người Di-Nhơn ở tại Từ-châu hay thông tiên định; Thiên-Thận vào ra mắt mà hỏi sự chung thân. Ông Di-Nhơn quan hình khăn sắc và làm quẻ từ-vi của anh Thiên-Thận rồi; qua ngày sau đưa cuốn sách đoán cho anh ta; trong sách ấy có mấy câu Sám như vậy: *Phùng khinh-tắc mại.* (Gặp cái gì nhẹ thì mua) *phùng mại tắc mại* (gặp ai mua thì bán) *phùng sơn mại tức* (gặp chỗ có núi chớ ngủ) *phùng thang mại dục* (gặp nước nầu đừng tắm) *phi từ phi lục* (chẳng phải bốn, chẳng phải sáu) *phi mễ phi tức* (không phải gạo cũng không phải lúa.) — Anh ta cứ mấy lời sấm ấy đọc hoài.

Qua năm sau anh ta đi tới tỉnh Giang-dông gặp bán tiêm-bức mua hết, chớ về Giang-châu lại gặp nhăm mùa Thời-khí, thiên hạ xúm mua anh ta bán một lời rauri, bán hết thì mùa Thời-khí cũng hết. Chừng đi chuyên khảo tới sông Tông-giang trời mưa giông lớn, lủ tôi muốn đậu lại ngủ; chợt thấy chỗ gần núi, không chịu đậu, chèn qua khúc sông khác mà đậu. Khuya lại đêm ấy; hờn núi xuống sông, cả đoàn ghe đậu gần bị bại, mà ghe anh Thiên-Thận vô can.

Đến chừng buồn về tới nhà, thì vợ nhà anh ta đã có tư dâm với kẻ khác, song anh ta không hay; trong lúc anh ta gần về thì người vợ hay, trước có khắc kỉ với kẻ giao thông rằng: chừng anh ta về chị ta nấu nước cho anh va tắm gội; tắm gội rồi, tôi lại thăm canh, kẻ giao thông sẽ đột nhập, bẻ rờ nhắm dấu ai ước thì chém, thì anh ta sẽ chết, rồi sau vợ anh ta với kẻ giao thông ấy mà làm vợ chồng. Kê ấy là hai đứa gian ác biệt nhau. Ai dè khi vợ anh Thiên-Thận làm bộ máng chống nầu nước là thơm cho chống xa về tẩy trần mà an tức; anh Thiên-Thận vừa sửa soạn tắm, nhớ lại câu *phùng than mặt đục*; thì không tắm, mà dỗi rằng: lạnh chưa tắm dặng. Chị nọ thấy chống không tắm, bèn quên lời hẹn hò với đứa tư gian mới tắm gội cho mình. Kê ấy tôi lại kẻ cường gian y kẻ ước định đột nhập canh thâm; trong tay cầm gươm lần vào phòng trong là chỗ vợ chống anh Thiên-Thận đương ngủ, mà rờ; quả đầu còn ước. Xuồng gươm hạ sát bỏ lên lộn ra; sáng ra hay lại thì vợ Thiên-Thận đứt đầu, máu mủ đầy miệng Thiên-Thận mới hay.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phước-hậu: Lê-Đình-Cử soạn.

Gian tặc thọ hại.

Có một người tên Từ-Từ. ở tại Kinh-bành, dâng Kiêm-Ngư, nhà nghèo ở chuồng với anh ruộc và chị dâu.

Một ngày kia người anh đi khỏi, người chị dâu tánh hiền đức lắm, mới nối với anh Từ-Từ rằng: « Gió bắt lạnh lắm, nhà chị em ta có một hầm lửa mà thôi, chẳng lẽ người nầm, còn người chịu lạnh nếu mà dùng chung một hầm lửa, thì thối lè chị em nhiều lắm, để đêm nay tôi về nhà mẹ tôi tôi nghỉ. » Người chị dâu về nhà mẹ ngủ, đêm ấy chừng canh hai, mặt trăng mờ-mờ; xảy có một người con gái đẹp để đèn gõ cửa vào mặc áo hồ-cấu, tay xách một gói đồ, khóc nói với anh Từ-Từ rằng: « Xin người cứu giúp tôi cho ngủ đầu một đêm, thì tôi xin đền ơn cho người một cái áo hồ-cấu. » Bèn mở gói trao cho anh Từ-Từ xem thì thấy trong gói bông vàng vang nhiều lắm. Anh ta thấy người còn thanh sắc dung nghi

đẹp tốt và lại đồ nhiều. sợ chẳng biết con gái nhà ai trốn, nên lưỡng lự, nếu để ở thì e họa đến mình, còn đuổi đi thì không nỡ. — Anh ta mới nói rằng: « Có hãy ngồi đây, để tôi lại lời xóm tính chuyện riêng một giây lát, rồi sẽ về. — Nàng ấy vâng lời. — Từ-Từ đi ra khếp cửa lại, ánh chạy qua chùa Thiện-giác-Tự đứng tỏ cùng ông thầy chùa tên là Chí-Viên, ông Hòa-thượng nấy tuổi tác đã lớn lại có đạo đức nhiều, cho nên anh ta tưởng kính trọng ông lắm. Lúc ông nầy nghe anh ta nói đến đây, thì ông bật hớn. ông nói rằng. « Ta e người vợ bé nhà từ-từ trốn chống, nếu người chứa e có họa, còn đuổi đi thì không nỡ. Vậy thì chẳng bằng người ngụ nơi am ta, chớ sáng hãy về thì tiện hơn. » — Anh Từ-Từ nghe lây lắm phải, ở không về. — Nguyên ông Chí-Viên có một tên đệ-tử là đứa boan dăng, nó nghe rõ cặng đó, mới lên già là anh Từ-Từ qua nhà mở cửa, tắc đèn chạy vào ôm người con gái ấy mà ngủ gần bên hầm lửa. —

Đêm ấy người anh của Từ-Từ đi nữa dặng lạnh lắm, trở về nhà tỉnh lây cái áo da về đèn ước chừng canh tư, thấp đèn vô soi, gần hầm thấy một người dờn ông ôm một người dờn bà mà ngủ. Cả giận tưởng là em mình với vợ mình hòa gian cùng nhau, rút con dao chặc một cái đức hai cái đầu, nhà cha mẹ vợ ở gần, lật dật chạy qua hô oán lên. Thì người vợ trong nhà nghe hô chạy ra, anh ấy thấy vợ ngờ là — ma nó báo mình hải hôn la lớn lên, thì anh Từ-Từ cùng ông Chí-Viên đều chạy lại, tỏ việc đầu đuôi, người anh mới biết mình giết lầm, bèn báo quan, quan hình luận rằng, giết gian không tội; dạy treo đầu con gái ấy lên dặng cho cha mẹ bà con đến nhận coi là vợ con của ai. Thì không ai nhìn hết. Anh Từ-Từ thương người con gái ấy, vì khi không dám mình chịu thác, mới bán vàng và đồ trong gói mà chôn xác chị ta tử tử.

DANH Từ-Cử

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 30 tới 43.

Trong mấy số trước đó tới có xin chữ văn ngon lại từ làm bài thơ trái lại thơ xưa chơi. Tôi lấy đề như vậy: « Thanh ny hối tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được trái cho mây, nói sao không cho có vài di luân vô thanh-lâu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi đạo đức, ví như hiền « quá tắc vật dặng cái » thì là phải lắm. Minh nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thủ nghĩa hối tục cũng đã hiềm rồi, còn phải lộ ra chỉ cho lắm. Xin các văn nhơn muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lây chống cũng tục, mà làm chi tục liền nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi sắt ra lây chống lắm ăn thì phải cang thường luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến bọn bọn và có nhiều quý viên tỏ rằng không biết « Quảng-văn-thi-cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy tư trong lời rao.

Vậy bọn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau mau gởi đến kéo bọn-cuộc hằng ngày trông đợi và đã như định đầu tháng Aot tới đây thì chọn thỉnh người khảo duyệt. Vậy những bài thơ gởi đến sau khi đó thì sẽ dè ngoại cuộc.

Luôn điệp tôi xin dẫn tịch bài thơ « Lão-kị-quy-y » trước cho các quý viên tường lắm, sau cho rõ tịch văn phò nguyên lưu ra thế nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuấn-phù: Huỳnh-mân-Đạt) tri sĩ về ở Rạch-giã, có làm bài thơ « Bỏ đi tu » như vậy:

*Lầu cao thành thót tiếng chuông truyền;
Tĩnh giác cao đường lúc ngựa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;
Bơ con sóng sắc đèn rừng thuyến.
Sợi gương tri huệ treo lòng tục;
Lân chuỗi Bồ-đề đứt trái duyên.
Hồng mai cửa không trăng gió sân,
Đầu không nên phát cũng nên tiên.
Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Son-tho-Trường) coi và biểu họa chơi. Ông nầy không họa theo đề, lại làm thêm là « Bỏ già đi tu — Lão-kị-quy-y » Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.*

Bài thơ ông Đốc-Ba như vậy:
*Chày kinh đồng tĩnh giác Vu-san,
Mái tóc quy-y nửa trắng vàng.
Đài kinh thức soi màu phân lọt;
Cửa không đánh gõ cái quán tàn.
Tĩnh hôn huyệt-liều vài câu kệ;
Nương bóng tàn-du một chữ nhàn.
Nghàn lại lầu xanh thương những trẻ,
Trăm luân chưa khỏi kiếp hồng nhan.*

Cần-Tu

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhật-trình *Nông-cỏ-mĩn-đàm*, có bán những trâu đục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Lời Rao

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí chân du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure. Bán tại tiệm thấy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép dời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ay vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lây thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của Côngti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

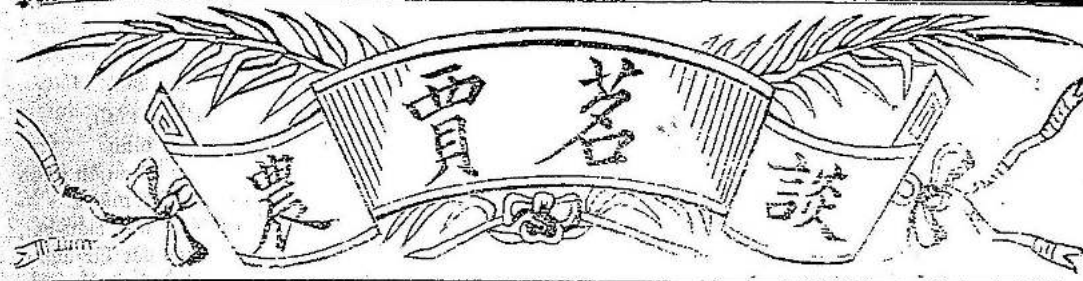
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bổn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français.....	0 50
Phong-hóa Diêu-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannées.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiều đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	Dimanche.....	16	Chúa nhật.
5	Samedi.....	1	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
6	Dimanche.....	2	Chúa nhật.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
7	Lundi.....	3	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
8	Mardi.....	4	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
9	Mercredi.....	5	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
10	Jeudi.....	6	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
11	Vendredi.....	7	Thứ sáu	27	Dimanche.....	23	Chúa nhật.
12	Samedi.....	8	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
13	Dimanche.....	9	Chúa nhật.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
14	Lundi.....	10	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
15	Mardi.....	11	Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm 5 \$ 00

Tại Đông-dương
Người Langsa
cùng ngoại-
quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ nhơn mà thương-nghĩ

Cảm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Tôi đã tính với người thương quốc, cách cho vay trong xứ chúng ta, tuy ăn lời ít, mà vốn lớn như bạc triệu, thì lời phải dặng nhiều. Xin Tôn báng qui hữu nghĩ cho kỹ mà coi, thì dù rõ ràng lợi lắm; Vì như Chuyết lúc đầu họ cho vay rẻ hết sức, mà họ còn có lợi muốn lợi triệu thay; ấy là họ ít thông thuộc cách cho vay trong xứ lạ; bà buôn chỉ là người nước chúng ta, mà

hiệp với thượng quốc cho vay, thì sao rằng không lợi; một là mình hiểu rõ sự cho vay chắc ộp, hai là mình đã tưởng kẻ phải người chẳng.

Ấy là chánh lý, mà chẳng những là kẻ lợi lớn cho những người có hùn hiệp vốn về nhà buôn đó mà thôi; mà lại cả nước Nam ta đều dặng nhờ; là cho có chỗ có nơi mà cậy nhờ vốn lớn nếu ai có chỉ buôn lớn, thì cũng sẵn chỗ đủ tiền bạc cho mà vay, hề vay dặng, thì buôn dặng, chỉ cầu một đều quyết chỉ thì dẫu khó mảy cũng nên công.

Chớ như đang lúc này, dẫu có người chỉ cả lược mảy, hề thiếu vốn, dẫu dồi mảy, cũng phải khoan tay mà ngồi vậy. Đến ấy là tôi lập thể cho mỗi người đều dắc lợi; kẻ vốn nhiều, cậy lấy đó mà hưởng lời, còn người không vốn có chỗ mượn dẫu heo mà nấu cháo.

Còn một đều đại lợi cho những người diên chủ trước mùa màng dặng lãnh bạc trước mà cho vay; miếng làm cho họ có tiền nhiều trao bạc trước dẫu chẳng lo mà vốn; Tuy theo số lúa

của người, cứ cho trước hai phần trong số dặng. Bạc giùm trước cho mỗi người diễn chủ lời rõ nhiều mà cứ chắc thì hơn. Xem coi lợi chung trên dưới đều hưởng chung, nếu người bốn quốc hưởng nhiều, thì liền bạc phải còn trong bốn quốc. Nghĩ đến vậy, nếu không hùn thì thậm uổng, biết bao giờ cho Nam quốc dặng xuất dáu. Kể nhiều tiền nhờ bạc bốn mới lợi nhiều, người ít vốn sẵn nhà giúp, lẽ nào buồn không dặng. Ấy là đại lợi về cách cho vay, còn phát hùn phải cứ theo lẽ chánh.

Cách phát phần hùn.

Trước khi chưa lập nhà máy xay và nhà cho vay, lời tuy luận phải như vậy mà đến lúc thành công rồi mới quyết là ắt dặng. Vậy chừng trong năm nay tôi in giấy hùn. trong giấy làm những điều lệ cách thế phỏng sẽ làm như vậy; như vậy giao ước để ai chịu ký tên vào mà lấy mấy phần hùn; miễn là hứa lấy mấy phần tùy theo bạc của mình nhiều ít ký tên lần lần phần hùn rằng chịu hùn chắc chắn; Tôi đi cùng hai mươi một số tham biện, rải phát phần hùn như vậy; còn sự đóng bạc hùn thì không gấp, và không bảo người hùn đóng bạc tức thì; để chờ tôi phát cùng trong quần hạt, dặng xem coi thứ số hùn dặng mấy người, rồi tôi gửi số ấy qua bên thượng quốc; người ta tính lập dặng, thì người đem bạc bốn của người đến hoặc ba triệu hoặc bốn triệu, chưa ắt; người mới cất nhà máy, người lập hãng cho vay, chờ thành cuộc cho người mình xem rõ ràng công việc hoàn thành; khi ấy mới bảo người hùn đóng bạc, mà lãnh giấy hùn nhận; xem coi lập thế như vậy cho người khỏi nghĩ nan.

Thì chờ khi ấy sẽ liệu trong một phần hùn là 200 người là số định chắc, còn cách đóng tức một lần, hay là đóng nhiều lần. đến khi bảo đóng sẽ định; ấy là để cho chúng trí luận bàn hết đến nào tiện hơn thì làm.

Có một điều này là cần hơn hết nên tôi xin tỏ cho bạn hữu rõ, để ký tên chịu lãnh phần, đến lúc nhà buôn lập ra rồi, thì phải đóng bạc, nói không chịu hùn không dặng, điều đại sự chẳng phải là chơi. Còn ví như người thượng quốc mà xét người mình hùn ít con phần phần, bắt như người không chịu qua, thì khi ấy mới thôi.

Xin nghĩ xin xét, xin tính xin lường, đạo làm

người phải lấy được mà chiêu chương, làm phải đạo. một người giùm một chút.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thức, Bền-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Hồi Thứ Mười Sáu.

Cửa Viên-môn Phụng-Tiên bắn kích, Sông Vị-thủy Mạnh-Đức bại binh.

Nói về Dương Đại-tướng dưng kẻ muốn đánh Lưu-Bị. Viên-Thiệu nói: « kẻ bởi dáu mà ra. » — Đại-tướng nói: Lưu-Bị đồn binh nơi Tiểu-bái, tuy là dễ đánh, ngặt Bồ mạnh thế đất Từ-châu, lúc trước có hứa cho va, vàng lụa, lương, ngựa; đến nay chưa cho, ắt giúp Bị, nay phải sai người đem lương thực cho và mà kết thừa lòng, khiến va an binh bất động, thì Lưu-Bị ắt cảm vậy; trước cảm Lưu-Bị, sau toan Lưu-Bồ, thì Từ-hầu chắc dặng vậy. Thuật mừng, bèn sai Hàng-Dạng đem mật thư và lừa hai mươi muôn học, qua ra mắt Lưu-Bồ. Lưu-Bồ cả mừng, bèn viết thư hồi tạ Viên-Thuật. — Thuật bèn khiến Kỳ-Linh làm đại-tướng, Lôi-Bồ, Trần-Lang làm phó-tướng, lãnh binh vài muôn tới đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức hay tin ấy nhóm chúng thương nghị; Trương-Phi muốn ra đánh. Tào Càn nói: « Nay huyện Tiểu-Bái Lương-thiệu binh ít, đánh sao cho lại. vậy thì phải đem thư cho cáo cấp nơi Lưu-Bồ. » — Trương-Phi nói: « va có lẽ nào không đến: — Huyền-Đức nói: « lời Càn nói phải. » Bèn sai người đem thư cho Lưu-Bồ.

Thư nói sơ rằng:

« Từ cảm Tướng-quân đuổi tướng Bị, cho dung thân nơi Tiểu-Bái chịu ơn được như trời và mây che, nay Viên-Thuật muốn trả thù riêng, khiến Kỳ-Linh lãnh binh đến huyện thua trong sớm tối chẳng Tướng-quân ai mà cứu dặng, xin sai một cơ binh dặng cứu lúc đảo huyện; chẳng xiết mừng vậy. »

Lưu-Bồ xem thư rồi: với Trần-Cung kẻ nghị rằng: « ngày trước Viên-Thuật gửi thư, đem lương đến, ý muốn bảo ta đừng cứu Huyền-Đức vậy, nay Huyền-Đức lại đến cầu cứu; ta nghĩ Huyền-Đức đồn quân nơi Tiểu-Bái, cũng chưa ắt

làm hại chỉ đến ta, nên Viên-Thuật đánh dặng Huyền-Đức rồi, thì nó hiệp với các tướng nơi Thái-sơn phía bắc dặng giặc chỗ ta, thì ta năm ắt chẳng an gôi vậy, chỉ cho băng cứu Huyền-Đức. » Bèn diêm binh lên đường. Nói về Kỳ-Linh kéo róc quân mã đến Bái-huyện phía đông-nam hạ trại, ngày bày cờ sanh kì rực rỡ núi sông, đêm đặt đèn đuốc chói lòa trời đất. Huyền-Đức trong huyện chần có hơn năm ngàn quân, phải gần giặc ra huyện lập trận an dinh; bỗng dáu phi báo nói Lưu-Bồ đã dẫn quân đến cách huyện một dặm, sắp đặt dinh trại phía tây nam. Kỳ-Linh hay Lưu-Bồ lãnh binh đến cứu Lưu-Bị; bèn khiến người đem thư trách Lưu-Bồ thất tín. Bồ cười rằng: « Ta có một kẻ, khiến cho Viên, Lưu hai nhà đều chẳng oán ta. » Bèn khiến người đi mời Kỳ-Linh và Huyền-Đức đến dinh dự yến. — Huyền-Đức nghe Lưu-Bồ mời, bèn muốn đi, Quang, Trương, can rằng: « anh chớ nên đi, Lưu-Bồ ắt có dị tâm. — Huyền-Đức nói: « ta dãi va chẳng bạc, và ắt chẳng hại ta. » rồi lên ngựa mà đi; Quang, Trương đi theo, đến trại Lưu-Bồ, vào ra mắt. Bồ nói: « nay tôi đến giải nạn cho ông, ngày sau dáu đất chỉ chờ khá quên nhau. Huyền-Đức xưng tạ; Bồ mời Huyền-Đức ngồi. Quang, Trương cảm giương đứng nơi sau lưng; có người báo nói Kỳ-Linh đến, Huyền-Đức cả kinh muốn ăn mật. Bồ nói: « tôi sẵn lòng mời hai người đến hội nghị, chớ có sanh nghi. » Huyền-Đức chưa rõ thừa ý, trong lòng không an. Kỳ-Linh xuống ngựa vào trại, liếc thấy Huyền-Đức đang ngồi trên giường; cả kinh, bèn dạy mình lui ra, hai bên cầm lại không dặng. Lưu-Bồ tới trước năm Kỳ-Linh kéo lại, như xách con nít. Linh nói: « Tướng-quân muốn giết Kỳ-Linh sao? » — Bồ nói: « không phải. » Linh nói: « vậy chớ chẳng phải giết thống tai lớn sao? (là Lưu-Bị) — Bồ nói cũng không phải. » Linh nói: « vậy thì làm sao? » — Bồ nói: « Huyền-Đức với Bồ là anh em vậy, nay bị Tướng-quân khôn, cho nên ta đến cứu. » — Linh nói đường ấy ắt giết Linh vậy. » Bồ nói: « không có lẽ ấy, Bồ sanh binh không tra tranh dáu, chỉ tra giải việc tranh dáu, nay ta vì hai bên mà giải đó. » — Linh nói: « xin hỏi phép giải, ngày nay ra thế nào? » — Bồ nói: « ta có một phép giải theo lẽ trời định. » Nói rồi, bèn giắc Kỳ-Linh vào giường ra mắt Huyền-Đức. Hai bên đều nghĩ kì trong lòng. Bồ ngồi giữa. Khiến Kỳ-Linh ngồi bên

tả, Huyền-Đức bên hữu, rồi dạy quân dọn bày tiệc rượu; rượu vừa vào từng. Bồ nói: Xin hai bên vì ta mà bãi binh. » Huyền-Đức làm thỉnh, Kỳ-Linh nói: « tôi vưng lệnh Chúa-công tôi đem quân hơn mười muôn mà bắt cho dặng Lưu-Bị, bãi binh sao dặng. » Trương-Phi cả giận, cầm giương giơ lên nạt rằng: « ta tuy quân ít mặt lòng, chớ thì chúng bày như con nít vậy, mấy mà li với trăm muôn quân giặc Huỳnh-Cân đường nào, mà mấy dám làm hại Ca-Ca tao. » Quang-Công mau ngăn đó, và nói rằng: « để xem coi ý Lưu-tướng-quân ra làm sao, rồi ai về trại này sẽ đánh chẳng muộn chi. » — Lưu-Bồ nói: « tôi mời hai bên đến đây mà giải hòa chớ chẳng phải mời đến mà tranh dáu. » Bèn này Kỳ-Linh hăm hăm, bên kia Trương-Phi chỉnh muốn đánh. Bồ cả giận, bèn kêu quân tả hữu đem cây kích cho ta; Bồ cầm cây kích nơi tay, Kỳ-Linh, Huyền-Đức thấy đều thất kinh, Bồ nói: « tôi khuyên hai bên chớ khá tranh dáu, đều duy nơi lẽ trời. » nói rồi bèn khiến quân sĩ đem cây kích ra ngoài khỏi cửa Viên-môn xa xa mà dựng, xong rồi, bèn đoái lại Kỳ-Linh và Huyền-Đức nói rằng: « cửa Viên-môn cách trong quân một trăm năm mươi bước, như ta bắn một mũi tên trúng cái ngành nhỏ cây kích, thì hai bên bãi binh, bằng bắn không trúng, thì hai bên đều về dinh rồi sẽ đánh; bèn nào chẳng nghe lời ta thì ta ra sức cự đó. » — Kỳ-Linh nghĩ thầm rằng, kích dựng ngoài xa hơn một trăm năm mươi bước, lẽ nào bắn trúng, thôi ta chịu dờ, chừng chẳng trúng ta sẽ đánh; bèn vọt miệng khứng chịu. — Còn Huyền-Đức lẽ nào chẳng chịu. Bồ mời hai người ngồi, rồi mỗi người đều uống thêm một chén rượu, rượu vừa xong; Bồ dạy quân đem cung tên ra. Huyền-Đức vội thăm, xin bắn cho trúng. Lưu-Bồ bèn vén tay áo bả, lập tên, đương cung, bắn một mũi, chánh thì.

Cung đương như trăng tỏ lên trời, Tên phát tợ sao rơi xuống đất.

Một mũi tên bắn trúng cái ngành nhỏ cây kích; trên trường, dưới trường đều hét khen cả dậy. — Người sau có làm thơ khen rằng:

Ôn-Huà bắn dũi ít ai bì,

Tại ư Viên-môn một dải nguy;

Quả vậy bắn trời chẻ Hậu-nghe,

Bỏ nắm Hiệu-viên quá Gio-ky;

Cung trương tiếng bực vậy hùm rớt,

Tên lấp hơi bon mỗ én bay;
Mỗi nhỏ đầu tên ghim Hoa-kích,
Mười muôn binh mạnh cõi chinh-y.

Lữ-Bô bắn trúng cây kích rồi, hã hã cả cười. quần cung xuống đất, bèn nắm tay Huyền-Đức với Kỳ-Linh mà nói rằng: « ày là trời khiến hai bên bãi binh vậy. » rồi hồi quân sĩ rút rượu thêm mỗi người uống một chén lớn. Huyền-Đức khen thắm, còn Kỳ-Linh làm thỉnh, hồi lâu rồi thưa với Bô rằng: « Tướng-quân dạy, tôi không dám cãi, tôi về » nói lại chúa tôi ắt chẳng khứng tin. » Lữ-Bô nói: « thời để ta viết thơ cho chúa người thì xong. » rượu thêm vài từng; Kỳ-Linh lãnh thơ về trước; Bô nói với Huyền-Đức rằng: « nếu chẳng có tôi thì ông ắt phải khờn vậy. Huyền-Đức, lạy tạ rồi, bèn với Quang, Trương đem binh về; ngày thứ, ba, chỗ quán mã đều tang. Chẳng-nói Huyền-Đức về Tiểu-bái, Lữ-Bô về Từ-châu, nói rã Kỳ-Linh về Hoài-nam ra mắt Viên-Thuật, và thuật các việc Lữ-Bô cửa Viên-môn bắn kích mà giải hòa, cùng dựng thơ cho Thuật; Thuật cả giận nói: « Lữ-Bô đã thọ bao nhiêu lương mễ của ta cho, lại lấy việc đùa chơi của con nít, mà giúp đỡ Lưu-Bị, ta quyết mình để độc đại binh qua đánh Lưu-Bị, và đánh luôn Lữ-Bô. » Kỳ-Linh nói: « Chúa-công chờ khá tháo thứ, Lữ-Bô sức mạnh hơn người, lại có đất Từ-châu, nếu Bô với Bị đấu dưới hiệp nhau, chẳng dễ đánh vậy; tôi nghe vợ Bô là Nghiêm-Thị có một đứa con gái tuổi đã cặp kè; Chúa-công có con trai, vậy phải khiến người qua cầu làm thân với Bô, nếu Bô khứng làm thân với Chuân-công, thì ắt giải Lưu-Bị; ày là kế xa chẳng bằng xem gần vậy. » — Viên-Thuật y theo lời bèn một ngày khiến Hàng-Dăng làm mai đem lễ vật qua Từ-châu mà cầu thân, Hàng-Dăng từ-châu vào ra mắt Lữ-Bô rằng: « Chúa-công tôi giữa mền Tướng-quân, muốn cưới lệnh ái cho con, đáng kết làm Tán-Tân lâu đời. » Bô trở vào nói với vợ là Nghiêm-Thị. (Nguyên lại, Lữ-Bô có hai vợ một hầu, trước cưới Nghiêm-Thị làm vợ chính, sau cưới Điều-Thuyền làm hầu, lúc ở Tiểu-bái lại cưới con gái Tào-Bảo mà làm vợ bỏ; nàng Tào-Thị thác sớm không con; nàng Điều-Thuyền cũng không con, duy có một mình Nghiêm-Thị sanh một gái; Lữ-Bô vốn chuộng làm.) Khi ấy Nghiêm-Thị nói với Bô rằng: « tôi nghe Viên-công-Lộ trần đất Hoài-nam đã lâu, binh nhiều trong rộng,

sớm tôi ắt làm vì Thiên-tử, hề làm nên việc lớn rồi, thì con gái ta cũng có lẽ trở làm hậu-phí vậy, duy chẳng biết người có mấy đứa con. » — Bô nói: « Chính có một đứa con mà thôi. » — Vợ nói: « vậy thì nên gả lắm; cháu con ta chẳng làm hoàng-hậu, thì đất Từ-châu ta cũng không lo vậy. » Lữ-Bô ý đã quyết; bèn hậu đãi Hàng-Dăng, cùng hứa chịu gả con; Hàng-Dăng về thưa lại với Viên-Thuật, Thuật sấm đủ lễ vật, sai Hàng-Dăng đem đến Từ-châu. Lữ-Bô chịu rồi, bày tiệc đãi nhau, cảm ở trong quán-dịch, làm lễ rồi, ngồi vừa yên.

Trần-Cung bèn nạt lui bên tả bên hữu, nói riêng với Hàng-Dăng rằng: « Ai dưng kẻ này, khiến Viên-công cùng Phụng-Tiên làm xuôi; là ý muốn lấy đầu Lưu-Bị vậy. » Hàng-Dăng kinh, đứng dậy tạy rằng: « xin Công-Đài chờ tiết lộ. » Cung nói: « ta thiết chẳng tiết lộ, chỉ e việc chậm, ắt bị người khác biết rõ, thì việc nửa chừng mà bị biến. » Hàng-Dăng nói: « như vậy thì nài sao, xin ông dạy tôi. » — Cung nói: « ta đi ra mắt Phụng-Tiên, khiến trong ngày nay đưa con gái về nhà chồng; vậy dạng không? » — Hàng-Dăng cả mừng xưng tạ nói: « nếu như vậy Viên-công cảm đức sáng của ông lắm. » Cung bèn từ biệt Hàng-Dăng, vào ra mắt Lữ-Bô.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tại thọ luận.

(tiếp theo)

Lũn lũn để làm cương mục mà dạy truyền lại sau. Tôi đây tiên lược chẳng phải biết đủ là bao nhiêu, nhưng có công thì nghiệm nhiều năm, chứ chẳng phải khoe mình ương thạo, tài chỉ là dựa vào pho cũ cũ; song bốn tánh thiên nhiên biết hay đàm luận, mình khó cho lòng, cho nên nói xàm cũng nói; chứ cũng biết nói ra ít người ưa thiết: ày vậy mà chỉ khi muốn làm thì phải làm xin ai hảo tâm đối trị; nghĩ tưởng chê khen thế chỉ thường tình.

Trong Nam-kỳ chúng ta đây, các cuộc đất tuy khác, chứ pho khí gần in nhau cho nên trời qua đóng rồi, hề dùng chỉ nhưt dương sanh, thì cũng mượn tượng pho thờ của tàu; nên cây ở khô càng thanh mầu sum sê; nhưng vậy ban ngày nắng gắt, có khi cây cỏ cũng ủ ẻ: mà đến

may nhờ ban đêm hơi sương tưới lại. Tuy vậy mặt đất, chỗ cây trên giếng cũng không hề chịu nổi.

Vì vậy kẻ ở giếng phải siêng đào giếng mà tưới lấy cây. Ở đây miền gần biển còn nhờ có ngọn gió chướng, thì thuyền trông đưa hầu, còi, dậu. Rồi chừng, ăn tẻ rồi; Như giếng nào trông bóng, dậu lấm ỉn, thì còn lại rai, chứ bao nhiêu cũng phải chịu để đất ở không cho qua đến sa mưa đóng mới khởi sự lại. Xin chư quý viên coi đồ mà coi, đất Nam-kỳ giống ăn biết mấy; từ tháng giếng cho qua tới sa mưa đông, năm nào có sớm cũng cuối tháng ba; trong ba tháng đầu năm người nông phu gặt nghề, để hồng hèo chơi bơi, hề nhân cư chỉ cho khỏi sanh vi bất thiện. Không làm gì sanh lý dùng nước mới sanh đều phóng tử; các quý-Viên xét coi dân thổ cư lấy gì mà chỉ dụng.

Thăm thay! đời càng ngày càng eo hẹp, xấu thuê nặng nề, hơn dân đổ tháng, biết làm sao cho phù phi với đời, muốn làm cho lắm, mà đất lại ử ở không, có phương chi mà trở nó ra nhiều bán, đáng với trời dương lúc khô khan, cho dân khỏi gian nguy bấy chứ.

Trong sách Tích-hiến có nói. Tài tang tài đồ mà tài hoa; nói như vậy cũng phải là theo đời nào kia, chứ như đời này, trống tang đồ mà bán cho ai đời này; đời coi nghề tầm tở đã không vụ, để mua của tàu của chư quốc bán mà thôi; làm còn để thì dậu còn trống, chứ tầm ít để dậu nhiều ai ăn cho hết. Nếu như đất lời nói trên đây, thì lý phải trống dậu, mà dậu trống nhiều, không chỗ bán, có phải lý thế bất tương đương không? Như vậy mà đất giếng thường hay khô ráo, thì dậu phụng càng ử. Trống dậu phụng là dùng đất còn đất xộp; như nắng quá thì chịu khó mà tưới, nước cho ước đọng đọng dậu cho mau bền, như chịu khó tưới năm mươi ngày, chứ cho dậu bỏ thì sẽ chắc ăn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Giản: PHAN-CÔNG-Võ lão-phu.

Cảm ứng.

(tiếp theo)

Quan quân đến bắt, là quân ứng: kiểu đoán rằng: Thiên-Thần đương xử về. Nghi vợ ngoại-linh mà có sát, ăn phải xử tử: trong khi quan

lệnh kiết án thành rồi còn đợi sở về kinh-su mà xin thu thẩm. Từ khi mới bắt Lâm-thiên-Thận cho đến khi thành công án cũng dư 3, 4 tháng trời, đêm ngày Thiên-Thận ở trong lao đều đọc mấy câu sấm của người Di-Nhơn quyết đoán: và đọc và than rằng: ba câu trước không sai một mảy, ba câu sau chẳng thấy chừa nhảm. Ngày đêm than đọc khóc lóc kêu trời.

Trời cũng không phụ người hảo tâm, bèn khiến quan án tỉnh ày là người cao đệ thanh liêm tành hay can thận, trung liệt kiên tâm. Từ làm án sát rồi, thì mỗi đêm mỗi đi tuần ngục một mình mà thám nghe phải trái, chức lượng để hình; May sao đêm ày quan án nghe người la khóc và than đọc mấy câu là: Phụng khinh-tắc mải, phụng mải tắc mải, phụng sơn mặt tức phụng thang mặt dục, phi từ phi lục, phi mễ phi tức.

Thì quan án nghe quả bèn ghi vào tai, sáng ra cho đối hỏi; thì Lâm-thiên-Thận tự tình, dậu dậu mỗi nhợ những chuyện binh sanh, cùng những mấy câu sấm của người Di-Nhơn đoán cho. Quan án lấy khẩu tiêu và biên mấy câu sấm lại coi đi coi lại, nghĩ tới nghĩ lui. Bèn trách hỏi trong lang chỗ anh Lâm-thiên-Thận ở có tên nào họ Ngủ tên Khương không? lang bẩm có; bắt ra, quan án dạy tra hỏi sự giết vợ Lâm-thiên-Thận, thì tên Ngủ-Khương khai ngay, chiêu quả. Bèn khai rằng: Kề của vợ Lâm-thiên-Thận đây.

Quan án bèn sở lại xin tha Lâm-thiên-Thận và xin xử tử tên Ngủ-Khương, mà không cho Lâm-thiên-Thận nhìn đến vợ, tỏ năng ày: thấy thì tang rã.

Như vậy thiên đạo chí công, cho bay thiên vũng khỏi khỏi, sở nli bất lậu hậu thế, phải tương đều gian không bay chạy khỏi. Có khi mình lại hại mình. Cần tại vì hơn tác thiện mặt nghĩ, tác ắt mặt tri.

CHUNG

Phước-hậu: Lê-Bình-Cổ soạn.

Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn

(tiếp theo)

Khen thay! cho nàng Văn-Thị nhà tuy nghèo khó rách mặc dậu, cứ một dạ thờ chổng lộn

đạo; lo buôn bán nuôi con cho đến khi chống
kiềmặng việc làm; lần lần xuân qua hè lại,
thu hết đông sang, tang phục mãn rồi; thì
nàng Văn-Thị lại sanh dựng một gái nữa. Bởi
vận người chưa nên, hết nạn này tới nạn
kia; tang mẹ vừa xong mình thêm đau ốm,
may nhờ nàng Văn-Thị săn-sóc thuốc men
hết lòng lo chạy, hơn 7, 8 tháng mới mạnh,
Thắm thay cho nàng Văn-Thị; phần tài chống
đau, phần mắc con đại dèo bông, làm chi không
đặng, đến đời không có mà ăn cho đủ. May
nhờ anh em tư trợ một người một ít mà chi
độ cho qua ngày tháng; đến lúc Nguyễn-Sanh
mạnh rồi, mới tính với vợ rằng: « Thuở ta còn
nhỏ cha mẹ ta giàu có lại hay làm nhưn đức
với người; nay chẳng may cha mẹ ta đã tự
trần rồi, nhà lại nghèo, thêm gặp lúc phân vân
thê tình lãnh oán, đã chẳng thương thì chớ;
họ lại kiếm đến dèm xiêm chề bai, nếu ở đây
càng thêm xấu hổ, vậy thì vợ chồng ta phải
tìm xứ khác mà dựng thân, nhờ trời chúng
có khá sẽ trở về chẳng muộn chi: » Nàng Văn-
Thị tánh thiết tha, thấy chồng nói chẳng dám
cãi, mới nói với; chồng rằng: « Và phần thiệp
là gái có chống theo chồng đâu muốn biển
ngàn non đâu dám nệ. Vợ chồng bàn luận xong
xui, mới từ biệt quê hương mà đi đầu nhau
đi xứ này sang xứ kia, như vậy hơn 6 năm
trời, mà bởi vận bất tề, đầu có tàu bắc, bốn
nam cho lắm, nghèo cũng hườn nghèo; sau
xuống Ba-xuyên ở được nửa năm, lại gặp một
người hiền-sĩ, tên là Huỳnh-Sanh, tách can
trực có chí khí lớn; bên kết bạn với nhau,
lấy theo tuổi thì Huỳnh-Sanh nhỏ hơn nên kiêng
Nguyễn-Sanh làm anh, ăn ở với nhau càng
ngày càng hậu, mà Huỳnh-Sanh thì cũng nghèo
không biết lấy chi mà cháu cấp Nguyễn-Sanh,
thậm nên rất thắm, chẳng những làm vậy mà
thời, mà lại gặp đời phong tục bại suy, ít có
kẻ khinh tài trọng nghĩa, hề thấy nghèo thì
rủ nhau mà khi bạc mà thời? Thấy vậy
Nguyễn-Sanh mới than với Huỳnh-Sanh rằng. —
Từ anh em ta kết nghĩa với nhau tuy không
phải tình cốt nhục, song ý hiệp tương đầu tôi
coi ra cũng như ruột vậy, nhưng mà nhà thì
nghèo, anh thì không có phương làm ăn biết
lấy chi mà chi độ cho đủ, vậy nay anh tính
gởi vợ con lại cho em mà đi làm ăn; nhờ
trời một đời năm may mà anh dựng công danh
tạo ngộ, thì nghĩa anh em mình chẳng dám quên,

xin em hãy ở cho hết lòng cùng anh mà dạy
đỗ giúp hai đứa cháu, nói rồi liền kêu vợ con
mà dặn việc gia tề; nàng Văn-Thị nghe chồng
nói thì khóc và than với chồng rằng: « đạo vợ
chồng tình sâu nghĩa nặng, chẳng đi thiệp ở
bao danh, nhưng bởi cuộc nghèo phải sao hay
vậy, và lại thiệp lo cho chàng đường xá xa xuôi,
xin khá tu bảo trợ mà tảo đồ quí kè, chớ
có yếm trệ đất người mà cực lòng thiệp dợ
trông; chỉ như mẹ con thiệp ở nhà dôi no âm
lạnh chẳng quản chi, một lo cho chàng mà
thôi; Nguyễn-Sanh nghe đến động tình rơi lệ
dường như không muốn dời chơn; tuy vậy,
nhưng mà chí đã quyết rồi, mới từ giả Huỳnh-
Sanh mà đi. Khi lẹp tới Saigon rồi, tư bề lạ
lòng không biết nương dựa vào đâu thắm nên
rất thắm. Mà cũng nhờ Hoàng thiên bắt phụ
hảo tâm nhưn, nên khiến cho gặp một người
cổ hữu tên là Võ-Hiến người xứ Traviên, ở
nhà tư tại an, người này cũng là người hiền
lương, tành thuần hậu hay chiều hiền đãi sĩ, lúc
gặp Nguyễn-Sanh thì mừng và đem về nhà nuôi
dưỡng từ tề, khi thấy Nguyễn-Sanh buồn và
than thân trách phận, thì rằng: giàu nghèo ta
hệ nơi trời, bá đem sức người mà nong nả
đặng sao? Nhưng vậy sanh ra ở đời phải làm
cho hết sức mà thôi; vì lời sách có nói tận nhưn
lực nhĩ tri thiên mạng; chớ vận chưa nên đâu
có bỏn đốn cho lắm cũng không cái mạng trời
đặng; vậy thì xin anh hãy an lòng mà nương
nấu với em một đời ngày lẫn hơi sau sẽ hay.

Thuở ấy có một ông giàu có buôn bán lớn,
muôn dùng Nguyễn-Sanh làm tài-phụ, thì anh
ta mừng lắm vì đặng chỗ mà nương thân;
thường con nhà học trò hay ăn ở nhờ nhoi nên
khi vào làm việc rồi thì cứ giữ bốn phận siêng
năn cần cù và trung tình, đầu một đồng tiền
càng chẳng dám sai, cho nên ông nhà giàu ấy
tương yêu và tin cậy anh ta đến đời trăm đều
mọi việc đều phó cho một tay anh ta mà thôi
thì anh ta lại càng cảm mến mà an lòng ở đó làm
việc luôn. Mà nhờ bởi tành người ăn ở tiết
kiệm, cho nên làm việc trong hai năm tài đã
có vốn rồi, liền với và xin phép về thăm viển
vợ con cùng đến ơn cho nghĩa hữ.

Còn nàng Văn-Thị ở nhà ngày buồn bán đêm
và may nuôi dôi con đại dôi no hảm hủ mà
dợi chồng, mà cũng nhờ Huỳnh-Sanh hết lòng
tư trợ. Lúc Nguyễn-Sanh về tới nhà rồi,

vợ chồng mừng rỡ, anh em sum vầy ơn đến
nghĩa trả xong xui.

Từ đây chồng vợ hiệp nhau ăn tình như cũ
duyên nặng tình nồng, dắc nhau về quê hương,
xây mố đắp mả cho cha mẹ lại.

Mà nhờ nàng Văn-Thị giỏi lo việc cửa nhà
buôn bán ít năm lần lần trở nên giàu có lớn sau
nàng Văn-Thị lại sanh dựng hai trai, thông minh
tuyệt chủng, học hành giỏi thi đậu một khoa ra
làm quan cả hai, cưới vợ hiền; còn hai đứa con
gái cũng đều làm suôi với nhà hào họ cả hai.

Đại phạm con người ta ở đời, chẳng phải
là lo nghèo, một lo đức hạnh mà thôi, dầu người
chẳng thương, thì cũng còn có quí thần phú-
hộ — chỉ như vợ chồng Nguyễn-Sanh nhà tuy
nghèo khổ mặc dầu song cứ an thường thủ
phận mà lo tu bồi đức hạnh, mà lần hồi trời
độ vận lập thân nên. có phải là Hoàng thiên bắt
phụ hảo tâm nhưn chẳng.

CHUNG

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT, Bạc-liêu.

Những chỗ sai sửa lại trong bài Hoàng-thiên bắt phụ
hảo tâm nhưn, kỳ như: trình số 46.

đều nói nàng Văn-Thị, thì đọc đến nói, liễu hang, thì
đọc là liễu hạnh; như nguyên, đọc lại nhưn nguyên;
Trần-ân đọc là Trần-ân; hồi ngày lung tháng qua thì đọc
lần hồi ngày lung tháng qua.

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa đời chiến quốc nước Tề chúa Hoàng-
Công, từ sau khi cứu nước Yên và định nước
Sở xong rồi, sai danh càng ngày càng dậy, các
nước chư hầu đẹp đi phục tùng.

Bởi vậy nên in dụng người tướng là Quảng
Trọng làm, vua cử uống rượu và đi săn làm vui.

Một ngày kia chúa ấy đi săn nơi mé đầm
lớn có Thu-Điền theo phò, xe đông ngựa sai
lúc sáng bản đang vui, chúa Hoàng-Công sột
nhiên ngộ súng không nháy mắt, nửa giờ lâu
không rớt, bình giống như sọt. — Thu-Điền
bối rằng: « Chúa xem vật chi mà mắt ngộ sột
vậy? » Hoàng-Công đáp rằng: « Quê-nhơn xảy
thấy một vật quí hình trạng quái gở lắm, nên
sợ, một giây lâu nó biến mất, điểm chẳng lãnh
vậy? » Thu-Điền nói: « Quí là vật thuộc âm là
đầu thây ban ngày. » Hoàng-Công nói: « Vì Tiên-
quân ta đi dạo nơi đất Cổ-Phân mà thấy con lợn
lớn ấy cũng ban ngày vậy, người vì ta mau với

Trọng-phụ (Quảng-Trọng). — Thu-Điền tâu
rằng: « Trọng-phụ chẳng phải là thánh, dầu rõ
hết việc quí thần. » — Hoàng-Công nói: « Trọng-
phụ biết dặng thần Du-Nhi, sao rằng không phải
thánh. » — Thu-Điền tâu: « Lúc trước chúa
tỏ hình trạng thần Du-Nhi ra, cho nên Trọng-
phụ nhưn gặp theo ý chúa dôi sửa lời nói, dặng
khuyến cho chúa đi; chớ nay chúa nói thầy quí
không tỏ hình trạng ra, nếu Trọng-phụ mà nói
đặng hình quí đồng như vật chúa thầy, ấy mới
tín là thánh vậy. » — Hoàng-Công chịu vậy, mau
gát giá về, trong lòng nghi sợ, đêm ấy phát
bệnh nặng lâm như rét. — Ngày Quảng-
Trọng với các Đại-Phu lên thăm. — Hoàng-Công
nói với Quảng-Trọng rằng: « Gặp quí, mà lòng
sợ lắm nói không dặng, xin Trọng-phụ tỏ thủ
hình quí ấy ra làm sao? » — Quảng-Trọng chẳng
đáp dặng, tâu: « Xin dung tôi xét lời ấy. » Khi
ấy có Thu-Điền cháu một bên, cưới nói rằng:
« Tôi vốn biết Trọng-phụ nói chẳng dặng đầu
ấy. » Chúa Hoàng-Công bệnh càng thêm, Quảng-
Trọng lo lắm, mới treo lời rao nơi cửa, nói rằng: «
Ai mà nói dặng cái hình quí của chúa công thầy,
thì phong cấp, cho một phần góc ba. »

(sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN lược.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO,
là chủ nhật-trinh Nông-cỏ-mín-đam, có bán
những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe
tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm
ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua.
Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều,
người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người
hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi
nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero
kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi
ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một
lược hai ve thì giá tám quan.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu về sự thi bi nh án lý về việc hình	
Tướng Sơn-bậu.....	0 20	Và việc hộ và việc t.rương-mãi của người	
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Bồn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điếu-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DÂN (1902)

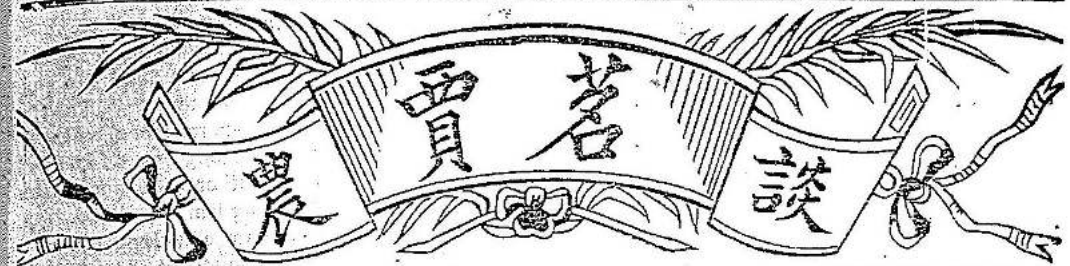
NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
5	Samedi.....	1	Tháng sáu Annam	20	Dimanche.....	16	CHỦA NHỰT.
6	Dimanche.....	2	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
7	Lundi.....	3	CHỦA NHỰT.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
8	Mardi.....	4	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
9	Mercredi.....	5	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
10	Jeudi.....	6	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
11	Vendredi.....	7	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
12	Samedi.....	8	Thứ sáu	27	Dimanche.....	23	CHỦA NHỰT.
13	Dimanche.....	9	CHỦA NHỰT.	28	Lundi.....	24	Thứ hai
14	Lundi.....	10	Thứ ba	29	Mardi.....	25	Thứ ba
15	Mardi.....	11	Thứ tư	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
				31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NĂM ĐẦU - SỐ THỨ 49

NGÀY 27 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DÂN

NGÀY 31 JUILLET 1902.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT-TRÌNH
Người bồn quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
Người Langsa
cùng ngoại-
quốc... 10 \$ 00.
Tại Đông-dương
cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

AI muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ nhơn mà thương-nghĩ

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

Bồn quán cáo từ

Nông-cỏ nhựt-báo chủ nhơn kính ít lời cho chủ-vị Tôn-bằng và qui-hữu rõ, ta lập nhựt-báo Nông-cỏ đã đủ một năm, thì rõ biết tâm tình người bồn-dia, nhiều người ưa thông dong vui chơi, hăm hi phóng tứ, cho ít kẻ mà đoái tưởng lo lườn bồn phần làm người; vì vậy nên tưởng làm người ta, đáng mà vui, đáng mà chơi; cho chẳng lo phần làm người là khó hơn trong bồn

trời đất. Nêu mà biết rằng khó, thì có lẽ nào không biết đua chen với thế, học tập kinh luân, dặng sánh cho kiếp người khác tái cao trí dầy. Hề người mà có tài có trí, thì phú-quí vinh-huê cũng chẳng mất đi đâu; trời đất sanh người đã lượng rồi, dầu dặng phú-quí vinh-huê mà bắt tài, thiếu trí, thì nào đủ là vui. Ta tuy người dị-quốc, nhưng mà đến nước người nay đã thăm niên; xin chừ vị chờ có tưởng rằng ta kiềm tiêng dặng khoa trương, nhơn thầy rõ làm tình không dặng.

Ta tỏ việc ta bày cho chủ-vị xem;

Trong Nam-kỳ Quân-hạt tuy xứ nhỏ, mà dặng địa-lợi nhơn hòa, làm ăn dặng dị, duy bởi người ít xét ít suy, cho nên mới không có ai mà cự phụ, để cho kẻ lạ đến đây buôn bán, việc lợi nhiều thì người khách tóm thâu. Bởi vậy, ta tình lập tờ nhựt-báo này, chẳng phải lòng kiềm thể buồn lời, vì thương chúng phải ra cùng giúp sức; nhựt-báo của ta là dạy những tiac

bán buôn trông tria, thêm nhiều dẫu thiện ắt dặng rặng đời; có phải là làm dẫu chơi ở dẫu, mà ta lóng nghe người bán dĩa luận bàn rằng, sao chẳng viết những chuyện vui của nước lạ. Xét cho kỹ thì tưởng trong lúc này người bán-quốc phải cần học buôn học bán, phải cần dẫu thanh dẫu suy, cũng vì còn thua thiệt với người ta, chưa phải lúc xem chơi sự lạ; việc gần đây có lợi, còn chưa rõ thay, vậy chớ muốn xem vui nghĩ lại có ích chi. Ấy là cũng tí như sách Minh-tâm đọc đến chẳng biết vui, xem thơ Thăng-Ngộ thức khuya không mỏi. Thiệt cũng ngăn cho sự đời.

Ta tưởng làm siêng mà giúp bạn chớ rõ dẫu phải lẽ chẳng, may hậu nhứt có làm ăn tần phát, chớ cũng chẳng phải là lợi cho ta; nay đã đủ năm mà nhiều người có mua nhứt-trình mà chưa trả tiền, ắt ta phải sai người đòi hỏi, thì ra sự mịch lòng. Vậy xin bạn hữu đừng phiền ta là người dị quốc vì tưởng nhau nên chịu nhọc một năm, tính số lại lỗ hơn sáu trăm ngàn, còn công không của ông Lương-Dù-Thức và bạn hữu của ông nữa. Nay ta phủ thắt nhà nhứt-trình Nôm-có này cho ông Lương-Dù-Thức, xin anh em lớn nhỏ vui lòng ráng mua thêm mà giúp sức cho nên, kéo tội nghiệp công người gánh vát.

Ta lỗ ít lời trước cảm ơn mấy bạn giúp ta dặng một năm, sau từ cùng tự hậu ai có muốn mua nhứt-báo hay là in dẫu chi, xin hãy gửi cho ông Lương-khắc-Ninh tự Dù-Thức, là người thề cho ta, vì ta mắc lo công việc khác. Từ ngày nay ta để thêm tên ông Lương-khắc-Ninh tự Dù-Thức đứng với ta làm người chủ bút nhứt-trình, ít lời viên chừ quý-hữu xin chớ phiền ta dẫu chi sai siêng.

Nay kính.

CANAVAGGIO.

Lời Rao

Bốn quân chủ bút, kính ít lời cùng Tôn bằng quý-hữu rõ; Nhứt-báo Nông-cổ này của ông Canavaggio, lập đã đủ một năm; sự luận bàn đặt để thì tôi ra công không giúp ông trọn một năm; ăn cơm nhà, mặt áo Cửa vợ may, xai tiền của mình, mà giúp; tuy tiếng nói rằng giúp ông

chớ xét cho kỹ lại, là giúp bạn đồng bạn nhiều hơn. Tôi thấy người Langsa như ông Canavaggio, qua ở trong xứ chúng ta lâu năm chảy thẳng, hiểu rõ công việc của nước ta, hãy còn thua thiệt nhiều dẫu; mà ông còn có chí muốn giúp tôi bày báo cho người mình dặng có ích lợi thay; huống chi là tôi, tôi phải vì người đồng bạn hơn nữa mới phải, bởi nghĩ như vậy, mới tận tâm kiệt lực mà viết tờ nhứt-trình này cho. Tron năm giùm trước là bạn đồng quốc, sau là cho ông Canavaggio. Nay ông tính số lại thì lỗ hết năm sáu trăm dồng; chẳng những là ông bị lỗ và tôi bị thất công cùng hao tiền cũng dư ngàn, mà lại bị thể tình nghị luận thêm nữa; cho nên ông Canavaggio đã luận với tôi, tính thôi. Thì tôi nghĩ lại, nếu như lập một năm mà thôi đi, có phải là môn chí không; nên tôi càng ông dừng thôi. Vậy cho nên ông phủ thắt cho tôi làm và coi lấy một mình dặng cho ông làm chủ đứng rao cho bạn hữu rõ, tuy ông để cho tôi thề cho ông, mà tên ông đứng làm chủ nhơn, còn tôi đứng làm chủ bút. Vậy xin bạn hữu lớn nhỏ ráng mở lòng rộng rãi mà xét công tình cực nhọc, một người giúp một tiếng mua thêm mà xem dặng cho tôi có thể làm thêm cho lâu dài, ấy là dẫu có ích lợi cho bạn hữu lắm. Bạn hữu ơi! tôi sanh ra đời, tôi xét tôi là người vô dụng, không rõ về việc quí vinh huê theo thể tình lúc này không kiệp, sức yếu tài thừa; cho đến dẫu cha mẹ anh em và vợ con cũng không nhờ dặng; chỉ cứ hoen dặng, lo tính mỗi lợi chung; quên nhà quên cửa, chẳng nghĩ một việc chi về sự tư gia tư kỹ; bởi vậy dẫu thất công dẫu tổn của, chỉ cũng không nao. (Sách xưa có dạy: làm núi chín trương, mới đổ một ki tới ta tới thì núi ắt phải nên; ấy là hữu chí cảnh thành.) Nay mà tôi gánh vát những dẫu có ích cho người, mà thất lợi cho tôi thì tôi cũng vui lòng; vì tôi nghĩ một mình thất lợi, mà ngàn chúng dặng nhờ, cũng là một dẫu đáng làm; hơn những kẻ, làm dẫu ích kỷ mà hại nhơn; hơn nhiều người khinh thân nhĩ cô lợi. Tôi xét dẫu một tôi sung sướng vui chơi, thương muốn chúng nghèo nâng khổ sở, cũng chẳng ích; thà theo bạn sớm là rau chịu con ốc; giúp dặng nhau nhờ mở gạo tầm áo tôi; làm sao rồi, bắt quá cũng một đời, lâu cho lắm. Trăm năm cũng ít có.

Xin bạn hữu tưởng tình giúp sức, giùm cho

tôi, là giùm trọn cả dồng người, ít lời xin trên dưới xét suy, có sai siêng khuyên dưng cuốn si. Vậy sáng đây tôi xin rao một dẫu; kể từ sau ngày một Aout, bạn hữu có muốn mua nhứt-trình này, hay là in dẫu chi, xin gửi đến bốn quân chủ bút, và tôi cứ gửi nhứt trình cho chừ vị đã mua năm rồi đó, nếu không muốn mua thì xin trả lại, còn chịu lãnh là chịu mua; thì xin phải gửi bạc đến, dặng dưng mà trả cho nhà in, lấy làm cảm ơn hết sức.

LƯƠNG-KHẮC-NINH, tự Dù-Thức.

Phụ Thương cổ luận

Tôi mới tiếp dặng một cái thơ của Hội-dồng Nguyễn-văn-Xat, người ở tại Tân-an, trong thơ hỏi tôi rằng: hết dẫu chi vì dẫu hay sao? mà dưng lời vì dẫu trong tờ nhứt báo số 46, nói người nước chúng ta lúc này cũng tí như con mập bì lấy và bì dĩa bút máu dẫu ấy là nặng cho người mình.

Bạn hữu ơi; tuy tôi dặng thơ này một mình mà để làm thỉnh không trả lời cho rõ, té ra sự tôi lỗi thắm một mình; còn như trả lời riêng cho thấy Xat, thì quây của tôi cũng một thầy biết; xét lại, cũng không rõ là phải hay là quây. Bởi vậy cho nên tôi phụ vô dấy cho Tôn-bằng cùng quý hữu xem; trước là vui, sau là xét giùm; vì như tôi có quây dặng hiểu rằng quây, mà sửa lời lại: vì có câu: (Tri quả bất dặng cải).

Trước khi trả lời, xin bạn hữu bằng lòng cho tôi luận về cái tên của Hội-Đồng ấy: Tôi nay đã bốn mươi tuổi, chưa từng nghe ai mà đặt tên Xat bao giờ; tôi tưởng là người nào thông minh lắm, muốn bắt buộc lời luận của tôi, mà không muốn cho biết rõ tên người ăn dặc, e người ta có rõ tại kinh tế mà rước về dặng dưng; cho nên phải dẫu tên thiệt mà đặt tên chơi; ấy là về việc tên. Còn xưng rằng hội-dồng là ý bao biếm. Tuy vậy chớ cũng là một dẫu thêm vui cho người viết cũng là người đọc. Dấu tên thiệt dẫu giả, tôi cũng không tiếc công, về sự cất nghĩa lời vì của tôi, cho bạn hữu xem; ấy là một dẫu làm cho rõ ràng lời phải quây, dặng bởi lời nghị luận thì phi.

Lời đáp:

Thầy-Xat ơi! Hề biết làm con người ta, thì phải ráng mà học văn chương của Thánh Hiền;

Vậy học mà chỉ? học mà làm người, chớ chẳng phải học mà chơi; học dặng rõ caug thường luân lý, học cho thông lẽ nghĩa hiền sĩ. Học nào phải dễ mà học; cái học, dễ mà dưng phải trí sĩ tài-nhơn. Người xưa có dạy rằng: (Nhơn chi hữu kỹ, nhứt-kỹ hữu chí; nhơn chi ngôn thánh kỳ tâm hảo chí.)

Xin thầy-Xat mở lòng rộng rãi; xét cho xa thì rõ lẽ phải chẳng. Chớ nhứt-trình là dễ cho người xem, lý dẫu dưng buồn lời khinh suất; là chớ mười mắt xem, mười ngón tay chỉ, kỹ nghiêm hơ. Nếu biết lẽ thì lẽ nào nói những dẫu thất lẽ. Chẳng biết Thầy-Xat có thầy chớ vì dẫu của ông Hiền rằng: (cha mẹ cũng nuôi mà gà lợn cũng nuôi, nếu nuôi mà thất kính với cha mẹ hà di biệt hổ? vì như lúc ấy có người như thầy, chỉ cho khỏi thấy hơn ông hiền đó sao vì dẫu nặng quá vậy, sao mà vì nuôi gà lợn với cha mẹ) — Còn ông thánh có ví dụ rằng: (Con chiêm còn biết lựa chỗ phải mà đậu; khà dữ dĩ nhơn nhĩ bất như điều hổ) Thấy Xat ơi! ấy đó thánh hiền còn ví dụ, dẫu phải chẳng thấy chẳng dám nói chi, chớ như tôi với thầy sanh một thời, dẫu nói phải, thầy cũng đoạn chương thủ nghĩa, mà úm quây, nghĩa là bỏ khúc đầu, rút khúc đuôi, chận một chữ dữa mà nói. Sao mà thầy nở vậy thầy ơi; trọn một năm tôi luận việc thương cổ, là kiếm những lời hữu ích mà nhắc nhau, lựa nhiều việc cơ quan mà bày biểu, tôi nghĩ lại, thiệt đáng buồn, buồn là buồn cho đời ít rõ thanh suy buồn cho thề không tương lợi hại. Hề thầy ví người với con mập bì lấy bốn chơn thì giận, chớ không xét lời hay dở chẳng lường tiếng xa gần. Nay tôi xin cất nghĩa: mập chỉ nghĩa mạnh, không dẫu, lấy bốn chơn không co duỗi dặng, đứng dữa dặng một mình nghĩa ruộng rộng mà không thề đi ăn dặng, tiết, máu nghĩa là tiến tài như huyết mạch. Dẫu vì là bò, hay là trâu, tôi nghĩ lại cũng lựa phần hơn cho mình, nghĩa là, bò trâu thì hơn dĩa, hơn quạ-quê kèn-kèn. Tôi xin hỏi vì như theo lời luận cổ luận hời (dấu thai) mà vua Thập-Điện bởi trong ba vật ấy phải chịu một. Vậy thì theo ý thầy lựa bên nào?

Xem coi trong lời ví dụ ấy, là lời thương dân vì chúng muốn cho thanh lợi thêm, mà chỉ cho hết sức sự cực khổ cho dồng lòng người. Vậy ai nghe coi có động không? Làm con mập như vậy khổ không, vì với dĩa với kèn-kèn thì thua thiệt chỉ mà hơn.

Trâu bò xem lại lớn hơn đĩa,
Quả quạ kèn-kèn loại nuốt dơ.
Thoán có trời đây sanh vật ấy,
Lựa bỏ hay đĩa hồi Thấy-Xơ.

Lương-Dũ-Thức, Bền-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Cung vào ra mắt Lữ-Bô và nói rằng: « nghe ông hứa gả con gái ông về nhà Viên-công-Lộ, là phải lắm; chính chẳng biết ngày nào mà kết thân? » — Bô nói: « còn thừng thừng tính. » — Cung nói: « người xưa chịu gả con cho đến cưới, có định chừng: lịnh Thiên-tử thì một năm, hàng chư-hầu thì nửa năm, quan đại-phu thì là ba tháng, còn kẻ thứ dân thì một tháng. » — Bô nói: « Viên-công-Lộ nhờ trời cho báu nước (là ngọc-tử) nay mai dâng làm vua, nay ta theo lệ Thiên-tử có đáng chăng? » Cung nói: « chẳng nên. » — Bô nói: « vậy thì phải theo lệ hàng chư-hầu. » — Cung nói: « cũng chẳng nên. » — Bô nói: « vậy thôi thì theo lệ quan khanh quan đại-phu. » — Cung nói: « cũng chẳng nên. » — Bô cười nói rằng: « ông há muốn ta y theo lệ kẻ thứ dân sao? » — Cung nói: « chẳng phải vậy. » — Bô nói: « vậy thì ý ông muốn làm sao? » — Cung nói: « đương lúc này thiên hạ chư-hầu đều cậy nhau tranh hùng, nay ông cùng Viên-công-Lộ làm suôi; các chư-hầu không lẽ không ghen ghét sao, nếu để lâu lựa ngày tốt, hoặc nhơn giờ tốt của ta, họ phục binh giữa đường cướp đi, vậy thì nài sao. Theo kẻ lúc này, chẳng chịu thì thôi, còn dă chịu rồi thì gả đi, đương lúc các chư-hầu chưa hay, lập-tức đưa dâu đến đất-Tho-xuân, để ở riêng, vậy sau lựa ngày tốt cho thành thân, ấy là muốn đều không sai một vậy. » — Bô mừng nói: « lời Công-dài phải lắm. » — Bền vào tỏ với Nghiêm-Thị; liền đem sửa soạn tráp nữ trang, thau ngựa tốt xe huê, khiến Tông-Hiến và Ngụy-Thục hiệp đồng với Hàng-Dăng đưa con gái đi trước. Trông nhạ vang trời đưa ra ngoài thành. Lúc ấy cha của Trần-Ngươn-Long là Trần-Quê đương đương lão ở nhà, nghe tiếng trông nhạ, bên hồi kẻ tá hữu. Kẻ tá hữu thưa rõ có. Quê nói: « ấy là kẻ xa chẳng xem gần vậy,

Huyền-Đức ắt khôn vậy. » bèn gượng bệnh dên ra mắt Lữ-Bô. Bô nói: « quan đại-phu dên có việc chi? » — Quê nói: « nghe Trương quân thác, chính dên đi điều tang. » — Bô thất kinh nói: « sao nói lời ấy? » — Quê nói: « ngày trước Viên-công-Lộ muốn gả Lữ-huyền-Đức, nên dùng vàng lụa, dựng cho ông, mà ông dùng phép đả kích dặng giải đó; nay bỗng dên cầu thân, ấy là cái ý muốn dùng con gái ông làm con tin, dặng sau dên đánh Huyền-Đức mà lấy. Tiểu-bái, Tiểu-bái mặt thì Từ-châu khôn vậy, họ hoặc khi dên mượn lương, khi dên mượn binh, nếu ông mà chịu hết thì lấy làm một chỗ, ông lắm, chịu một dặng khiên, thì gây oán nơi người khác, nếu mà chẳng chịu, ấy là bỏ binh mà dầy mối binh vậy. Huân đã nghe Viên-Thuật có ý xưng Đê, ấy là lòng phản vậy, nếu họ làm phản, thì ông thuộc về suôi gia của người làm phản vậy, có lẽ nào mà ông dặng khỏi cái chỗ thiên hạ chẳng dung sao? » — Bô cả kinh nói rằng: « Trần-Cung gạt ta. » mau khiên Trương-Liêu dẫn binh theo, cặng khỏi ba mươi dặm, bắt con gái và Hàng-Dăng đem lại dâm cặng chẳng thả đi về, lại khiến người về thưa lại với Viên-Thuật rằng, đó nữ trang của con gái sầm chưa đủ; chờ đủ rồi sẽ đưa dên. Trần-Quê lại nói với Lữ-Bô: « khiên giết Hàng-Dăng dên Hứa-đó. Bô còn dự chưa quyết, bỗng có người phi báo rằng: Huyền-Đức ở Tiểu-bái, chiêu quân mua ngựa chẳng biết ý chi. Bô nói: « ấy là phản việc của kẻ làm tướng, lấy chỉ làm lạ. » Lúc dặng nói có Tông-Hiến Ngụy-Thục dên thưa với Bô rằng: « tôi hai người vưng lịnh Minh-Công qua đất Sơn-dông mua ngựa, mua dặng ngựa tốt hơn ba trăm con, về dên đầu ranh Huyền-bái, bị quân cường khấu gực đi hết nữa, nghe quá là ớn, của Lữ-Bị, Trương-Phi, giả dặng quân Sơn-tắc đánh cướp ngựa ấy. » — Lữ-Bô nghe rồi, cả giận, lập-tức đem binh qua Tiểu-bái, dên cửa ải, Trương-Phi, Huyền-Đức cả kinh lật dật lãnh binh ra rước, hai trận giao, Huyền-Đức ra ngựa nói: « có chi huynh-trưởng dẫn binh dên đây? » — Bô chỉ mà mắng rằng: « ta bần kích của Viên-môn cứu mạng lớn người, có chi người lại gực ngựa ta? » — Huyền-Đức nói: « Bị nhơn thiếu ngựa, khiến người đi cùng bên phía dặng mua, dâm dâm gực ngựa của anh. » — Bô nói: « người khiên Trương-Phi gực ngựa tốt của ta hơn một trăm

năm mươi con, người còn cái chổi. » Trương-Phi dưng thương ra ngựa nói: « thiết là gực ngựa tốt của mấy, nay mấy làm sao? » Bô mắng nói: « thặng gực tròn con mắt, mấy nhiều lần dên ta. » — Phi nói: « gực ngựa mấy thì mấy giận, còn mấy gực Từ-châu của Ca-ca ta thì mấy không nói. » — Bô dưng thương ra ngựa dên đánh Trương-Phi, Phi cũng dưng thương dên rước, hai người đánh vui hơn một trăm hiệp chưa thầy hơn thua; Huyền-Đức có sợ thất, kiệp dặng tiếng kiêu thâu quân về thành. Lữ-Bô phân quân từ phía phủ vậy, Huyền-Đức kêu Trương-Phi trách rằng: « đều bởi mấy gực ngựa của người ta, nên khiến cho người ta gây việc; nay ngựa ở chỗ nào? » Trương-Phi thưa, đều gởi tại nơi các chùa. Huyền-Đức liền sai người ra thành dên dinh Lữ-Bô, nói lịnh nguyên trả ngựa lại. — Bô muốn nghe theo, Trần-Cung nói: « Nay chẳng giết Lữ-Bị, để lâu sau ắt bị hại. » Bô nghe theo đó, chẳng nghe theo lời của Bì-xin; phá thành cặng gáp. Huyền-Đức với Mã-Trước, Tôn-Cang nghị; Tôn-Cang nói: « Chỗ hờn của Tào-Tháo ấy là Lữ-Bô vậy, chẳng bằng bỏ thành chạy qua Hứa-đó đầu Tào-Tháo, mượn quân phá Bô, ấy là chước cao. » — Huyền-Đức nói: « Ai khô đương trước phá vậy mà ra? » Phi nói: « Em ước tình nguyện từ chiến. » Huyền-Đức khiên Phi ở trước Văn-Trường ở sau, mình ở giữa, bảo họ già trẻ nửa đêm tam canh dặng lúc trăng tỏ ra cửa bắc môn mà chạy; dặng đi gặp Tông-Hiến, Ngụy-Thục, bị Đức-Đức đánh một trận chạy lui, dặng ra trùng vậy; phía sau Trương-Liêu cặng dên bị Quang-Công dưng dưng, Lữ-Bô thầy Huyền-Đức đi rồi cũng chẳng đuổi theo; bèn vào thành an dân, khiến Cao-Thuận giữ Tiểu-bái, còn mình về Từ-châu.

Nói về Huyền-Đức chạy dên Hứa-đó, ở ngoài thành hạ trại, trước khiên Tôn-Cang vào ra mắt Tào-Tháo, nói rằng bị Lữ-Bô truy bức, chính dên đầu nhau. Tháo nói: « Huyền-Đức với ta là anh em vậy. » bèn mới vào thành ra mắt. Ngày thứ, Lữ-Bị dên Quang, Trương ở ngoài thành, mình dẫn Tôn-Cang, Mã-Trước vào thành ra mắt Tháo. Tháo dưng lễ thượng khách, mà dâm Huyền-Đức. Huyền-Đức tỏ hết việc Lữ-Bô. Tháo nói: « Bô thiết là bọn không nghĩa, ta với hiền đệ hiệp lực mà giết nó. » Huyền-Đức xưng ta Tháo thiết yên dâm dên chiêu mới đưa ra. Tuấn-Vức vào ra mắt nói:

« Lưu-Bị là người anh hùng vậy, nay chẳng tính trước, sau ắt lâm hại. » Tháo chẳng đáp, Vức ra, Quách-Gia vào. Tháo nói: « Tuấn-Vức khuyên ta giết Huyền-Đức, liệu làm sao? » — Gia nói: « chẳng nên, Chúa-công dầy nghĩa binh vì trăm họ mà trừ hại, duy phải chuông việc tín nghĩa dặng mà chiêu tập người tuấn kiệt, vậy mà họ còn ngại chẳng dên thay; nay Huyền-Đức vốn có danh anh hùng, nhơn khôn cùng mà dên dâm; nếu giết đó, ấy là hai kẻ hiền vậy, trong thiên hạ sĩ trí mưu nghe, bèn nghi, có chon chẳng tới, Chúa-công lấy ai mà định thiên hạ vậy; vả trừ một người chừng lo, làm ngán bốn biên chừng trông mên; mấy an nguy chẳng khá chẳng xét. » Tháo cả mừng nói: « người nói thiết vừa lòng ta. » Ngày thứ, bèn biểu dưng Lưu-Bị lãnh coi về Từ-châu, Trần-Dục cặng rằng: Lưu-Bị sau chẳng chịu ở dưới người, chẳng bằng sớm tính đó. » Tháo nói: « nay lúc đương dưng anh hùng, chẳng khá giết một người mà mất lòng thiên hạ; ấy là Quách-phụng-Hiền với ta đồng thầy vậy. » Bền chẳng nghe lời của Dục, dưng binh ba ngàn, lương muôn học, đưa cho Huyền-Đức, khiên qua Từ-châu. Lúc đi dên nhậm, đón binh nơi huyện Tiểu-bái dặng chiêu tập binh tang, hồi lúc đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức dên Từ-châu, khiến người ước nhóm với Tào-Tháo.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kì trung

(tiếp theo)

Có một người đội nón lá mặt áo rách, dên ra mắt Quang-Trọng. Trọng rước vào Ngươn-Long. Chua có binh-sao? binh-thầy qui phái không? Quang-Trọng dưng nói phải. Người ấy nói: « Chua thầy qui nói trong chầu lớn phải không? » Quang-Trọng nói: « Người biết hình trạng qui ấy không, như biết ta nguyện chia gia sản của ta cho người. » Người ấy xin ra mắt vua mới nói. Quang-Trọng ra mắt Hoàng-Công trong chỗ nam dặng dâm, có hai người dên bà dâm lưng và hai người bóp chon cón. Thụ-Điều dưng dưng thuộc dưng hầu uống. — Quang-Trọng tâu: « Binh của Chua có người nói dặng, tôi có dâm dên đây, xin Chua với đó. » Hoàng-Công với vào, thầy người đội nón lá mặt áo rách, trong lòng chẳng vui; duy-

ráng mà hỏi rằng : « Trọng-phụ nói người biết quỷ phải là người chẳng ? » Đáp rằng : Chúa-Công làm hại lấy mình, chứ quỷ đâu dám hại Chúa-Công. » Hoàng-Công nói : « Vậy thì có quỷ không ? » — Đáp rằng : « Có. Dưới sông có quỷ tên vòng-trượng ; trên gò có quỷ tên Tráng ; trong núi có quỷ tên Đâu ; đồng nội có quỷ tên Bàng-Hoàng ; còn tại chằm có quỷ tên Hoài-Xà. » Hoàng-Công hỏi : « Người biết, tổ hình trượng Hoài-Xà nghe. Đáp rằng : « Và Hoài-Xà hình lớn như bánh xe dài như cổ xe, áo tía mào đỏ, vật ấy không ưa nghe tiếng bánh xe kêu rầm rầm, bẻ nghe thì ốm đau mà đứng ; vật ấy chẳng dễ thấy ; người dặng thấy, thì làm bá trên thiên hạ. » Hoàng-Công rờ cười ra, vụt đứng dậy ấy thiết quả-nhơn thầy như vậy đó. » Từ ấy tinh thần mạnh mẽ, chẳng biết bệnh chạy đi đâu mất. Hoàng-Công hỏi : « Người tên chi ? » — Đáp rằng : « Tôi tên Hoàng-Tử, người làm ruộng ở phía Tây trong nước Tề. » — Hoàng-Công nói : Người khá ở đây châu quan với quả nhơn : » Bèn muốn trước cho làm Đại-phu, thì Hoàng-Tử bèn từ chối rằng : « Chúa công bật cao nhà vua đẹp bốn phía mọi, an trong nước vô trăm họ, khiến cho tôi thường dặng làm dân trong đời bình trị khỏi lo chi, làm ruộng cũng đủ vui vậy không muốn làm quan. » Hoàng-Công nói : Thiết Cao-Sĩ vậy. Bèn bang lúa lụa và khiến quan Hữu-Tư đưa đem đến nhà ; rồi lại trọng thưởng Quảng-Trọng nữa. — Thụ-Điều tâu rằng. Trọng-phụ nói không dặng, ấy là lời của Hoàng-Ti nói, lẽ đâu Trọng-Phụ chịu thưởng ? » Hoàng-Công nói : Quả nhơn có nghe rằng : « Nhậm độc dã ám, nhậm chúng dã minh. » Nghĩa là : « dùng một người thì tối, dùng đồng người thì rõ. » Nếu không Trọng-phụ, quả-nhơn thiết chẳng dặng nghe Hoàng-Tử lời ấy. » Thụ-Điều phụng theo lời chúa Hoàng-Công.

(Dưới câu chữ đó có chữ nhỏ cước như vậy ; Nhị cú tổ lĩnh thiên-hạ hậu thế đa thiếu ngu-nhơn ; khước thiên, bất khả thín, nại hà ?)

CHUNG

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN lục.

Thi phổ

Lược Nông-cổ-mín-dâm.

NGUYỄN-quí-Lương Mỹ-Tho xướng thủ
Cảm người có trí sửa sang đời,
Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.

Hồ bầy xưa nay giàu cây thê,
Thương ôi phong tục khó thua lời.
Muốn cho rõ mặt bề trên trước,
Sao chẳng ra tay vạch đất trời.
Nhọc sức đua tranh người nghĩ nghĩ,
Hoài công chim lập biển khôn đời.

TRẦN-DUY-THANH, họa nguyên vận.

Anh hùng đứng đợi ở trong đời,
Thầy phải ra tay há luận thời.
Ruộng rẫy chước hay bầy lăm việc,
Bán buôn kẻ nhiệm tổ nhiều lời.
Sửa sang phong tục công người thê,
Sanh hóa vật tình sức thợ trời.
Chỉ cả bên lòng nên dánh núi,
Lo chi chim lập biển khôn đời.

NGUYỄN-THIỆN-KẾ, họa nguyên vận.

Nhứt trình Nông-cổ ý khuyên đời,
Tổ việc hơn thua ước kiếp thời.
Chê chú ruộng quả lừa lọc thốc,
Vạch thẳng khách quai tóm thâu lời.
Dạy nghề trống trặc trong nam bắc,
Chỉ cách bán buôn các nước trời.
Phương tiện muốn cùng người bốn-quốc,
Thương ôi nam tục dễ đầu đời.

TRẦN-VĨNH-THANH, họa nguyên vận.

Nghĩ nghĩ nên hư dân cuộc đời,
Năng che mưa dấy phải theo thời.
Thương người thất nghiệp nên ra sức,
Nhơn thuở dư công rằng giúp lời.
Trong nước những toan làm lợi nước,
Dưới trời nào dám sửa cơ trời.
Việc mình trước xét sau người trách,
Khoe tương đời non ý khó đời.

DINH-THIẾU-QUANG, họa nguyên vận.

Nghĩ việc đua chen ngán sự đời,
Sanh trong đất nước phải theo thời.
Bán buôn chú khách còn lo thê,
Chài lưới ông câu quyết tóm lời.
Biển rộng chính khôn dò rúng biển,
Trời cao há dễ độ lòng trời.
Muốn cho trên dưới đều thông lợi,
Đương lúc tan thương khó đổi đời.

Bốn quán chữ bút đã có trả lời cho ông Nguyễn
quí-Lương mà không lộ bài thơ này. Nay cũng
có chữ quí hữu họa, nên tôi phải rằng họa theo
đều phải quây xin chữ nho nhân dượt :

Lời Rao

Nhà bán bánh mì của người Annam làm
là Pierre-Ngạn ở tại đường Kinh-lập tục
gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm
như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột
chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý
làm hơn của người ta càng dễ bán, bán giá
thường, và có thử bánh ngọt ngon. lắm,
xin anh em mua thử mà dùng, thì biết
ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều,
người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người
haysuy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi
nguyên lực thì phải uống thử thuốc hiệu Glycéro
kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi
ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một
lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại
Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao
cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình
ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti
trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ay vậy, xin những người có công dự đến
việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ
lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà dèn
khuyến lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý
tài trai trong qui chế chương trình của Côngti

Trị loạn xưa nay cũng có đời,
Rủi may người gặp ấy là thời.
Thường dân lúc trị vui an phận,
Trị sĩ còn loạn phải nhọc lời.
Kể trước thương người mãi gốc rậm,
Ta sau vì chúng vạch mây trời.
Phải chăng mặt thê lời dâm luận,
Gánh nặng làm trai chỉ há đời.

Hoành tài bất phú

Có một tên Nhậm-Kiên, người ở đất Ngự-dài;
chuyên một nghề trừ lông chiên làm áo cầu bán
mà ăn, bán hết rồi đi dền đất Hiệp ; giữa đường
gặp một người, xưng tên là Trần-trước-Đình,
người đất Trúc-thiên, nói năng vừa vắn, hai
người bèn kết làm anh em ; khi đi cũng đi với
nhau, khi ở cũng ở với nhau...Đền đất Hiệp,
họ Nhậm mang bệnh dầy không nổi, họ Thân
xem nuôi cán mản, ở đó hơn 10 ngày, bệnh
càng nặng, mới nói với họ Thân rằng : « Nhà
ta thiệt không có hân sản chi, đều nhờ một mình
ta, dâm sương giải tuyết, mà nuôi tám người
trong nhà, dền nay chẳng may! mà thác nơi
xứ lạ, người là như tay chơn của ta vậy, xa
nhà vài ngàn dặm, thiệt không có ai. trong túi
ta vàng còn hai trăm dư, người lấy phân nửa
mua quan quách lặn liệm ta, còn dư thì xài lấy
còn phân nửa xin gởi về cho vợ con ta, dặng
dam xác ta về, như người khủng dam xương
tàn của ta về dền cô lý, thì đó dặt hàng hóa của
ta đó về người, ta không tính. » Nói rồi liền
gương cắt đầu dầy mà viết thơ trao cho họ
Thân, dền thì thì thác. Họ Thân lấy năm sáu
vàng ra chợ mua hòm mỏng về liệm ; liệm rồi
người chủ nhà hỏi dam đi ; Họ Thân mới dòi
rằng đi kiếm chùa dặng gởi, bèn tròn chẳng
trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)
KHUYẾN-THIỆN đạo nhơn.

LỜI RAO

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO,
là chủ như-trình Nông-cổ-mín-dâm, có bán
những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe
lót, Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm
ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua.
Trâu bò lột mà bán rẻ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

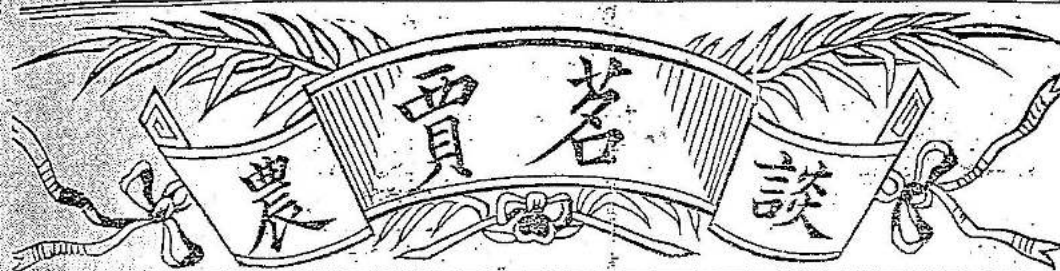
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu về sự thi-bành án-lý về việc hính	
Tướng Sơn-bậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-bóa Điều-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạp mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DÂN
(1902)

NGÀY LINGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
5	Samedi.....	1	Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE.....	16	CỬA NHỰT.
6	DIMANCHE.....	2	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
7	Lundi.....	3	CỬA NHỰT.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
8	Mardi.....	4	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
9	Mercredi.....	5	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
10	Jeudi.....	6	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
11	Vendredi.....	7	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
12	Samedi.....	8	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	23	CỬA NHỰT.
13	DIMANCHE.....	9	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
14	Lundi.....	10	CỬA NHỰT.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
15	Mardi.....	11	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
			Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc
một năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dũ-Tước

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

Tại Đông-dương

Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
1^{re} Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hãy lại việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bản-quản chủ bút mà thương-nghĩ

Ghê không ai dặng in Tăm-quốc lại như trước này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách bán buôn là một đều dương cần trong đời này; xin chư quý hữu xét cho kỹ lại, thì thấy rõ lời tôi luận cổ bằng có cơ dù, chẳng phải muốn nói chỉ thì hời. Sanh làm người thì sự lấy ý mà luận, mà đều chỉ có lý ấy là luận nhằm luận phải. Vì như lập Thông-Thơ và

Ngọc-Hạp đề mà coi ngày và coi giờ, tùy theo người hay tin; vậy chớ có đi đến trên trời không? mà biết sự tốt xấu, phải quấy; vậy mà từ xưa đến nay ai tin thì tưởng có, còn không tin thì là không có; chớ như người lập cũng cứ theo lý mà đoán âm dương và phán năm sanh khắc, chớ có kiểm đều chỉ xa ở đâu? Chỉ cần có một đều tin cũng không. Việc coi ngày giờ thì là tin cũng không. Nếu sanh với đều tôi luận rằng làm người ta trong đời phải cần nghề buôn nầu không cần đến, thì thua thiệt nghề nầu hơn người nước khác. Tôi luận vậy mà tôi dám nói rằng cổ bằng cơ, nếu luận luận luôn không chỉ cho rõ cứ nói việc buôn là sự cần phải làm; vậy chớ không buôn có chết đói không? Nếu có người hỏi vậy thì làm sao mà đáp lại? Bởi vậy chớ nên tôi xin các nghĩa sự buôn là đều cần kiếp phải làm trong đời này, cho bạn hữu xem chớ, cũng là đều ích lợi nhiều.

CVN 54

Nghề buôn là nghề đương đầu trong đời này : Chúng ta không đi đâu cho xa, cứ ở trong bốn địa của mình mà thôi; nên ít thấyặng nhiều, tuy vậy mà từ người mình gần nước thượng-quốc cho đến nay; việc bán buôn đổi chác mở mang ra rộng rãi lắm; trong quần hạt để thông thả cho người nước lạ đến đây buôn bán. Anh em lớn nhỏ xét lại cho kỹ hết sức đi, đừng coi thử trong quần hạt của mình buôn bán vật chi? còn người nước lạ bán vật chi? xét rồi thì thấy rõ, và hiểu rõ rằng, người nước mình chưa có buôn bán chi hết. Các nước khác như là Nhật-Bôn, Huế-Kỳ, Hồng-Mao, Khách, Thiên-Trước, là những nước chúng ta dễ biết tên; còn trăm ngàn nước khác nữa; thì sự buôn bán của người ta là đều trọng ở trong nước người. Những người dân trắng, già trẻ bé lớn, đờn ông, đờn bà con trai, con gái, ông già, bà cả, đều có công việc bổn phận mỗi người; cứ sớm thì từ sáu giờ dậy đi làm cho đến trưa, rồi nghỉ trưa một hai giờ; thì làm đến tối sáu giờ; làm nghề này, làm hàng kia làm trăm nghề kể sao cho xiết; hễ già yếu thì có công việc cho kẻ yếu, mạnh mẽ có phần việc cho người mạnh mẽ; còn con nít còn khờ từ mười bảy sắp đến hai mươi, thì có công việc cho trẻ. Bởi vậy mới có đồ vật mà bán ra cho muôn ngàn nước, xứ này có vật này, xứ kia có vật kia mồn bán ra mồn mua vào; sang qua đổi lại như nước như lửa, như vàng, như đất, như cây, như cỏ, nói cũng không cùng. Ấy vậy mới có sự bán buôn đổi chác cho nhau, ấy là đều trọng trong thiên hạ, trời đất. Có vậy mới có trên có dưới; có giàu có nghèo, có sang có hèn; thì trong nhà con buôn mới có lớn nhỏ có tốt có xấu; có nên có hư. Việc ăn ở đời làm người có vậy mới có hiệp cơ trời, cũng vì như trời đất thì có rồng, có mây có mưa có nắng, nước có lớn có ròng, có đầy có vơi; cũng như mặt trời khi mọc khi lặn, mặt trăng khi đầy khi khuyết; còn người ta có sanh có tử có mất có còn; luận thiệt cũng khó cho đến cùng; Xin người muốn hiểu thì hiểu rõ, còn không muốn thì không rõ, chẳng khác nào sách Ngọc-Hạp và Thông-thơ, người tin cũng không, cũng giống lý như vậy.

Có một điều tôi xin bạn hữu xem lại trong lịch Nam-kỳ, người chúng ta làm nghề chài, buôn bán vật chi, cách thế ăn ở đời lợi hay là hại, nên hay là hư, phải hay là quấy, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, sang hay là hèn, nên muốn rõ thì xét,

nghĩ hồ xét rồi thì rõ; chẳng có dấu điềm đi đâu; Vì có vật thì có hình, có hình thì có sát, khổ mà đau đớn.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DÙ-THÚC, BÈN-TRE.

Tam-quốc-chí-tục-dịch

(tiếp theo)

Tháo đang muốn dấy binh, qua đánh Lữ-Bô; bỗng có phi báo nói: Trương-Tề từ Quan-Trung dẫn binh đánh quận Nam-Dương bị tên mã thạc, cháu của Tề là Trương-Tú, lãnh thừa chúng, dùng Giả-Vô làm mưu sĩ, kết liên với Lưu-Biêu, đón binh nơi Huyền-thành, muốn dấy binh đến cửa ải cướp giết, Tháo cả giận, muốn dấy binh đánh đó, lại e Lữ-Bô đến xâm Hứa-Đô, bèn hỏi kẻ nơi Tuân-Vực. Vực nói: « Đây là việc dễ lắm vậy, Lữ-Bô là bọn không mưu, thấy lợi ắt mừng; Minh-Công khá khiến người qua Từ-châu gia quan ban thưởng cùng khiêu hòa với Huyền-Đức, Bô mừng thì chẳng lo toan việc xa vậy. » Tháo nói phải; bèn sai quan Phụng-quân Đò-húy là Vương-Tắc đem sắc phong cùng thư giải hòa qua Từ-châu. Một phía dấy binh mười lăm vạn, mình đi đánh Trương-Tú, phân binh ba đạo kéo đi, dùng Hạ-hầu-Đôn làm Tiên-phu, quân mã kéo đến sông Vị-thủy hạ trại. Giả-Vô khuyên Trương-Tú rằng: « Binh Tháo thế lớn chẳng khá đánh với, chỉ bằng kéo hết đầu hàng. » Trương-Tú theo lời, bèn khiến Giả-Vô đến trại của Tháo tỏ ý xin đầu. Tháo thấy Vô ứng lời như lưu, rất yêu đó, muốn dùng làm mưu sĩ. Vô nói: « Tôi xưa theo Lý-Thôi đã mắc tội với thiên hạ, nay theo Trương-Tú, lời nghe kẻ theo, chẳng ngờ bỏ đó » bèn từ mà đi. Ngày thứ sáu Tú đến ra mắt Tháo. Tháo đãi rất hậu; rồi dẫn binh vào Huyền-Thành đón trú, còn dư binh thì chia đồn nơi ngoài thành, trại sách liên lạc hơn mười dặm; trú dừng vài ngày, Tú mới hứa thiết yến mời Tháo. Một ngày kia Tháo say, lui vào phòng ngủ bèn hỏi nhờ kẻ tử hữu rằng: « Trong thành này có Kị-nữ chăng (là con diêm)? Con người anh của Tháo là Tào-an-Dân biết ở Tháo; bèn thưa nhờ rằng: « Chiều hôm qua cháu lên thăm thấy bên nhà quán xá có một người đờn bà mười phần đẹp dễ lắm, hỏi ra

là vợ của Trương-Tề là chủ Trương-Tú vậy. » Tháo nghe nói, bèn khiến An-Dân lãnh năm mươi đáp binh qua bắt đem về; tức thì bắt đến trung quân, Tháo xem ra thiệt quả nhiên đẹp dễ lắm; hỏi thừa họ thì người đờn bà đáp rằng: « Thiếp là vợ Trương-Tề, họ Trâu vậy. » Tháo nói: « Phu nhơn biết ta chăng? » Nàng Trâu-Thị nói: « Tôi nghe oai danh Thừa-Tướng đã lâu, đêm nay may được đến đây mừng. » Tháo nói: « Ta vì phu nhơn, nên mới chịu cho Trương-Tú đầu hàng, bằng chẳng thì ta giết cả họ vậy. » Nàng Trâu-Thị lấy tay rằng: « Thiệt rất cảm ơn tài sanh vậy. » Tháo nói: « Ngày nay được gặp phu nhơn, thiệt trời khiến vậy, đêm nay muốn cùng nhau chung gối, rồi theo ta về triều, an hưởng giàu sang, liệu làm sao? » Trâu-Thị lấy tay. — Đêm ấy ngủ chung trong trướng. Trâu-Thị nói: « Ở lâu trong thành, Tú ắt sanh nghi, cũng e người ngoài nghĩ luận. » Tháo nói: « Ngày mai phu nhơn đi với ta về ở trong trại của ta. Ngày thứ dờn ra ngoài thành an nghỉ. Rồi kêu Diên-Vi vào trung quân ở phía ngoài trướng phòng mà hộ vệ ban đêm, còn người khác, chẳng có kêu gọi chẳng được chuyên vào; bởi đó trong ngoài chẳng thông, Tháo mới ngày với Trâu-Thị vui chơi, chẳng lường ngày về. — Người nhà của Trương-Tú mật báo với Tú. Tú giận nói: « Tháo tác nhục ta lắm; » bèn mời Giả-Vô thương nghị. Vô nói: « Việc này chờ khá liệt lậu, ngày mai chờ Tháo ra trướng nghị việc. Phải như vậy, phải như vậy. Ngày thứ, Tháo ở trong trướng, Trương-Tú vào thưa rằng: « Binh mới đầu hàng trên nhiều lắm, xin dời đồn vào trung quân. » Tháo cho Tú đến dờn đón, chia quân ra làm bốn trại, hẹn kỳ mà dấy việc, nhơn sợ Diên-Vi sức mạnh, khó mà đến gần; bèn với Diên-Trung là Hồ-xa-Nhi thương nghị. (Tên Hồ-xa-Nhi này, sức cật nổi năm trăm cân, một ngày đi được bảy trăm dặm, cũng là người kỳ vậy.) Khi ấy đứng kẻ cho Tú rằng: « Sợ Diên-Vi ắt, là cấp thiết kích vậy. » Chúa công nghĩ mai khá mới và đến uống rượu, ếp uống cho say mà về, chừng ấy tôi sẽ xen lên và theo quân sĩ của va, lên vào trong phòng mà trộm cắp kích của va; thì chẳng sợ va vậy. » Tú rất mừng, bèn dự bị cung, tên, giáp binh, thông báo các trại; đến kỳ khiến Giả-Vô lui về mời Diên-Vi đến trại, ăn cần dài rượu, đến tối say về. Hồ-xa-Nhi xen theo đội quân vào

thẳng trại lớn. — Đêm ấy Tào-Tháo ở trong trướng đang uống rượu với nàng Trâu-Thị, bỗng nghe ngoài trướng tiếng người nói tiếng ngựa hí, Tháo sai người ra coi; về báo rằng quân của Trương-Tú đi tuần đêm. Tháo chẳng nghĩ; lúc gần canh hai, bỗng nghe sau trại la hét, quân báo nói: trên xe có lửa dậy. Tháo nói: « Quân nó lo diêm, đừng có chộn nhộn. » Tức thì bèn phía lửa dậy, Tháo mới oản kinh, kêu Diên-Vi. Vì đang say ngủ mê, lúc đang chiêm bao nghe động những tiếng chiến trống chém hết, bèn giực mình chỗi dậy kiểm chẳng thấy cặp kích; thì binh giặc đã đến cửa Viên-môn rồi; Diên-Vi vội gươm đeo cửa bộ tốt, cầm nơi tay, chỉnh thầy trước cửa quân ngựa vô số đều cầm thương dờn xông vào đến trại, Vi ra sức tới trước chém chết hơn hai mươi người; quân ngựa vừa lui, quân bộ lại đến; hai bên thương như ngọn lau; Vi, mình không mang giáp, trên dưới bị thương vài mươi mũi, bèn liều thác đánh nhau, gươm lại lực mốp, dùng không được, mới bỏ gươm, đánh chết hơn tám chín người, quân giặc chẳng giám gần, chỉnh ở xa xa dùng tên mà bắn, tên như mưa bão, Vi liều thác cự giữ cửa trại, ngặt vì sau trại quân giặc đã vào; trên lưng Vi lại bị một thương nặng, mới la vài tiếng, máu ra lai láng mã thạc; thác rồi hơn nửa giờ, mà chẳng có một người dám vào cửa trước. Nói về Tào-Tháo, nhờ có Diên-Vi ngăn trở cửa trại, mới được thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn; duy có Tào-an-Dân chạy bộ theo, Tháo sau lưng phía hậu lại bị một mũi tên, ngựa cũng bị ba mũi, may nhờ ngựa ắt thiết ngựa hay, đau chừng nào chạy mau chừng này, chạy riết đến bên sông Vị-thủy, quân giặc theo tới; An-Dân bị chém nát như tương, Tháo kịp giục ngựa lướt sóng mà qua sông, vừa lên được bờ, quân giặc lại bắn một mũi tên trúng con mắt ngựa; ngựa ắt về nhào xuống; con lớn của Tháo là Tào-Ngan, bèn bắt ngựa của mình cỡi mà đứng cho Tháo, Tháo lên ngựa, rồi đóng; Tào-Ngan lại bị loạn tên bắn chết, Tháo mới chạy khỏi, dọc đường gặp các tướng, thâu nhóm binh tâng. — Lúc ấy Hạ-hầu-Đôn lãnh binh dật Thanh-châu, thừa thế xuống cướp giực xóm làng; quan Bình-bộ-giáo-húy là U-Cầm đem binh của mình ra dọc đường giết dẹp, rồi về về hương dân. Bình Thanh-châu chạy về gặp Tháo khóc lạy

nơi dưới đất nói U-Cầm làm phần; chém giết quân mã Thanh-châu. Tháo cả kinh, giấy lều có Hạ-hầu-Đôn, Hứa-Trử, Lý-Điện, Lạc-Tần đều đến, Tháo nói: « U-Cầm làm phần phải điếm binh mà ngăn đó. » Nói về U-Cầm thấy bọn của Tháo đều đến, dần quân thiết lập trận giác, đắp dựng an dinh. Vực nói với U-Cầm rằng: « binh Thanh-châu nói Tướng-quân làm phần, nay Thừa-tướng đã đến, sao chẳng phân biệt, lại lập dinh trại trước vậy? » — U-Cầm nói: « nay binh giặc theo sau lưng, tức thì sẽ tới, nếu chẳng dự bị trước, lấy gì mà ngăn giặc, phần biện là việc nhỏ ngăn giặc là việc lớn. » Lập dinh vừa xong, Trương-Tú dẫn hai đạo quân riết đến, U-Cầm bốn thân ra trước rước đánh, Tú kiệp lui binh, tả hữu các tướng thấy U-Cầm thì trước, đều dẫn quân ra đánh, quân Tú cả thua, theo riết hơn một trăm dư dặm; Tú cùng thế yếu sức, dần bại binh chạy qua đầu Lưu-Biêu. Táo-Tháo thâu quân điếm tướng, U-Cầm vào ra mắt, thuật lại việc quân Thanh-châu làm ngăn cướp giặc, cả mặt lòng dân, tôi nhơn giết đó. » — Tháo nói: « chẳng thừa với ta, hạ trại trước, có gì vậy? » — Cầm lấy lời nói trước với Tuấn-Vực đáp lại. Tháo nói: « Tướng-quân trong lúc oằn hốt, mà hay chỉnh binh lập lũy, chịu chê chịu nhục, khiến trở bại làm thắng, tuy những danh tướng xưa, lấy chỉ làm hơn; bèn cho một bộ kim-khi, phong thêm chức It-thọ đình-hầu, rồi trách Hạ-hầu-Đôn trị binh chẳng nghiêm; lại bày cuộc tề mà tề Điện-Vi, Tháo bốn thân ra khóc mà tề đó; rồi doái lại các tướng mà nói rằng: « con lớn và cháu yêu của ta đều thác, chưa thương cho lắm, duy thân khốc một Điện-Vi mà thôi. » Chúng đều cảm mà khóc theo, ngày thứ xuống lĩnh thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa có một người tên là Hà-Bảo, tánh kiêu ngạo, hay khoe danh, bữa kia anh ta đi vào rừng nhằm lúc trưa nắng, anh ta mệt mỏi mới kiếm chỗ cỏ bóng mát mà nghỉ, may gặp được một chòm cây dầu cao lớn nhánh lá sum sê, che mát cả một đôi mẫu đất; anh ta liền vào đó mà nghỉ, lối lâu buồn-ý mới kiếm lá trải ra mà nằm

ngửa nơi dưới gốc cây dầu; bỗng chợt ngó lên thấy trái dầu nhỏ; thì ngẫm nghĩ hồi lâu mới luận rằng: « Bàng-Tạo-hóa đã có công hóa sanh muôn vật, sao lại chẳng biết phân cho đều, vì như, cây dầu thì cao lớn năm bảy vng, mà sao sanh trái ra nhỏ dừ vậy, còn giấy bi thì nhỏ không bằng ngón tay, sao lại sanh trái ra lớn lắm vậy. Chớ chỉ tôi mà giận dặng Bàng-Tạo-hóa thì tôi sẽ xin đem trái bi mà để làm trái dầu, còn trái cây dầu để làm trái bi, thì mới vừa. » Anh ta nói vừa dứt lời, bỗng dầu gió dánh mạnh, có 1 trái dầu rụng xuống trúng trên sọ; mới anh ta đau lắm, chừng ấy anh ta nghĩ lại nơi biệt mình nghĩ lắm, mới than rằng: « ôi! chớ chỉ mà trái dầu này lớn bằng trái bi rợ theo như ý tôi tưởng thì cái sọ mũi tôi đã nát rồi, còn chỉ là tôi. »

Lời xưa nói chẳng lầm: Ech ngồi dây diềng chề trời hẹp, dầm beo lỗ ông thầy không toàn. — Từ xưa đến nay, có ai mà giám luận tới Tạo-hóa rằng sai; vì như anh kiêu ngạo ấy, mà luận quấy như vậy, thì tức thì làm cho sợ, dặng cho biết mà ăn năn, ấy là Tạo-hóa mới dặng cho thấy mau như vậy. Nếu người với người, bị người ta kiêu ngạo hiềm nhẽ mình; thì có một đức cứu phải mà làm cho lâu ngày, dặng nhờ kẻ khác xét mà luận biện, chớ cũng không trông làm chi cho động tới anh kiêu ngạo ấy cho ảnh biết mà ăn năn. Thương ôi! cho những người có tánh khinh bạc, đều ấy là đều thiệt hại cho bản thân lắm. Giảm khen cho người sao mà khinh bạc làm chi. Người xưa có nói: (Khinh bạc chi thời, thì tư quân tử tất tăng ngộ đức; thì tư tiểu nhơn tất sát ngộ thân.) Vì như làm người mà thấy người khác đi lượm từ cái gai từ cái miếng sành, đi sửa từ cái cấu gập ghình; còn mình thì sửa soạn ăn mặc cho đẹp, giặt xóm giao lưng cho vui; xét lại thì công chuyện của mình làm đó có ích chi không? Rõ là không ích, ăn mặc xai ba, thì hưởng hết phần dư của cha mẹ vợ con, giặt xóm giao làng lắm, làm cho người ta biết mình là mặt vát giáo. Ấy vậy mà cưu tánh kiêu ngạo chề người lượm gai miếng sành, nói rằng người làm vậy; ai ai cũng có hai con mắt thấy đường đi, ai cấu ai, mà phải lượm. Nếu rồi anh dặng nhấm miếng sành dục cắn cho sâu, chảy máu nhiều, lúc ấy có chắc lười không? Nếu mà có chắc lười, thì chẳng khác chi cái anh sưng lỗ mũi họ.

TRẦN-SIM-NGUYỄN

Thi phở

Ông Hà-dặng-Bàng đi đường thầy tội nhơn xúc đất Ông-Táo thiên-hạ đã cụng cả đồng ra gốc cây mà đổ lên xe rùa dầy đi lấp mấy chỗ hào hồ, thì ngó một bài thơ tuyệt cú mà điều. Ngồi có đưa cho tôi coi lấy làm tức cười mà nghĩ cũng thâm. Thâm là thâm mang chi cái tên Ông-Táo cho ra chuyện tôi tàn như thế.

Bôn câu điều như vậy:

Nội niêm thầy đó tưởng cụng dau,

Ông-Táo lên xe té xuống hào.

Toát hóa trên lưng trời những trâu,

Bơ-vơ chùa miếu biết về dau.

Tôi bữa đó nằm chiêm-bao tôi ngó thấy Ông-Táo đáp lại tám câu, đọc đến tôi thuật lại cho người rõ. May thức dậy còn nhớ, tôi lật đặt biên ra đây:

Ra đây vào đó khác chi nhau?

Đặt có tên cụng chạnh những dau!

Tắt dặt nghĩ thương cụng dặng nặng,

Nước dời bao quần cạ hay sáu.

Rước đưa chán thầy cầu ninh mị,

Lành dừ sao qua chữ dáo dau.

Lính chẳng ở mình mình vắn biền,

Xin đừng cao thấp tiếng cơ cầu

TÒ-THIỆN-THUẬT.

Quảng văn thi cuộc.

(Xin coi số 35 sắp lại đây)

Sửa chữ in sai, như « thuở xưa có mĩ đạo đư » xin đọc lại « thơ xưa có » — « Trần-Huỳnh » xin đọc lại Tuấn-Huỳnh » — Sơn-thọ-Trưởng » xin đọc lại Tôn-thọ-Trưởng » — vắn vắn.

Nay thơ các sở gởi đến đã gần 100 bài. Tôi nhớ xưa có câu: « Lý bạch nhưt đầu bách thiên. » Ấy là tài uông rượu làm thơ riêng của người. — Đến nay tôi là bực hèn mọn mà thiệt « Quảng-văn-thi-cuộc » này, các qui viên nạp ý doái tình tôi, thì tôi cũng mừng tôi được cái tài riêng của tôi, Tài chi? — Tài học lỏm cũng gần trăm: Lời pha lửng chơi cho vui, chớ chỉ tình tôi cúi xin gởi lời cảm ơn các văn-hữu vô cùng. Còn tôi mắng là mắng làm vậy:

« Mắng thay thành đạo nhơn còn!

Trăm năm an dạy cháu con luận thương. »

Có nhiều thi hữu đã gởi thơ mà bàn về việc « Quảng-văn-thi-cuộc » tự nhiều đều nạp ý lời làm. Người thì nói rằng: Văn nhơn đời nay, tập dừ tánh thành, ai chẳng phục ai.

Xin gởi các bài ra Bắc chậm thì mới là công bình. Lời ấy nghe cũng phải, việc ấy làm cũng có khi được. Song phải lâu mới xong. Quảng-văn-thi-cuộc sẽ ráng làm cho hết ý.

Kể lại muốn cả thấy thì gởi đến hội được rồi hay dở cũng xin in vào nhứt-trình cho miệng thế phước: khảo một lá nữa, ấy cũng là đều phải, song tôi chưa chắc làm được. vì nếu Nông-cỏ-mín-dâm không được thanh bạch thì dầu tôi chẳng tiề công biên chép, cũng không lẽ làm cho được, bởi vì thơ thì nhiều lắm, như nữa chừng mà « Nông-cỏ-mín-dâm » có nghĩ, tề ra kể được in vào, người không, thì ra đều bắt công bình. Chỉ như nhứt-trình còn in luôn.

Vậy xin các văn-hữu hãy ráng mỗi người theo phận sự. ráng giúp.

Mua Nông-cỏ-mín-dâm

Cho bốn quán được thanh hành, in được lâu dài thì « cuộc Quảng-văn-thi » có luôn. Tôi tưởng chắc là như người ta mua ít quả, không đủ số phi thì « Nông-cỏ » không lẽ làm luôn dặng.

Tôi xin đều trước hết là các văn nhơn tài tử muốn vui chơi với nhau lâu dài, xin phải kiếm gùm người mua cho đồng, mỗi người mỗi có (abonnement), hoặc một mình hảo tâm gánh vát cho nhiều cũng được, vì mua nhứt-trình có hai cách; một là một người mua một có (abonnement) bài là một người mua lấy 5, 7 có (cinq ou sept) abonnements) cho bà-con con-cháu đọc mà chơi, cũng là hữu ích. Cứ tích theo mỗi có mà trả tiền, ví như Nhứt-trình giá 5 đồng 1 năm, mua 3 có thì là 15 đồng, thì mỗi sở người ta gởi cho mình 3 số — vắn-vắn.

Được vậy thì chắc là « Nông-cỏ » thanh hành, « Quảng-văn-thi-cuộc » chẳng dứt. Tôi nhớ on trên biệt chúc đình chữ tày, coi nhứt-trình văn bên chánh nước, cũng năm ba thứ, nên thế ý theo mà mở cuộc ra dầy mà chơi chung với nhau cho vui.

Tôi hằng ước ao sau ai có ra để chỉ vào « Quảng-văn-thi-cuộc », tôi cũng xin phụng thi cuộc chơi cho vui theo con nhà văn, không phải gay ăn thua cái chi.

Tình đem các bài thơ của các văn hữu gửi đến vào nhật-trình chưa được, vậy cúi thẳng này tôi sẽ xin đem các mỹ danh có dự cuộc « thanh-ngh-hội-tục » tình nào, tình nào, mỗi người mấy bài cho văn-hữu biết nhau.

Cũng có một ít tình văn mặt, song chớ quên câu: « Xứ xứ hữu anh tài. »

Cần tự

Hoành tài bất phú

(tiếp theo)

Cách hơn một năm nhà họ Nhậm mới nghe tin chắc. Con họ Nhậm tên Tú, mới 17 tuổi, đang đi học, nghe tin buồn ấy, bỏ học muốn đi tìm lính cứu của cha, người mẹ thương vì tuổi còn nhỏ, tên Tú rầu khóc muốn chết, cực chẳng đã người mẹ phải sửa soạn đồ cho đi; cho theo một người nô bộc già, đi vắng nửa năm mới về, sau khi chôn cha rồi thì nhà nghèo sạch, may, tên Tú sáng láng, đi vào nhà học nơi đất Ngự-dài, nhưng vậy mà lạnh lợi đánh cờ bạc giỏi, người mẹ nghiêm rằng lắm cũng chẳng thôi. Một ngày kìa mở hội, tên Tú vào thi đậu bậc thứ tư, Người mẹ giận khóc không ăn cơm. Tú sợ và mắc cỡ, mới thể với mẹ, thôi không cờ bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bèn nhập Ưu, dựng ăn uống. Người mẹ khuyên lập trường, mà người ta nói anh ta tánh buồn-lung nên chế, có một người chủ bà con xa là họ Trương, buôn bán ở Kinh-sur, biểu tên Tú đi theo đàn Đò, dựng khỏi tiền phí. Tên Tú mừng theo đó.

Đi dần dật Lâm-thanh ngoài cửa Bạc-châu hoàn đậu đầy như kiền, bướm chạt như rừng, dần lúc năm giờ, nghe tiếng người lão xào lỏ tại nên chẳng ngủ, dần canh khuya vẫn, xảy nghe ghe đậu gần một bên có tiếng gõ hột lọt vào tai, bừng lòng, nghe cù phát ngựa, bèn nghe mấy người đã ngủ ngon, muốn xách túi của mình chừng 1 ngàn đồng tiền đi, bước qua thềm ấy đánh cờ, lúc lên đây mở túi lấy tiền, thì nghĩ lại mấy lời dạy của mẹ. Liền trở lại nằm mà nhắm mắt, trong lòng hối hận khó ngủ, ngồi dậy nghĩ, nghĩ rồi nằm xuống, như vậy đã ba lần, dần lần chót vọt dậy, nhìn không thấy, xách tiền bước qua ghe đậu gần: thì thấy hai người đương đánh, thấy tiền nhiều mới đi lên của mình trên

ghế, xin cho vào cuộc. Hai người kia mừng, bèn cho vào đồ với. Tú ăn một người hệt tiền, người ấy liền lấy đồng tiền vàng lớn thả cho chủ ghe, lấy hơn 10 quan dành làm cái; trong lúc mê đánh, lại có một người ở ghe khác đến, xem 1 hồi lâu, rồi cũng trúc túi ra hơn một trăm đồng vàng thả cho chủ ghe xin vào cuộc mà đánh.

Lúc nửa đêm họ Trương thức dậy, thấy tên Tú không ở trong ghe và nghe tiếng gõ hột thì biết, bước qua ghe muốn căng trờ. Đến thì thấy tên Tú ăn, chất tiền như đồng núi, bèn chẳng nói đều chỉ, cứ vát vài ngàn tiền đem về, kêu các người khách đều dậy động qua chuyên vận, thì còn chừng mười ngàn dư, chẳng bao lâu, ba người khách đánh đó đều thua hết, có một chiếc ghe hết trội tiền, khách muốn đem vàng mà đánh, mà tên Tú ăn đã nhiều, nên mượn lời mà nói rằng không phải tiền không đánh, đừng làm ngật, Họ Trương ở một bên lại hỏi biểu thôi, về; còn ba người khách thì chấp nha nhấp nhồm; anh chủ ghe lại muốn lấy xấu, mới chịu dôi tiền cho mấy ghe khác; đáng hơn một trăm ngàn, khi dừng tiền đánh cần lớn; chẳng bao lâu về tay tên Tú ăn hết. Trời sáng đem tiền về, hai người khách ấy cũng đi. Thì người chủ ghe coi lại hai trăm đồng vàng mình dôi ấy hóa ra trogiây; thất kinh, mới kiếm ghe tên Tú nói mà bắt tên Tú bắt đến; chẳng dè hỏi ra tên họ và chỗ ở thì biết là con của tên Kiên, mới lật dấu mắc cỡ dỏm nói hơi mà trở về. Hồi lại thì là người chủ ghe ấy tên là Thân-trước-Đình vậy. Tên Tú lúc dần dật Hiệp cũng đã nghe tên họ Thân ấy rồi, dần nay hơn ma đã trả thù rồi, cho nên cũng không bởi việc trước mà làm chi. Bèn dùng của ấy biệp với họ-Trương mà qua đất Bắc, trọn năm dựng lời xe chở không hề. Rồi lo đi làm quan thêm quyền cao, trong mười năm mẹ con đều giàu lớn hơn cả xứ.

Người tham lòng muốn chẳng hay cùng,

Trời dặt cân lường nghĩ rất công.

Kẻ phải dựng nhờ vui mấy đời,

Bữa gian phải hại cực đau trông.

Khó mà trọn đạo lòng vì đá,

Giàu dầu quên ơn vác tợ lông.

Thăm thoát cuộc đời xem nháy mắt,

Dự dành cho lắm thác tay không

(Sau sẽ tiếp theo)

KHUYẾN-THIỆT đạo nhơn.

Cách nấu dầu

(tiếp theo.)

Khi nó sôi đều rồi, cách chừng 5, 10 phút đóng hồ thì thấy nước dầu trong, có kẻ lại sửa bằng trâu xà-lẹ, như khi coi vọi nó muốn hư vô trâu bỏ vô thì nó sẽ bắt bên sôi đều. Nhưng vậy chớ đều gì ruồi ro như thế, làm rồi dầu có sửa đổi cách gì đi nữa, sao cho bằng sự tự-nhiên, sửa là sửa cho một ít mỡ hơi, chớ cũng dè mắt nước đã nhiều. Ở thời! nhất còn, còn mắt cũng bởi sự đời có may có rủi cho nên người làm dầu đều truyền tục, mỗi khi lên lò thì hay cứ dờn bà nhớ huê không cho lều hánh.

Như ai có gặp sự ruồi ro xảy đến, thì chừng chảo dầu sôi rồi phải dôi chảo khác mà thắng biệp khác. Không nên dôi lý một chảo thắng hoài, nếu dôi nó thì nó cứ lệ quen làm hư cho chủ. Có nhiều người trước thuật lại, dạy nấu dầu cũng quan thời thủ vận mạng, năm nào thời vận phát đạt, bửa khai lò chảo dầu thắng êm ru, bằng ruồi nhấm năm cần dặng thì dầu nháy như mưa. Nhiều bợn chưa từng một hai khi bị phỏng chừng phỏng cần mà chớ.

Dầu thắng lồi thì đổ vô mái chừa, lọc cực cho thiệt khô vớt lại chừng ba, bốn chảo sẽ dồn lại mà dốt cho ra thêm một nước dầu nữa rồi thì pha với dầu thắng kỳ nhứt trong mái mà bần cho dặng cần. Dầu dốt này nước nó vàng vàng mà trong hơn nước dầu thắng.

Cách dốt cực dầu không phải như thế xoi xác dầu phộng dầu mù-u, dốt nó thì là; đổ vô một cái chảo cũ, xoi cho lòng dít ba lần lỏ bằng ngón tay út, lấy một tấm lá chuối xẻ 5, xẻ 7 ở giữa tấm lá chuối ấy, rồi lót dưới dít chảo dặng đó cực dầu vô cho đầy chảo, đem bắt chảo cực dầu lên, bỏ vô dừa cùng miếng gạo lòn trên nhúm lửa cho nó cháy từ trên cháy lưng xuống, như vậy là lửa cháy tới dầu thì dầu chảy ra, chảy xuống dưới chảy tuộc ra vô hoặc thấp hứng dưới, một chảo cực dầu dặng chừng 2, 3 là dầu dốt. Dạo nấu dầu nên ai kỹ lưỡng sẽ dựng lợi nhiều, vô và miếng bán rẻ mà xoi tiền chợ; bán xác lại nuôi heo rất tốt. Ấy là nói lược về sự nấu dầu, mà giá cả bán chắc thì là không lẽ tận tiện, nếu ai hữu tâm thì sẽ rõ. Kỳ tới tôi sẽ nói về sự dữa phơi cho các quý viên xem chơi.

Nguyen-Dur-Hoai.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhật-trình *Nông-cỏ-mín-dam*, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xẻ tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Chorney số 93.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng để bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều; người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicero-Arsenié của thầy Henry Mure. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mới về giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai về thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa (LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cáo thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà dền khuyên lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của Công-ti.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây;

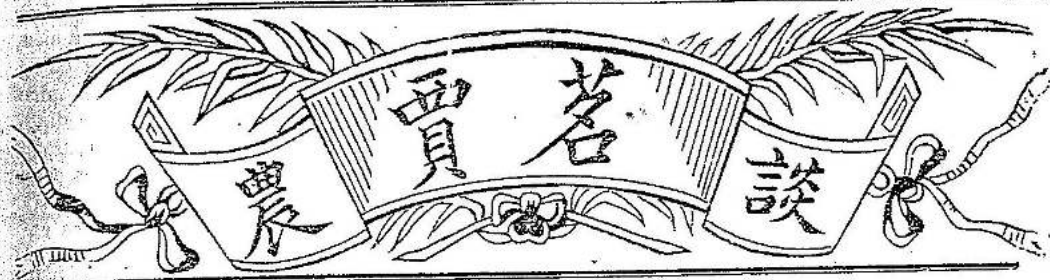
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thượng-mãi của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bổn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kieu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT.
3	DIMANCHE.....	30	CHUẢ NHỰT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1 ^{re} Page le cent.....	\$ 1 50
2 ^{de} Page le cent.....	\$ 1 00
3 ^{de} Page le cent.....	\$ 0 80
4 ^{de} Page le cent.....	\$ 0 80

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút mà thương-nghị

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	GÒ-CÔNG	BÁI-NH
Lúa, một tạ 150 cân hay là 68 kilos.			
chờ đến nhà máy.....	2335	2335	2337
Gạo lức nhà máy một tạ 5 Phấn thóc			
134 cân hay là 60 kilos.	3 02	3 02	3 06
700	2 96	2 96	3 00
Yáo bao sẵn, khối thóc 15	2 91	2 91	2 95
Gạo trắng nhà máy.....	2 80	2 86	2 90
	3 48	3 48	3 55

Công Vụ

Quyền Đông-dương Tổng-thống, toàn quyền Đại-thần, thường thị tứ đẳng bữu tinh.

Tuần y chỉ dụ ngày 21 avril 1891;
Chiếu y lời nghị ngày mồng 9 septembre 1898, lập các cuộc tạo tác trong cõi Đông-dương,
Chiếu y lời nghị ngày 11 février 1901, cho phép làm công việc dọn kinh Chết-Sây (Nam-kỳ);
Y theo lời quan Đông-lý các cuộc tạo tác cùng ý nghị quan Thông-độc (Nam-kỳ),

Nghị Định:

Khoản thứ nhất. — Tại kinh Chết-Sây, từ, 200 thước trên dòng nước, và 200 thước dưới dòng nước, bên trái vệt kinh, cấm-ghe-thuyền không được đi, ngoại trừ một giờ-trong khi nước lớn cứ từ nửa giờ-trước và nửa giờ-sau khi nước đầy mà.

CVN 53

Khoản thứ 2. — Có một chiếc ghe đậu giữa rạch trong mỗi đầu vòng cầm, cho các kẻ đi ghe (thuyền biêt, ban ngày có treo một lá cờ đỏ, ban đêm treo hai cái lồng đèn đỏ, cái trên cái dưới).

Khoản thứ 3. — Trong lúc cho ghe đi, các ghe dựa bên vòng cùng là máy vệt, phải tránh về một phía bờ, khi ấy sẽ hạ cờ cầm, ban đêm sẽ thấp một cái đèn đỏ, trên có một cái đèn trắng thế lại.

Khoản thứ 4 — Các chaloupe đi trong rạch nếu không có sự gì blem, nghèo cho máy vệt, cũng không phải sợ mìn can ở trong vòng trại, chẳng kỳ giờ nào trong con nước, đều được xin phép đi qua.

Nhưng vậy, nếu có dấu hiệu phải ngừng, thì cũng phải đậu lại, có xin đi qua, thì phải chờ ông hơi luôn ba cái.

Nếu người ta cho đi, thì trong lúc đi bên trại phải chạy chậm-chậm vậy.

Khoản thứ 5. — trong vòng trại, cầm không được chạy buồm, các ghe ấy phải lầy sao, lầy chèo mà chèo hay là dùng dây mà kéo.

Khoản thứ 6. — Muốn cho ghe thuyền đi y giờ đã định, thì một bên đầu chót phải bỏ đầu cầm là khi đoàn chaloupe hay là đoàn ghe phải đậu lại vì đầu cầm ấy, tới đầu thứ hai, mà đầu này phải bỏ đi.

Các chaloupe hay là ghe thuyền bị đầu hiệu bỏ đi sau hết, mà phải đậu lại, đều không được đi, trừ ra một khi đoàn ghe bên nghịch đã qua rồi, cho khỏi đụng với nhau trong vòng trại,

Lại cầm các ghe thuyền trong một đoàn, không được giành nhau mà qua mặt trong vòng đương làm công việc.

Khoản thứ 7 Các ghe thuyền hay là các chaloupe thấy đầu hiệu mà đậu lại, thì phải đậu tránh về bên máy vệt, chẳng được cột xích hay là đậu cặp để cho ghe thuyền bên nghịch đi qua thông thả. Những ghe thuyền không gặp nhịp cho đi, đều phải đợi con nước lớn sau.

Khoản thứ 8 — quân Thông-dắc Nam-kỳ và quan Đổng-lý các cuộc tạo tác trong cõi Đổng-dương, mỗi ông tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị này.

Đỗ-sơn ngày 21 Juin 1902.

BRONI,

Vàng Quan-quyền Tổng-Thống.

Quan Thông-dắc Nam-kỳ. Quan Đổng-lý các sự tạo tác.

H. DE LAMOTHE,

GUILLEMETTE.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Luận cách buôn bán lớn, trong nước của chúng ta đương đời này, là một đứu trùng đạo lý lắm. Vì lời dước thánh có dạy, kẻ phạm làm người trong trời đất, hay là làm dân trong nước. phải làm sao, cho đừng mất ngày giờ. Nếu để mất ngày giờ, là đứu bị thiệt hại lớn lắm; vậy mà người thường ít thấy, cho nên ít hiểu, tưởng là hề bỏ qua ngày giờ thì là dạng thông thả dạng vui vẻ, vì như công chuyện phải làm buổi sớm mai, mà lời thôi xản bản đi tới đi lui, nằm xuống ngồi dậy không làm; trong trí nghĩ lúc này không làm để chiều làm cũng rồi; ruỗi chiều có sự ngăn trở, té ra ngày ấy không làm chỉ cả. Xin bạn hữu xét lại mà coi hề một giờ qua thì mất một giờ, một ngày qua rồi thì mất một ngày, có tài chỉ có phép chi mà kéo đem trở lại dạng đứu? Tuy là, trời đất xây vắn, hết ngày rồi đêm, hết đêm rồi ngày, vậy mà đêm ngày nó khác nhau hết. Để thấy khác lắm, ví như một đêm cũng không dài, một ngày cũng không nhiều; vậy mà nó làm cho đời lúc chúng ta đây, cách xa hơn đời thượng cổ mấy muôn ngàn năm. Xem coi có phải là bởi hết ngày rồi đêm hết đêm rồi ngày, làm cuộc đời mau như vậy.

Tiết thay, cho người sanh ra mà không sợ mất ngày giờ, như là nước chúng ta đây; cứ tính và tưởng một việc làm ruộng là đủ; việc làm ruộng cũng là đứu tốt, bực thứ nhì trong bốn nghề. Tôi xin hỏi, vậy chứ người bốn-quốc làm ruộng hết thấy; hay là trong mười người, mấy người làm ruộng? Theo ý một mình tôi nghĩ trong mười người không có ba người làm ruộng. Tôi luận vậy, khi bạn hữu có ý tưởng tôi sai, chắc là hỏi thăm trong bụng rằng: mười người mà có ba người làm ruộng, vậy chứ bảy người kia làm việc chi? Tôi xin trả lời, trong bảy người kia ở không chơi, làm quen, làm tổng, làm làng, làm du hí du thực, hai người; còn năm người làm ăn trộm, ăn cướp và dầy tớ.

Bạn hữu ôi! Xem cho rõ lại, cho đến đời, người nghề làm ruộng, có làm trọn năm không? Bất quá bốn tháng trong một năm; còn tám tháng dư lại thì chẳng làm chỉ hết.

Xin một đứu, ai muốn chuyên nghề làm ruộng thì làm cho chuyên, hề khi mùng mùa làm ruộng rồi, hoặc trồng mía, hoặc trồng bông vải, hoặc trồng dâu để tằm, hoặc lập vườn trồng trái trồng huê, làm sao cho trọn mười hai tháng nghỉ một tháng mà thôi, ấy là mất một tháng trong một năm cũng là nhều, có lẽ nào mà để mất tới 8 tháng trong một năm thì là uổng hết sức. Xét lại, cũng chẳng phải tại biềng của trời đất, mà ngăn trở mình làm ăn không dặng, duy bởi mình làm biềng mà thôi. Vậy mà còn kẻ, có làm bốn tháng trong một năm, còn hơn những người trọn một năm chẳng làm chỉ hết. Vì vậy, trong bài Thương-cỏ luận kẻ đây, tôi tỏ việc làm ăn của nước khác; là có ý, so sánh với người nước mình, cho bạn hữu xem sự tệ, sự thiệt hại, sự thất lợi là bao nhiêu.

Xin anh em lớn nhỏ rằng mà đóng lòng hiệp ý, gây dựng việc bán buôn, dặng cho có lợi thêm cho nhiều cho mỗi người, ấy là đứu làm giùm cho em cháu ngày sau có thể có thân mà học tập cho dặng những việc then máy cơ xảo, như là máy nước khác vậy. Đặng vậy thì là đứu vui chung cho cả nước.

Nếu không đóng lòng hiệp ý, cứ để bỏ mất ngày giờ, như lâu nay chúng ta đã làm rồi đó; thì là, khổ một ngày một thêm, nghèo một ngày một dền, thấy rõ thiệt rất buồn. Lựa phải nghĩ nghĩ chỉ cho xa, xét suy chỉ cho cao, cũng đủ thấy rõ là khôn khó lắm: khôn khó là, làm vô thì ít, mua ra thì nhiều, ở không thì dền, làm ăn thì ít, một người làm nuôi mười, một người làm nuôi trăm người; thì lâu rồi cũng mỏi, chẳng phải mỏi mà thôi, mà lại e biềng trời không chừng, ruỗi như mà gặp tai biềng, hoặc thất mùa, hoặc đứu khác, thì có nghề nghiệp chi khác đứu mà đương trở với đời; chẳng lẽ sanh ra làm người biêt phải, mà lại ước những sự hại cho người; chỉ một đứu luận cho đến nơi, bàn cho hết ý, có một đứu cầu cho người gần, dặng đến chỗ phải, dặng hưởng lợi chung, thì là hơn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bên-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Chẳng nói về việc Tào-Tháo thù binh về Hứa-dô; nói về tên Vương-Tắc đem chiêu dền Từ-châu, Bồ tiếp rước vào phủ, mở chiêu dục,

phong Bồ làm Bình-dông tướng-quân, lúc giao ân rồi lại đưa thơ tư của Tháo ra, và Vương-Tắc nói giáp mặt với Lữ-Bô rằng ý Tào-Công rất kính Bồ lắm. Bồ cả mừng. Bổng quân báo, nói có người của Viên-Thuật sai dền. Bồ kêu vào hỏi đó. Bên nói rằng: Viên-Công gần lên ngôi hoàng-dê và lập dồng-cung, nên hồi rước hoàng-phí mau về Hoài-nam, Bồ cả giận nói rằng: « phần tặc sao dầm như vậy. » Bên giết người sử ấy, đem gong sắt đóng Hàng-Dàng, rồi khiên Trần-Đặng là biểu giải Hàng-Dàng một lược với Vương-Tắc dền Hứa-dô tạ ơn, thơ trả lời cho Tháo muốn xin làm quan tỉnh thiệt thọ tại Từ-châu. Tháo hay Bồ dứt việc gả con về nhà Viên-Thuật, cả mừng; bên chém Hàng-Dàng nơi chợ. Trần-Đặng cang lên Tháo rằng: « Lữ-Bô là muốn sai lang vậy, mạnh mà không mưu, ít hay tính lợi lĩnh lui, phải sớm toan đó. » — Tháo nói: « Ta vốn biêt Lữ-Bô người lang dạ thú, thiệt khó mà nuôi nó cho lâu, nếu chẳng có cha con của ông, ai mà xét dặng thừa thừa, ông phải rùng tôi mưu đó. » — Đặng nói: « nếu Thừa-tướng có cử động tôi đương làm nội ứng. » Tháo mừng, biểu tặng Trần-Quê, hai ngàn thạch lương, phong Trần-Đặng làm Thái-thủ đất Quảng-lãng. Đặng ta từ trở về; Tháo nắm tay Đặng nói rằng: « Việc bên phương dồng phủ thác cho người. » Đặng cúi đầu vưng chịu; trở về Từ-châu ra mắt Lữ-Bô. Bồ hỏi đó? Đặng nói: « cha tôi dặng tặng lộc còn tôi làm quan Thái-thủ. » Bồ cả giận nói: « người chẳng xin giùm cho ta làm quan tỉnh Từ-châu, để xin trước lộc cho mình, cha người bảo ta hiệp dồng với Tào-Công và thôi làm sui với Công-Lô, nay chỗ ta muốn xin thì không dặng một, còn cha con người dều dặng sang hiên, ta bị cha con người bán ta vậy. » Bên rút gươm muốn chém. Đặng cả cười nói: « Tướng-quân sao chẳng rõ chỉ lầm vậy. » — Bồ nói: « ta sao chẳng rõ? » — Đặng nói: « tôi ra mắt Tào-Công tôi nói rằng: nuôi Tướng-quân như nuôi hùm, phải dùng thịt mà cho ăn cho no, nếu chẳng no thì cắn người; Tào-Công cười nói lại rằng: chẳng như lời của người, ta dãi Ôn-hầu như nuôi chim Ưng vậy, việc cáo việc thổ chưa an, ta chẳng dám cho ăn no, dôi thì còn dùng dặng, nếu no thì bay đi; tôi mới xin nghe ai là cáo, ai là hổ; Tào-Công nói rằng: tại Hoài-nam Viên-Thuật, tại Giang-dông Tôn-Sách, tại Kỳ-châu Viên-Thiệu, tại Kinh-trung Lưu-

Biểu, tại Ich-châu Lưu-Chương, tại Hán-trung, Trương-Lỗ đều là bọn cáo với thổ vạ. » Bỏ nghe liền quần gươm cười mà nói rằng : « Tào-Công biết ta vậy. » Trong lúc đương nói chuyện, bỗng có quân báo rằng Viên-Thuật kéo quân lấy Từ-châu. Lữ-Bô nghe nói cả kinh.

Chánh thị :

Vì lỗi hôn nhân binh giáp đây,
Tần Tần chưa hiệp Việc-Ngô đưa.
Muôn rở việc sau đường nào và nghe bài
sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY.

Viên-công-Lộ cả dây bảy quân,
Tào-mạnh-Đức hội hiệp ba tướng.
Chính nói Viên-Thuật ở Hoài-nam đất rộng
lượng nhiều, lại có Ngọc-tỷ của Tôn-Sách để
làm tin, bèn lo tiếm xưng đế hiệu ; nhóm hết
các người huy hạ nghị rằng : « Thuở xưa vua
Hỗn-cai-Tổ, bắt quá là một người đĩnh trượng
ở nơi sông Tứ, mà có thiên hạ, nay đã qua bốn
trăm năm, khi số đã hết, trong biển vật sôi,
nhà ta bèn dời đến đây dựng ba tước công, trăm
họ đều qui phục, ta muốn ứng theo ý trời thuận
theo lòng người, lên ngôi Cửu-ngũ, vậy các
người nghĩ làm sao ? » — Chức chủ-bộ tên
Diêm-Tượng nói : « chẳng nên, đời xưa Nhà-
Châu ông Hậu-Tắc tích âm đức dày công, để
dền vua Văn-Vương, trong ba phần thiên hạ
đặng hai, cũng còn lấy phần làm tôi mà phục
thờ Nhà-Ân thay ; huống Minh-công nhà tuy quý
nhiều đời, cũng chưa bằng thành đức của Nhà-
Châu ; lại tuy Nhà-Hỗn suy vi, cũng chưa bằng
đều bao ngược của Nhà-Ân vua Trụ. Đều ấy
quyết chẳng khá làm. » — Thuật giận nói : « ta,
họ Viên, ra nơi Nhà-Trần, Trần là con nối vua
Đại-Thuần, kẻ trên thừa ngôi hòa thiết ứng thừa
vận, lại lời sấm rằng : thay Nhà-Hỗn ấy là Đổ-cai
vậy ; (là đường cao) ta tự là Công-Lộ, thiết ứng
theo lời sấm ; lại thêm có Ngọc-tỷ truyền quốc,
nếu chẳng làm vua là trái đạo trời vậy. ý ta đã
quyết, nhiều lời ấy chém. » Bèn đặt hiệu Trọng-
Thị, lập đến, lĩnh, các quan, cỡi xe long phụng,
tên Nam-giao Bắc-giao, lập con gái Mã-Phượng
làm bà Hậu, lập con trai mình làm Đông-cung,
nhơn khiên thói thức con gái Lữ-Bô về làm bà phi
của Đông-cung. Chính nghe Bô đã đem Hàng-
Đặng giải dền Hứa-dô bị Tào-Tháo chém, mới
cả giận ; bèn cử Trương-Huân làm đại Tướng-
quân, thống lãnh cơ quân lớn hai mươi muôn

dư, phân làm bảy đạo, đi đánh Từ-châu, đạo
thứ nhất, Đại-tướng-quân Trương-Huân ở giữa,
đạo thứ hai, Thượng-tướng là Kiều-Cánh ở bên
tả, đạo thứ ba Thượng-tướng là Trần-Kỷ ở
bên hữu, đạo thứ tư Phó-tướng Lôi-Bộ ở bên
tả, đạo thứ năm Phó tướng Trần-Lang ở bên
hữu, đạo thứ sáu hàn tướng là Hàng-Tiên ở
bên tả, đạo thứ bảy hàn tướng là Dương-Phụng
ở bên hữu, đều lãnh bộ hạ tướng mạnh trong
ngày ấy khởi hành, khiên Giản-châu quan Thứ-
Sử tên Kim-Thương làm Thái-húy, xem việc
vận lương tiến cho bảy đạo quân. Thượng-
chẳng theo Thuật giải đó ; dùng Kỷ-Linh làm
Độc-sứ-cử-ứng trong bảy đạo quân ; khiên Lý-
Phong, Lương-Cang, Nhạc-Tư làm Thôi-tân-
sứ tiếp ứng trong bảy đạo quân. Lữ-Bô khiên
người thám, nghe dặng Trương-Huân dẫn
quân theo đường lớn, thẳng lấy Từ-châu,
Kiều-Cánh dẫn một quân lấy Tiểu-bái Trần-
Kỷ một quân lấy Tích-dô, Lôi-Bộ một quân
lấy Lang-nha, Trần-Lang một quân lấy Yết-
thạch, Hàng-Tiên một quân lấy Hạ-bì, Dương-
Phụng một quân lấy Tuân-sơn ; trong bảy
lộ quân mỗi ngày đi năm mươi dặm, cướp
giết theo dọc đường, đi gần đến. — Bô bèn
vội các mưu sĩ thương nghị. Trần-Cung cùng
cha con Trần-Quê đều đến, Trần-Cung nói : « Hoa
của Từ-Châu, gây bởi cha con Trần-Quê, vì mị
với Trạo-dinh dặng mà cấu tước lộc, ngày nay
lại đưa cái họa đó cho tướng-quân, khá chém đầu
hai người đó dựng cho Viên-Thuật thì ắt lui
binh. » — Bô nghe thừa lời, bèn khiên bắt Trần-
Quê Trần-Đặng. Trần-Đặng cả cười nói : « Làm
sao thiết yêu vậy ? Ta xem quân trong bảy đạo,
cũng như bảy đồng cỏ mọt, nào đủ mà ngại ý. »
Bô nói : « Nếu người có kẻ phá giặc, thì ta tha
tội thác. » Trần-Đặng nói : « Nếu Tướng-quân
dùng lời của ngu phu thì Từ-châu giữ dặng,
không lo. » — Bô nói : « Nói thử nghe. » — Đặng
nói : « Bình của Thuật tuy đông, đều là những
quân ở hạp, vốn chẳng thương và tin nhau, ta
dùng chánh binh mà ngăn đó, ra kỳ binh mà
đánh cho hơn đó không lẽ nào chẳng nên công ;
lại có một kẻ, chẳng cần là bảo an Từ-châu mà
thời, lại bắt dặng Viên-Thuật nữa. » — Bô nói :
« kẻ ra làm sao ? » Đặng nói : « Hàng-Tiên, Dương-
Phụng là tôi cựu thân của nhà Hôn, nhơn sự
Tào-Tháo mà chạy, không nhà mà ở, nên qui
thuận đở với Viên-Thuật, Thuật ắt khinh đó,
thì họ cũng chẳng vui mà để cho Thuật dùng,

nêu gởi một cái thư chừng một tấc, kết làm nội
trợ, lại liên với Lưu-Bị làm ngoại hiệp, tác
nhiên bắt dặng Viên-Thuật vậy. » — Bô nói :
« Người tua bốn thân dền chỗ ở của Hàng-Tiên,
Dương-Phụng mà đem thư. » Trần-Đặng ưng
chịu. Bô bèn phát biểu dặng về Hứa-dô và gởi
thư qua Dự-châu, rồi sau hết khiên Trần-Đặng
dẫn vài quân kỵ dền trước tới Hạ-bì, ở dọc
đường chờ Hàng-Tiên binh đến.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

Đất Quảng-bình có ông Phùng-Ông, con trai
tên Trương-Như, cha con đều là học sanh. ông
tuổi gần 60, tánh ngay ngắn, nhà thì nghèo,
trong vài năm vợ và dâu đều thác, việc gánh
nước giả gạo cha con làm thay phiên. —
Đêm kia Trương-Như ngồi xem trăng, bỗng thấy
trên vách phía đông, có 1 người con gái dỏm
xuống. xem rất đẹp, lại gần thì mỉm cười, lấy
tay ngoắc, chẳng lại cũng chẳng đi, mới hỏi sức
mới bắt thang mà leo qua ; bèn dặc vào phòng
hỏi tên họ thì nàng ấy nói : « thiếp là con gái
trong xóm tên Hồng-Ngọc. » Anh ta yêu đẹp lắm
bèn hẹn làm vợ chồng, nàng ấy chịu, đêm đêm
thường dền ; chừng nửa năm. Đêm kia ông già
thức giấc dậy, nghe tiếng con cười cũng nói
chuyện, dỏm thấy nàng ấy, giận kêu anh ta ra
mắng rằng : « Súc-sanh sao mi làm chuyện thâm
lỗi như vậy, chẳng xét phận nghèo còn học thói
đủ dặng ; nếu người bay thì đức mi hết, người
chẳng hay thì cũng tổn thọ mi. » Anh ta quì
khóc, chịu lỗi. ông già lại nạt nàng ấy rằng : «
con gái chẳng giữ phận, đã làm hư mình
lại làm hư lý dền người ta, thoản việc lậu
ra, thì xấu hổ dền nhà ta. » mắng rồi giận
bỏ về ngủ. Nàng ấy khóc nói rằng : « cha bắt
tội mà trách chàng, cũng đủ xấu hổ như người
bọn ta ; duyên phận hết rồi. » Anh ta nói rằng :
« cha còn con chẳng dặng tự chuyện, như nàng
trông tình xin chịu sự hổ giùm là từ từ. » Nàng
ấy nói đi về quyết chẳng dền nữa. Anh ta khóc
hóa, nàng ấy dứt rằng : « Tôi với chàng không
lời mai ước, cũng không mang cha mẹ vạch
tách dỏm nhau, chung ló hổ theo nhau, ở cùng
nhau sao dặng, chỗ này có một người bạn tôi
nên cưới. » Anh ta than nghèo. Nàng nói : « tôi

mai chờ tôi, tôi ráng tính giùm cho. Đêm sau
nàng ấy quả dền, đem bạc ròng bốn mươi lượng
mà cho anh ta và nói rằng : « Cách đây 6 mươi
dặm. Làng Ngô-thôn có con gái họ Vệ, tuổi
chừng 18, đòi giá cao, nên chưa có ai cưới
chàng đem bạc nhiều thì việc ắt xong. » Nói rồi
bèn từ biệt mà đi.

Anh ta nhơn rảnh, mới thưa với cha muốn
đi coi vợ, mà dầu bạc ấy chẳng cho cha biết,
ông già xét mình nghèo. lấy có ấy mà ngăn con,
anh ta lại thưa, xin để đi coi thử dặng không sẽ
hay. Ông già gặt dáo, Anh ta bèn mượn người,
ngựa, qua nhà họ Vệ. — Họ Vệ vẫn là người
ở ruộng. Anh ta kêu ra ngoài nói chuyện, họ Vệ
vốn biết Trương-Như là con nhà có danh, lại
thấy anh ta hình dung tuấn tú, trong lòng chịu,
mà còn lo việc tiền, anh ta nghe ý lời nói tới
lui, hiểu dặng, bèn trúc hỏi túi bạc bày ra nơi trên
ghế. Họ Vệ mừng, bèn hỏi làng xóm của anh ta
dùng giấy đỏ làm hôn thư. Trương-Như vào lấy
mẹ vợ, nhà cửa chật hẹp nàng ấy phải đứng một
bên mẹ ; anh ta liếc thấy, tuy quần vải áo gai
mặt dáu, chứ hình dung đẹp để ý lắm, lòng mừng
thắm, mượn nhà ở làm rể. Họ Vệ nói : « con
chờ lo lễ thân nghinh làm chi, đợi một đôi ngày,
quần áo sắm xong, cha sẽ đưa dâu qua. » Anh
ta hẹn ngày xong, mới trở về thưa dỏi với cha
rằng : họ Vệ hay thương nhà tử tế, chẳng đòi
tiền bạc, ông già cũng mừng. Đền ngày hẹn, họ
Vệ quả đưa con gái đến. Nàng ấy từ về nhà
chống rỗi, tánh cần kiem, có đức hạnh, vợ
chống ở với nhau rất hậu. Hơn hai năm,
sanh một đứa con trai đặt tên là Phước-Như.
Tiệc-Thanh-Minh, nàng ấy bóng con đi tảo
mộ, gặp con quan trong đóng ập là họ Tống.
Nguyễn họ Tống làm quan Ngự-Sử, hay ăn
hỏi lộ, giải chức về dân, tánh lung lăng bạo
ngược). Ngày ấy cũng đi tảo mộ về, xảy thấy
nàng ấy đẹp thì muốn, hỏi thăm người trong
xóm, mới biết là vợ của Trương-Như. Họ Tống
vốn biết Trương-Như nghèo nên bieu gia đình
dem nhiều tiền bạc mà giỗ anh ta, xin để vợ
lại cho mình, anh ta nghe nói giận, rồi nghĩ lại
mình thế yếu, mới dỏi giận làm vui ; về thưa với
cha. Ông già giận lắm chạy ra chỉ trời vạch đất
mắng chửi kẻ gia đình chạy mất. — Họ Tống hay
cũng giận lắm, bèn sai vài người vào nhà ào
đánh hai cha con, nàng ấy nghe, bỏ con nơi
giường chạy ra hô cứu, quần gia đình bèn bắt
nhau nàng ấy đi, còn cha con bị đánh nằm rên

dưới đất, dựa con nhỏ thì khóc nghều ngoao trong nhà, xóm giềng đều thương, chạy tới đỡ hai cha con lên giường, trót ngày Thương-như mới dậy dạng, còn phùng-ông tức mình bỏ ăn cùng thổ huyết mà chết. anh ta than khóc, rồi bồng con đến quan mà kiện, kiện hết sức cũng chẳng làm gì được. Sau lại nghe vợ tức mình tự-ái mà chết; anh ta lại càng thêm thương hơn nữa, oan ức đầy dẫy, chẳng biết đâu mà mình tỏ, thường tin đồn đường đám họ Tống, mà ngặt vì có kẻ tung giả theo nhiều, lại còn mình không biết gởi cho ai dạng; ngày đêm thương lo mất không nhiếp mí. Bỗng có người hỏi thăm nhà đèn, râu ria lấp cằm, lâu nay không quen, bên mời ngồi, muốn hỏi tên họ; người ấy cứ nói; «Anh có thù giết cha hôn, đứt vợ, mà quên lo trả sao?» Anh ta nghĩ là người của họ Tống sai đến mà gạt, mới nói dối không hơn, người ấy gặt, trợn mắt rách khoe con mắt, mà nói rằng: «Tôi tưởng anh là người, nay mới biết rõ uổng công mà bỏ rằng.» Anh ta lấy làm kỳ, mới quí xuống kéo lại mà nói rằng: «Thiệt tôi tưởng anh là người của họ Tống đến gạt tôi, nay mới rõ đáng bụng anh, chớ như tôi, hơn năm gãi nếm mặt, quyết một ngày kia trả thù, chính thương đứa con bồng trên tay, sợ e không kẻ phượng tựngay sau; anh là người nghĩa sĩ, có vì tôi dạng mà nuôi giấu đứa nhỏ tôi đây chăng?» Người ấy nói: Đều ấy là việc của đời bà con gái, chẳng phải việc tôi làm dạng, đều anh muốn mượn người ta làm đó, thì anh làm lấy, còn đến anh muốn làm thì tôi xin làm thế cho anh. Anh ta nghe nói cúi lạy sát đất. Người ấy chẳng đoái lại bỏ đi thẳng. Anh ta theo hỏi tên họ. Người ấy nói rằng: việc giúp chẳng xong chẳng muốn cho người hơn, còn việc giúp xong, cũng chẳng muốn cho người cảm ơn, nói rồi bèn bỏ đi. Anh ta sợ họa lây đến mình, bèn bồng con trốn mất.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÂN-SAT, Lục bắc-liêu

Lạc tại kì trung.

Lão đồng văn đáp

Có một ông già đầu bạc như bông, diện mạo khôi ngô, hình dung phong nhã, râu dài, còn đủ răng, mây bạc, da tuy nhăn mặt trở đầu mới, mà xem đến đẹp như người tiên, thiên hạ trong xứ chẳng có ai biết ông ấy mấy tuổi, hỏi lại thì những

người bảy tám mươi tuổi, thuật lại rằng lúc từ 9 mươi tuổi thì cũng thấy ông như vậy, chẳng những là mấy ông già bảy tám mươi tuổi đó lúc còn nhỏ mà thấy ông như vậy. mà lại nói rằng: nghe cha mẹ thuật chuyện lại rằng lúc còn nhỏ cũng thấy ông như vậy. Có người tánh lục tặc muốn biết thử tuổi ông bao nhiêu, hỏi ông, thì ông trả lời rằng: lời ông nội mấy đi linh, thì tao đã năm trăm 15 tuổi. Người lục tặc ấy nghe ông nói bảy mươi thì giận đỏ mặt tía tai; vậy mà chẳng dám nói chi, vì nghe ông nói lớn quá, nên kính, không dám thách là, nhưng vậy mà anh ta là người lý lẽ, liền xáo, ý mình rằng lạnh lợi, nên kiếm chuyện câu kỳ mà hỏi ông, dặng chờ cho ông nói không dặng, dặng nhiệt ông nói láo, vì muốn lấy cơ về sự nhiều tuổi mà không thuộc chuyện; ấy là đều muốn trả nũa sự hơn của mình.

Anh ta mới hỏi ông như vậy: theo như lời ông nói, thì ông đã dặng 600 tuổi, vậy tôi xin hỏi ông, ông nội tôi mấy tuổi, cha tôi mấy tuổi, đến tôi đây mấy tuổi? Ông già trả lời rằng: «Con ơi! con hậu sanh quá, con không có hiểu cho rõ, một mình ông mà sống lâu đến chừng này thì cũng là một điều lạ trong thế gian, ông rõ nhiều chuyện cao xa hơn nữa, chẳng phải là tuổi của ông con cha con, và con mà thôi, nếu con mà muốn biết tới hình tướng, ông cũng còn nhớ; để ông trả lời sự tuổi cho con tin, ông nội con 85 tuổi, cha con 57 tuổi, còn con thì 32, vậy chớ con có tin không?» Anh lục tặc nghe ông già ấy nói trủng, chưng hửng, mà cũng chưa tin rằng ông thông thái, nghĩ thầm trong bụng, là một điều nhớ dai chớ không phải giới, mới hỏi phăng ông: «Sự tuổi ông nói đã trủng, vậy mà chưa đủ giới, Còn ông nói ông nhớ tướng của ông của cha tôi, xin nói thử có nhầm không?» Ông già trả lời rằng: «Cháu ơi! cháu chẳng tin ông rằng người hay nhớ hay thuộc, chuyện đã qua trước mắt ông, cháu cứ hỏi phần tôi, thì ông phải nói thiệt sự e cháu hẹp lòng mà phiền chăng?» — Anh trẻ nói: «Nếu mà ông nói thiệt và nhầm, tôi là nào dám hơn.» ông già nói: «Phải, cháu nói phải, là nào mà cháu dám hơn ông, nếu mà cháu có học biết lẽ, ví như cháu có kiêu có xắt, thì kiêu xắt với người đồng tuổi, đồng thời, đồng bạn, có lẽ nào mà cháu dám kiêu xắt với ông.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

Đặng đại giản quí đoan gia tư.

Đời Đại-minh năm Vĩnh-lạc, tại tỉnh Bắc-trực, phủ Thuận-thiên, huyện Hương-hà, có quan Thái-thủ tên là Nghê-thái-thủ-Khiêm. Nhà giàu dư muôn, ruộng đất nhiều. Vợ là họ Trần, có sanh dặng 1 trai tên là Thiện-Pháp (1) khi Thiện-Pháp khôn lớn, cha mẹ cưới vợ cho rồi thì kẻ bà Trần-phu-Nhơn liền chết. Ông Nghê-thái-thủ tuổi đã 79, bèn thôi làm quan lớn, sức lực còn mạnh mẽ lắm, nên việc nhà xem xét một mình. Người Thiện-Pháp thấy cha già cả, xin thay mặt mà coi quản trong ngoài, ông Nghê-thái-thủ chẳng cho. Thường rằm tháng mười, ông Nghê-thái-thủ qua ở nơi ruộng mà trâu lừa.

Ngày kia nhơn khi không việc chi, ra dạo chơi, nơi ruộng, bèn thấy một người con gái xinh tốt đi với một bà già xuống suối mà giặt áo. Ông Nghê-thái-thủ đứng xem hồi lâu, đem lòng thương, mới sai một đứa ở lạnh lợi, nom theo tới nhà mà hỏi, như có chóng thời thời, bằng không thì xin cưới, tiền hao bao nhiêu chẳng nề.

Nguyễn-nàng ấy là con nhà họ Mai. Cha cũng được từ-tái. Nươn vì cha mẹ chết sớm, nên theo ở cùng bà ngoại. Khi ấy tuổi đã dặng 17, chưa có nơi nào ghé mắt.

Đứa ở của ông Nghê-thái-thủ theo dò hỏi đặng căn nguyên, về thuật lại cho chủ hay, ông Nghê-thái-thủ mừng mới cậy người tới tổ thiệp cùng hai bà cháu. Hai bà cháu cũng bằng lòng việc xong rồi, ông Nghê-thái-thủ lấy làm mừng rỡ. Nhưng mà còn e con mình ngăn trở, nên sửa soạn lễ vật cưới nơi ruộng mà thôi. Qua ba bữa, mới kêu kiệu rước về nhà. Cho con cùng đưa ra mắt. Cả nhà lớn nhỏ đều ra lạy mừng. Ông Nghê-thái-thủ mới dùng tiền bạc, lụa vải mà phân phát cho tôi tớ. Ai ai cũng đều vui mừng. Nhưng vậy hai vợ chồng người Thiện-Pháp không bằng lòng thương hay lên chê cha mình tuổi đã 80, còn cưới vợ nhỏ, hầu tại ông Nghê-thái-thủ, ông ấy nghe thì giận, song chẳng nói ra. Con nàng Mai thì, lánh ở hóa nhả, trên dưới đều thương.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-KHÁC-KỶ soạn.

(1) Truyền kể là Thiện-kê, tôi sửa lại là Thiện-Pháp cho khỏi lẫn lộn người quen.

LỜI RAO

Tại Thủ-dực nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình *Nông-cỏ-mĩn-đàm*, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng; kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngạn ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng để bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chi châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bản tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mới ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa (LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho: thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông-ay có quyền phép đời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lòng quỵen lấy thanh giá của Công-ti mà tiền khuyến lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tại trái trong qui chế chương trình của công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thơ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc, hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kieu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thơ đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

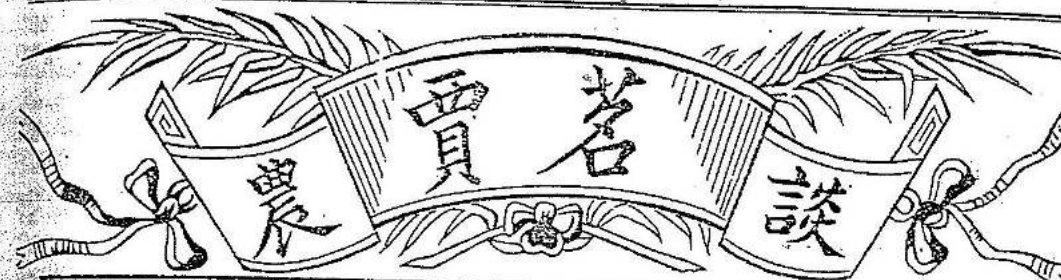
NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	Dimanche.....	14	Cửa Nhựt.
3	Dimanche.....	30	Cửa Nhựt.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	Dimanche.....	21	Cửa Nhựt.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	Dimanche.....	7	Cửa Nhựt.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	Dimanche.....	28	Cửa Nhựt.

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 52

NGÀY 18 THÁNG 7, NĂM NHÂM-DẦN

Ngày 21 Aout 1902.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Tại đồng-dương
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dủ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỞ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{re} Page le cent..... \$ 1 00
3^{re} Page le cent..... \$ 0 80
4^{re} Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút mà thương-nghị

GIÁ LỬA GẠO

	VINH-LONG	CỎ-LÔNG	PHÚC-LY
Lúa, mỗi tạ 450 cân hay là 68 kilos, chủ đền nhà máy.....	2385	2335	2327
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 5 Phấn thóc trong 1 trăm	3 02	3 02	3 06
121 cân hay là 60 kilos 10 >	3 06	3 06	3 00
700 15 >	3 91	3 91	2 95
Vào bao sẵn, khỏi thuê 20 >	2 86	2 86	2 90
Gạo trắng nhà máy.....	3 48	3 48	2 55

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Tôi luận rằng: người mình làm vô thì ít mua ra thì nhiều, ở không thì đông, làm ăn thì ít, vì vậy nên e khổ một ngày một thêm, nghèo 1 ngày 1 dền, vậy cho nên xin anh em lớn nhỏ, rằng mà đồng lòng hiệp ý, dặng hùng hiệp buôn chung, cho có lợi nhiều, trước nữa là cho người sản có tiền, thì tiền nó sanh ra lời thêm, sau nữa là cho người không tiền mà có tài và người mạnh, cạy cái tài, nương sự mạnh, mà có tiền dặng đương sự xài phí dồi chác. Xin bạn hữu xét lại mà coi, có phải là đều đại-hữu-ích-chợ người bốn quốc không? Nếu mà chúng ta không nghĩ không tích, không dợ, không lương, không hùng hiệp, không buôn bán, thì lợi là của ai, thì lợi trọn cả và người giàu, người nghèo, người tài,

người mạnh. Một đếu là chịu yếu đuối, hèn hạ, một đếu là bị mất lợi mất danh, chịu yếu đuối hèn hạ nghĩa là, không ai nhờ cậy ai, không ai nương dựa ai, rồi thì hết ai kính vì ai, hết ai thương mến ai, thì chỉ cho khỏi lẽ nghĩa một ngày một mất, tánh hạnh một ngày một đổi, cũng bởi nơi người giàu không muốn kiếm thêm mà thương người nghèo, vậy thì người nghèo tội chi mà phải kính lại người giàu. Ấy đó, xem coi đang lúc này, lòng chúng đã phân phân, thường hay trách móc nhau, người giàu trách người nghèo, vô phép ngan dọc, chẳng biết vì, không biết kính, còn người nghèo lại trách người giàu lòng không rộng, tánh không nhờn, ấy là cũng bởi không chung cùng, không hùng hiệp,, để cho ai lo phận này, vì chẳng có ai cần ai, dầu mà trách móc phân năng với nhau, không kiếm thêm bày biện mà làm đếu cho phải, thì trách cũng uổng công, tục tệ một ngày một thêm bởi tự nhiên, ai mà càng dặng. Tục tệ ấy, sanh đã gần dặng phần nửa trong nước, xét thử coi đáng buồn không? buồn là buồn chịu yếu đuối hèn hạ.

Còn đếu mất lợi mất danh là như vậy: người chúng ta sanh nơi đất tốt, gió thuận mưa hòa, cây cao nước ngọt, mà không muốn làm chi hết cho có lợi, cứ một đếu húng hính ở không, làm sớm mai ăn chịu, làm chiều ăn sáng, để mà chịu nghèo, để mà chịu cực; còn đếu buồn to buồn nhỏ, buồn sốt bán người, để cho người nước lạ những là người khách người Thiên-trước, người Hống-mao, người Nhứt-bổn, ấy là đếu đại thất lợi cho mình, bởi tại mình không buồn, không bán, không hùng, không hiệp, cho nên thất lợi lại đếu thất lợi ấy nó làm cho mình mất danh. Nghĩa là nước khác thấy mình không làm chi dặng, tưởng có lẽ người mình lòng hẹp mọn, tánh gian tham, cho nên nghĩ hoặc nhau, không hùng hiệp dặng, coi có phải là không làm nên sanh mất lợi, mất lợi rồi lại mất danh. Xin bạn hữu xét cho kĩ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thước, Bền-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Tiên dẫn binh đến, hạ trại xong; Đổng vào ra mắt. Tiên hỏi rằng: « Người là người của Lữ-Bô, đến đây việc gì? » — Đổng cười nói: « Ta

là quan của nhà Hôn, sao lại gọi là người của Lữ-Bô; chứ như Tướng-quân, trước đã làm tới nhà Hôn, nay lại làm tới phần tặc, khiến cho cái rộng bảo: giá chôn Quang-Trung ngày xưa hóa ra như không có, rồi là Tướng-quân không biết chỗ dùng vậy. Và lại Viên-Thuật tánh rất hay nghĩ, Tướng-quân ngày sau ắt bị hại; nay chẳng toan cho sớm, sau ăn năng không kiếp vậy. Tiên than rằng: « Tôi muốn về nhà Hôn, ngặt không đường vậy ». Đổng bèn đưa thơ của Bô ra. Tiên xem thơ rồi, nói rằng: « Tôi đã biết đó, ông về trước, tôi với Dương-Tướng-Quân sẽ dạy mưu thương đánh lại đó; chính xem ngọn lửa dậy làm hiệu, Ông-Hầu đem binh tiếp ứng thì xong vậy ». Đổng từ Tiên mau về báo với Lữ-Bô. Bô bèn phân binh năm đạo, Cao-Thuận dẫn một đạo tới Tiểu-bái đánh Kiều-Cánh, Trần-Cung dẫn một đạo tới Xích-dô đánh Trần-Kỷ, Trương-Liêu, Tăng-Bá dẫn một đạo ra Lang-nha đánh Lôi-Bô, Tống-Hiên, Ngụy-Thục dẫn một đạo ra Yết-thạch đánh Trần-Lang, Lữ-Bô mình dẫn một đạo ra đằng lớn đánh Trương-Huân. Mỗi người đều lãnh một muôn binh, còn dư lại thì giữ thành. Lữ-Bô ra khỏi thành ba mươi dặm hạ trại. Trương-Huân dẫn binh đến, liệu đánh không lại Lữ-Bô, bèn lui binh hai mươi dặm đón trú, đợi bên phía binh tiếp ứng. Lúc ấy vừa chùng canh hai, Hàng-Tiên Dương-Phụng phân binh đến nơi, phóng lửa tiếp ứng, binh Lữ-Bô xông vào trại, binh Trương-Huân cả loạn, Lữ-Bô thừa thế đánh giết. Trương-Huân thua chạy, Lữ-Bô đuổi đến trời sáng, lại gặp Kỳ-Linh tiếp ứng; Hàng-Tiên, Dương-Phụng, hai đạo giết đến, Kỳ-Linh cả thua mà chạy. Lữ-Bô dẫn binh theo giết; phía sau lưng núi một đạo binh đến, vừa khỏi bóng cỏ, chính thấy một đội quân ngựa cầm những cây cờ long, phụng, nhứt nguyệt, cây xi từ dầu ngũ phương, nếp vàng búa bạc, vót vàng ngũ trảo, dưới cây lằng buynh la, thì là Viên-Thuật mình mang giáp vàng lưng đeo hai cây gươm, ra ngựa trước trận, cả mảng Lữ-Bô là mọi bộ chủ nhà. Bô giận, hươi kích tới trước, tướng của Thuật là Lý-Phong, hươi thương dạn rước đánh, chẳng dặng ba hiệp, bị Bô đâm nhảm tay; Phong bỏ thương mà chạy. Lữ-Bô lừa quân xông giết, quân của Thuật cả loạn. Lữ-Bô dẫn quân theo sau truy cản, cướp dục ngựa, giáp, rất nhiều. Viên-Thuật dẫn bọn quân thua

chạy chẳng khỏi vài dặm; sau lưng núi có một đạo binh ra ngăn đón, dặng đi, ra trước một tướng là Quan-Vân-Trường, cả kêu phần tặc, sao chẳng chịu chết. Viên-Thuật hoàn chạy, dưng chùng bên phía chạy trốn, bị Vân-Trường cả giết một trận. Viên-thuật thâu góp hai quân trốn về Hoài-nam.

Lữ-Bô dặng thẳng, cho mời Vân-Trường cùng bọn Dương-Phụng, Hàng-Tiên cả và người ngựa đến Từ-châu, cả bày diên yến thề dài, còn quân sĩ đều có khao thưởng.

Ngày thứ Vân-Trường từ về. Bô khiến Hàng-Tiên làm Xích-dô mặt, Dương-Phụng làm Lang-nha mặt, thương nghị muốn để hai người ấy ở Từ-châu. Trần-Quê nói: « Chẳng nên, Hàng-Tiên Dương-Phụng hai người, nếu cứ dặt Sơn-dông, chẳng khỏi một năm, thì thành quách dặt Sơn-dông thuộc về Tướng-quân vậy. » Bô nói phải. Bèn đưa hai người tạm ở nơi Xích-dô, Lang-nha hai chỗ, đón trú mà đợi ăn mạng của trào đình. Trần-Đổng hỏi nhỏ cha rằng: « Sao chẳng để hai người ấy lại Từ-châu dặng dưng mà giết hết gốc rễ Lữ-Bô. » Quê nói: « Thoàn hai người ấy đồng giúp Lữ-Bô ắt trở nên cộp thêm vậy vút vậy. » Đổng bèn phục cha rằng thầy xa.

Nói về Viên-Thuật thua chạy về Hoài-nam, khiến người qua Giang-dông hỏi Tôn-Sách mượn binh mà báo thù. Sách giận nói: « Mấy nhờ ngọc tỷ của ta mà tiếm xưng hiệu Đê, bởi phần nhà Hôn, nghịch đạo trái lẽ, ta vừa muốn đem binh hỏi tội, lẽ đâu lại khủng giúp đó phần tặc sao. » Bèn làm thơ mà tuyệt đó. Sứ đem thơ về ra mắt Viên-Thuật. Thuật xem thơ rồi giận nói rằng: « Thằng con nít miệng còn hôi sữa sao mà dám vậy, ta trước đánh đó. Quan Trường-sử là Dương-dại-Tướng can hết sức mới thôi.

Nói về Tôn-Sách, từ gởi thơ rồi, thì cứ phòng binh Viên-Thuật đến, điểm quân gìn giữ chôn Giang-khẩu. Bổng có sứ của Tào-Tháo đến, phong Sách làm quan Thái thú dặt Côi-kê, khiến dầy binh đánh Viên-Thuật. Sách bèn thương nghị, muốn dầy binh. Quan Trường-sử là Trương-Chiêu nói: « Thuật tuy mới thua, chứ binh nhiều lương đủ, chưa nên khinh đánh, chỉ bằng gởi thơ cho Tào-Tháo, khuyên và đánh Hoài-nam, ta làm hậu ứng, hai bên giúp nhau, quân của Thuật ắt thua, thì muốn đếu không mất một, lại cũng trông

Tháo cứu giúp ». Sách nghe theo lời, khiến sứ lấy theo ý đó mà thông đạt với Tào-Tháo. Nói về Tào-Tháo về đến Hứa-dô, thương mến Điền-Vi, lập cuộc mà tề, phong cho con là Điền-Mãng làm chức Trung-lang, thâu nuôi trong phủ. Bổng phi báo rằng, Tôn-Sách khiến sứ đem thơ đến; Tháo xem thơ vừa rồi, lại có người báo nói rằng lương của Viên-Thuật cướp giết để nơi Trần-Lưu muốn nhơn hồ mà đánh đó; bèn dầy binh qua đánh Hoài-nam, khiến Tào-Nhơn giữ Hứa-dô, còn bao nhiêu đếu theo hắt, binh bộ binh ngựa hơn mười bảy muôn, lương thực cùng đó trị trọng hơn một ngàn xe; một phía sai người đi trước qua nhóm với Tôn-Sách cùng Lưu-Bị, Lữ-Bô. Binh đến giải hạn Dự-Chương. Huyền-Đức sớm dạn binh đến rước; Tháo khiến mời vào dinh, ra mắt nhau xong rồi, Huyền-Đức mới dưng lên hai cái thủ cộp. Tháo sợ hỏi: Thủ cộp của ai vậy? Huyền-Đức nói: « Ấy là thủ cộp của Hàng-Tiên Dương-Phụng. » — Tháo nói: « Sao mà dặng vậy? » Huyền-Đức nói: « Lữ-Bô khiến hai người quyền trú huyện Xích-dô, huyện Lang-nha, chẳng để hai người xuôi quân cướp dận, người người đếu ta thân; bởi có ấy, Bị bèn lập một tiệc, dỗi mời nghị việc, lúc đang uống rượu, buồn chén làm hiệu, khiến Quang, Trương hai em giết đó, còn dư chúng, đếu hàng đầu, nay đến xin chịu tội. » — Tháo nói: « Ông vì nước nhà mà trừ hại, ấy là công lớn lắm, sao gọi là tội. » Bèn hậu dặt Huyền-Đức; rồi hiệp binh đến giải hạn Từ-châu. Lữ-Bô ra rước. Tháo điệu lối vô về, phong làm Tá-tướng-quân, lại hứa dặt khi về trào sẽ ban ân thọ. Bô cả mừng. Tháo bèn chia Lữ-Bô 1 đạo binh ở bên tả, Huyền-Đức một đạo binh ở bên hữu. Tháo lãnh đạo quân lớn ở giữa, khiến Hạ-hầu-Đôn với U-Cầm làm Tiên-phuôn. Viên-Thuật hay binh Tào-Tháo đến, khiến đại tướng là Kiều-Cánh, dẫn binh 5 muôn làm tiên phuôn. Hai bên gặp nhau trước cửa ải Thọ-xuân; Kiều-Cánh xông ngựa ra trước, đánh với Hạ-hầu-Đôn chẳng dặng ba hiệp, bị Hưu-Đôn đâm chết, binh của Thuật cả thua, trốn chạy về thành; bổng có phi báo nói. Tôn-Sách khiến thoãn đến đánh mặt phía tây, phía mé sông, Lữ-Bô dạn binh đánh mặt phía đông, Lưu-Bị cùng Quang, Trương dẫn binh đánh mặt phía nam, Tào-Tháo dẫn binh mười bảy muôn đánh mặt phía bắc. Thuật cả kinh, khiếp nhóm chúng văn võ

thương nghị. Dương-dại-Tướng nói: « Xứ Thọ-xuân nước lụt trời hạn liên năm, người đều thiêu ăn, nay lại động binh rồi dân, dân đã sanh oán, binh đến thì khó mà ngăn trở, chỉ bằng để quân tại Thọ-xuân; đứng đánh, đợi binh họ hết lương, ắt phải sanh biến, thì Bệ-hạ lãnh ngự lâm quân qua sông Hoài-nam, một là xét việc cho chín chắn, hai là lãnh đồ cái mũi nhọn. » Thuật nghe lời, để Lý-Phong Lạc-Tựu, Lương-Cang, Trần-Kỷ bốn người phân binh mười muôn người giữ Thọ-xuân; còn bao nhiêu binh tướng cùng kho, tàng, vàng, ngọc, châu báu đều thâu góp qua sông Hoài-nam đi mất.

Nói về Tào-Tháo, binh mười bảy muôn, mỗi ngày tốn phí lương thực rất nhiều; các quận lại bị hoạn hại, liền giúp chẳng hiệp, Tháo hỏi quân mau đánh; bọn Lý-Phong đóng cửa thành chẳng ra, binh của Tháo tương cự nhau hơn một tháng, lương thực gần hết, mới gởi thư cho Tôn-Sách, mượn dặng lương thực mười muôn học, chẳng đủ mà chia, bộ hạ của quan coi lương Nhậm-Tuân, là Vương-Câu vào bẩm với Tháo rằng: « Binh nhiều lương ít, tin làm sao? » — Tháo nói: Vậy thì lấy học nhỏ đóng mà chia, dặng quyền dõ mà cứu khi gấp. » Câu nói: « Thoán như quân sĩ oán trách, thì làm sao? » — Tháo nói: « Ta lại có chức khác. » Câu y theo lệnh, lấy học nhỏ mà chia. Tháo lên sai người thăm thính các trại, chẳng có người nào mà không oán trách, đều nói rằng Thừa-tướng khi chúng. Tháo bèn lên đòi Vương-Câu vào mà nói rằng: « Ta muốn hỏi người mà mượn một vật, dặng yếm lòng chúng, người chớ khắt từ. » Câu nói: « Thừa-tướng muốn dùng vật gì? » — Tháo nói: « Ta muốn mượn cái đầu người mà thị chúng vậy. » Câu cả kinh nói: « Tôi thiệt không tội. » Tháo nói: « Ta cũng biết người không tội, nên chẳng giết người, lòng quân sanh bình vậy, người thác rồi, thì vợ con người ta nuôi cho, người chớ lo. »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Soái phủ công văn.

GIẤY-CHÂU-TRÍ — Nói về sự làm theo lời nghị ngày 25 avril 1902, về giấy phép săn súng.

Sàigòn, ngày 18 juin 1902.

QUAN THÔNG-ĐỐC CÁC QUÂN HẠT HẠNG NHỨT, ĐƯƠNG LÂM THÔNG-ĐỐC NAM-KỲ, gởi lời cho các quan Tham biện làm đầu các địa hạt, cùng cho các Đốc-lý thành phố Sàigòn Chợ-lớn.

Các ông,

Trong xấp giấy công văn nhà-nước, để ngày mồng 5 juin năm nay, các ông ngó thấy lời nghị định phép săn súng lại, cùng bái các lời nghị trước nói về một việc.

Tôi tưởng phải cắt nghĩa một bài dếu về sự phải việc dụng chắc chắn, lời nghị này cho các ông rõ.

Chữ súng ấy phải hiểu, chẳng phải súng săn bắn mà thôi, mà còn phải hiểu về các thứ súng khác, chẳng kỳ lòng súng lớn, nhỏ.

Về sự săn súng bắn xa và súng đánh giặc, đều nghiêm cấm các người bốn quốc hay là người ngoại quốc phương đông, không hề được dùng và không được lấy lệ gì chuẩn trừ cho khỏi lệ ấy, trừ ra trong 1 hai khi, mà phải để cho quan chánh làm đầu trong quân hạt, xét nghĩ có được hay không mà thôi.

Trong lúc bấy giờ phải vâng theo lời nghị, các ông sẽ được cho chữ, về kỳ sáu tháng thứ hai năm 1902, mà thâu ba đồng bạc. Về 6 tháng thứ nhất không phải nói đến chuyện thâu ấy làm chi.

Những giấy phép cho không, đã định trong dếu thứ 3, thì là để mà cấp cho các viên quan chỉ ra ở trong dếu ấy mà thôi. Nhưng vậy về các hộ trưởng Chợ-lớn, cũng cho đồng với cai phó-tổng, đương có hành sự.

Về lệ luật nói ra trong dếu thứ 3, đều không cho chuẩn trừ, các ông phải mời các người có giấy phép săn súng mà không chịu tiền, phải làm cho y theo lời nghị mới, trước ngày 31 juillet tới đây, hễ không làm theo như vậy, thì phải phạt y như trong dếu thứ 12.

Còn về giấy phép cùng sự vào sổ các giấy, hoặc tại phòng văn, hoặc tại các sở Tham-biện, phải có ý về những công việc làm buổi trước, Trong sổ cái Sàigòn, phải để sổ hiệu kê theo nhau một dãy mà thôi.

Tôi phải nhắc cho các ông, về thẻ lệ trong dếu thứ 7, tôi lấy làm trọng một dếu, là các thứ súng ấy, đều phải khắc tự cho rõ ràng; làm cần thận như vậy, thì là dể rồi hay dể mà xem xét về những súng cho mượn. Chấy kiệp đây, các ông sẽ lãnh sổ cùng lãnh chữ theo cách thức khuôn rập, sẽ dể kiểu tại tòa ba dinh Hiệp-lý.

NÔNG CỔ MINH ĐÀM

Cũng nên nói cho các người săn súng biết, hễ có cho chữ lần thứ nhất trong giấy phép rồi, thì không hề cho thay giấy nữa.

Tôi cũng phải nhắc lại cho các ông, phải có ý cho làm trong sự tra xét, mà xin tôi cấp giấy săn súng: lệ thẻ mới này có ý làm cho dể việc cấp giấy phép cho người bốn quốc, làm cho có thẻ mà giữ gìn sự nghiệp chắc chắn, vì các người ấy hằng phải hiểm nghèo vì kẻ trộm, kẻ cướp xông pha; những điều dự phòng cùng những điều định ra trong lời nghị, thì là để mà bảo kiết về sự làm cho rộng phép riêng, chính là dể phân biệt cho tới ngày nay.

Những dếu vi phạm trong lời nghị này, đều phải bẻ ra cho kỳ cang, các ông phải tùy theo các dếu vi phạm ấy mà thị hành, chẳng phải tùy vi lệ gì mà không làm. Mà phải biết chúng ta dụng cách để dặng như vậy, thì là có ý làm cho các chủ các viên chức, có thể giữ mình cùng giữ của cải, song không được lấy đó mà làm cho sinh lệ.

Các ông ngó thấy những đơn xin phép săn súng tôi định theo đây, tôi còn để dành cho đến khi ban hành lời nghị, các ông phải coi xét lại cho kỹ, phải hỏi các người làm đơn ấy, có chịu y theo đơn mình xin, mà làm theo các dếu buộc mình phải chịu, trong lúc cấp giấy phép săn súng.

Được giấy châu-tri này, xin các ông cho tôi biết, và trong mấy ngày đầu tháng août, ông phải kể cho tôi biết những công việc ông làm theo lời nghị, ngày 25 avril 1902.

H. DE LAMOTHE.

Quảng văn thi cuộc.

Cuộc thứ nhì

Thi dã: « Tu đầu cho bằng tu nhà? Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu. »

Xin văn-nhơn tái-tử làm để dõ chơi cho đồng hơn cuộc trước. Hạng trong ba tháng kể từ ngày sổ nhật-trình này, thì sẽ hội-tuyển duyệt. Còn các lệ khác đều y như cuộc thứ nhất. (Xin coi mấy sổ nhật-trình hồi mới rao cuộc trước).

Xin các Quý-viên có gởi đến thì viết mỗi bài thơ riêng ra một góc tư giấy thường và viết một phía mà thôi, phía sau để trắng, xin viết cho kỳ kỳ, dặng sau có tiện thì đem vào Nông-cổ cho dã.

Luôn diệp tôi xin biên theo cách nhật-trình, nghĩa là ngày nào, ngày nào, có được thơ gởi đến về bài « Thanh ny hồi tục » biên các mỹ danh có làm chơi mây bãi, mây bãi, cho văn-hữu biết nhau.

Mùi đạo thơm càng hiềm kẻ yếu,
Lựa là Hạn bạc phải Tần thiếu,
Ngã ba đường tảo đầu qua lại,
cũng một đường ngay gấm chẳng nhiều.

du 22 Mai ou 15 Juin 1902 (Bên-tre.)

M. M. Nguyễn-thiện-Kê, thấy thuộc (Bên-tre) 1
Nguyễn-Hai, tri-phủ..... »
Trần-hữu-Hạnh, thơ-ký..... »
Hà-dăng-Đàng, huân đạo chữ nhu..... 2
Nguyễn-dư-Hoài, ký-lục tòa..... 1
Song-ngư-Kê, hòa-thượng..... »
Lê-hào-Học, cựu giáo-tập..... »
Nguyễn-hữu-Đức, phó tổng Bảo-lộc.... 2
Huỳnh-như-Oanh, Bình-thành Bảo-lộc.. 1
Nguyễn-ngọc-Lầu, (Bảo-lộc)..... »
Mai-Cang, Nguyễn-hoài-Cần (Bảo-lộc)... »
Thầy-Chính, Tân-thanh-trung (Bảo-lộc). »

le 16 Juin 1902

Nông-cổ-minh-dâm chủ bút (Saigon)..... 1
Trần-phong-Sắt, huân đạo chữ nhu (tân-an) 2

le 19 Juin 1902

Đinh-thiếu-Quang, (Gia-dịnh)..... 1
Trần-vĩnh-Thạnh, (Saigon)..... 2
Thời (Douanes et Régies Saigon)..... »

le 20 Juin 1902

Nguyễn-văn-Kiểu, An-trường (Trà-vinh). 3

le 25 Juin 1902

Trần-văn-Diệm (Tân-an)..... 1
Dinh, huân đạo chữ nhu (Bà-rija)..... »
Bùi-dăng-Sĩ, giáo-thọ (Tân-an)..... »

le 29 Juin 1902

Đào-vi-Chung, huân-đạo chữ nhu (Trà-vinh) 4

le 30 Juin 1902

Nguyễn-thiện-Kê, giáo-thọ (Saigon)..... 1
Trần-dăng-Huy, hương chủ (Tân-an)..... »
Sĩ-thảo, Nguyễn-trung-Tin, soái-phủ
thông-sự (Saigon)..... »

le 2 Juillet 1902

Định, giáo-thọ (Bà-rija)..... 1
Châu-văn-VI, tư thực nho giáo (Gò-công) »

Lăng-Vân, (Mỹ-tho).....	1
Nguyễn-ngọc-Huy, thơ-ký (Mỹ-tho).....	»
Trần-khai-Sở, kinh-lịch (Mỹ-tho).....	4
Nguyễn-duy-Tân, (Mỹ-tho).....	1
Nhơn-án-Đường, (Mỹ-tho).....	»
Nguyễn-dăng-Cao, (Mỹ-tho).....	»

Viện, (Mỹ-tho).....	1
---------------------	---

Nguyễn-dức-Tuân, hội-dồng thẩm án.....	1
Trần-giáo-tho (Trà-vinh).....	»

Nguyễn-thanh-Mai, thầy thuốc (Lái-thiệu Gia-dịnh).....	1
Trần-duy-Thanh, giáo-tho (Saigon).....	»
Trần-duy-Thơ, thơ-ký (Saigon).....	»
Trần-dăng-Huy, (Saigon).....	»

Tổng-hữu-Định, phó tổng (Vinh-long)....	2
Nguyễn-cang-Dy, hương-giáo (Vinh-long).....	»
Trần-thừa-Đức, thầy thuốc (Vinh-long).....	1
Trần-phát-An, thủ-bộ Văn-thánh-miêu (Vinh-long).....	1

Nguyễn-tông-Tô, thầy giáo làng Long-hố (Vinh-long).....	1
Đinh-văn-Đầu, (Imprimerie Commerciale Saigon).....	2

Viễn, (Mỹ-trung — Mỹ-tho).....	1
Giàu, giáo-tho (Mỹ-tho).....	»
Hội-dồng-Mô, (Cái-bè — Mỹ-tho).....	»
Trần-dại-Nhơn, (Cái-bè — Mỹ-tho).....	»

Huỳnh-văn-Đắc, (Chợ-lớn — ville).....	1
Lê-thường-Huân, tri-huyện (Nam-vang).....	2
Lê-thường-Tổn, (Nam-vang).....	1

Đinh-thường-Lân, học sanh (Bà-rija).....	1
Trần-nguyên-Lượng, (Mỹ-tho).....	»
Đặng-lê-Nghi, (Bureau des Revues Saigon).....	»

Trần-phương-Chánh, thơ-ký (Hà-tiên).....	1
Hiền-lương-Hậu (Hà-tiên).....	»

Biên các Quý danh ra đây, có thiếu sót hoặc chẳng phải đều chỉ, cúi xin miềng chấp. Cuộc chơi cho vui, chẳng phải lấy ăn thua làm trọng mà hơi tí, tôi biết chắc các Quý ông đều nghĩ như tôi vậy. Các ông hậu tình xin vui chơi cho mờ mang văn hóa là đều tôi tưởng: « Ngào vàng chưa xứng lựa là chi! »

Hội tuyển duyệt chưa nhứt định được ai chim xuân khỏi, vì nhiều bài tranh thứ nhứt lắm. Vậy trong mây bài ấy tôi rút một bài đem ra đây, không biên tên, cho các Quý-viên coi thử:

Mái tóc quý y lời tất nguyên,
Chúc vì chưa dứt nợ trần duyên.
Mười đưa lạc lều năm điệu dạy,
Non nước nặng nề một tâm riêng.
Sóng sắc lao xao quơong tri huệ,
Tơ lòng bận biêu khách thuyền duyên.
Mảnh hương ngư ngưi ba sanh nguyên,
Niệm chữ lòng phu giả cửa thuyền.

Đệ nhị cuộc cần tự.

Đăng đại giản quỹ đoan gia tư.

(tiếp theo)

Ước dặng vài tháng, nàng Mai-thị có thai. Song chẳng cho ai hay, cho có một mình ông Nghè-thái-thủ biết mà thôi. Lần lần dần ngày tháng nhăm ngày mồng chín tháng chín, đẻ dặng một trai, đặt tên là Trùng-Dương. Đến ngày mười một, là ngày sanh nhứt. Ông Nghè-thái-thủ dùng diệp tới bữa lễ thọ ông ấy đã 80 tuổi, dọn dẹp mời bà con đến chạ nhà, một là mồng lễ thọ, hai là mừng sanh dặng con trai. Ai này đều khen ông Nghè-thái-thủ là người có phúc. Có một mình người Thiện-Pháp thầy mẹ ghé sanh em trai, lại càng giận thêm. Ông Nghè-thái-thủ biết con mình chẳng bằng lòng, song để bụng chẳng nói ra.

Sau một năm, đến lễ châu tã (ăn thời nói) thần quyền đến mắng. Người-thiện-Pháp chẳng chịu tiếp đãi ai, ra kiếm nơi vắng mà dạo chơi. Ông Nghè-thái-thủ thấy vậy phải ra tiếp đãi quan khách. Quá bốn năm, người Trùng-Dương dặng năm tuổi, mới lựa ngày tốt đem vào trường mà học. Thầy anh tên là Thiện-Pháp, mới cải tên là Thiện-Thuật luôn diệp ông Nghè-thái-thủ có rước thầy về nhà dạy cháu nội, nên cũng để người

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình *Nồng-cố-mín-đam*, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner, số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng dễ bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Người đau mới mạnh, kể công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kể có chỉ châu du, người hay suy nghĩ cùng kể yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép dợi-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong quỹ chế chương trình của công-ti

Thiện-Thuật vào học chung với cháu cho tiện việc. Ai ngờ người Thiện-Pháp không chịu, thầy người Trùng-Dương cải tên là Thiện-thuật theo mình, dồng bàn còn con mình cũng học chung thường thường kêu gọi nhau bằng chú cháu, sợ quên miệng chẳng, đem con về học với thầy khác, dỗi rằng có bệnh. Ban đầu ông Nghè-thái-thủ tưởng có bệnh thiệt sau mới rõ bụng con ngỗ nghịch, nổi giận lên mới đến hỏi người Thiện-Pháp. Chẳng may vấp té. Nàng-Mai thị lật-dật đồ lên giường thì chẳng biết chi. Rước thầy chạy thuốc thang hết sức mới tỉnh lại. Nhơn vì bệnh già một ngày một thêm, hai mẹ con nàng-Mai thị lấy làm lo sợ, than khóc hoài.

Người Thiện-Pháp nghe cha đau, đến thăm, thấy cha bệnh nặng, có ý khoét nạt kẻ ăn ở mà chọc cho cha giận thêm.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-KHẮC-KỶ soạn.

(1) Truyện-kêu là Thiện-kê, tôi sửa lại là Thiện-Pháp cho khỏiwich lòng người quen,

Tạp vụ.

Có một cái thầy chết trời, là người Annam, dồng ông. không rõ tên họ và ở đâu; xem hình chết đã lâu, vớt dặng trong rạch Saigon, ở giữa hai trái nổi số 5 và 6. Thấy ấy đã đem đến sở khám nghiệm và xét rồi theo lệ thường; đang chờ quan Biện-lý xét tiêm căn tích.

Có một đứa nhỏ mười một tuổi, tên Nguyễn-văn-Vàng, ở tại Gia-dịnh, bị một cái xe kiền đụng nơi dặng lớn (Boulevard des deux ponts) té trái cái chơn tả. Vậy mà nó không biết xe số mấy.

Tên Nguyễn-văn-Giỏi, theo giấy thuê thân ở tại làng An-bình, hạt Châu-dục, đau nặng nằm nơi chợ, đã đem vào Nhà-thương thành phố Chợ-lớn.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

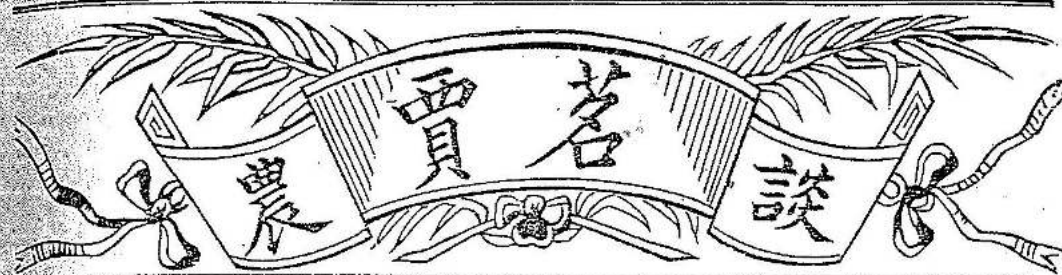
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bổn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ, Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	14	CỬA NHỰT.
3	DIMANCHE.....	30	CỬA NHỰT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	21	CỬA NHỰT.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	7	CỬA NHỰT.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	28	CỬA NHỰT.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút mà thương-nghĩ

Ngày 27 aout 1902.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	BẮC-XUÂN
Lúa, một tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2\$40	2\$40	2\$44
Gạo lứt nhà máy một tạ 5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos trong 1 trăm 700.....	3 06	3 06	3 12
Vào bao sắn, khối thuế.....	2 95	2 95	3 01
Gạo trắng nhà máy.....	2 90	2 90	2 96
	2 60	3 60	3 70

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Muốn cho toàn đạo làm người với thà, thì gán xét cho xa, việc phải làm, dầu khó cũng chớ tiếc công, đều chánh lý phải ra tiền đường sợ mặt. Người dạng vậy xử đời mới rõ, nếu không thì đạo lý chẳng phân minh. Xin xét lời nói của cỏ nhơn rằng: hành thiện như dâng, hành ác như băng. Nghĩa là: làm đều phải, như leo lên, làm đều soi, như sụt xuống; ấy vậy, trong nước Nam ta đương lúc này, tin lại dư ba triệu người, dầu mà trời không cho người đều biết suy xét, thì trong trăm người, cũng có lấy một người biết suy biết xét, biết do biết lường, sao là phải, sao là quấy, sao là nên, sao là hư, nếu xét rõ rồi, thì tiếm kiếm với nhau, một người trong trăm này, làm quen

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

với một người trong trăm kia; tình lợi tình hại, tình hơn tình thua, bảy hùn bảy hiệp, bảy buôn bảy bán, thì có lẽ lúc đầu ít, rồi sau mới có đông, lúc trước nhỏ, sau mới ra lớn, người trí bày ra giúp cho người ít trí; kẻ thông lập ra, giúp cho người không thông; ví như việc hùn hiệp-buôn bán có khó cho mấy, mà đóng lòng hiệp ý thì có lẽ cũng phải nên; cũng tỉ như việc làm phải, là đều khó hết sức trong thế gian, cho đến đời người xưa nói: chung thân hành thiện thiện du bất tước, (trước đời làm phải, phải còn chẳng đủ.) Vậy mà nếu người muốn làm phải, còn làm dặng thay.

Thương ôi! người đương thời, tánh sao hay-ura làm những chuyện dễ, ít ư làm đều nhọc, nếu đều chỉ mà dễ làm, thì là những đều sai mà thôi, còn những đều mà khó làm, thì hẳn thật là đều phải, vậy xin bạn hữu ráng mà bỏ những đều dễ là đều tệ, mà tìm những đều nện; có lời ngôn ngữ rằng: làm người đừng sợ khó, có khó mới có nên. Tôi xin cắt nghĩa những đều dễ là đều tệ cho bạn hữu nghe: như trong lúc này, người nước mình thì lựa những đều dễ mà làm không, dễ là, ai lo phần này, sang thì nhờ, hèn thì chịu, giàu thì hưởng, nghèo thì khổ, chẳng ai biết thương ai, chẳng ai biết tình giùm cho ai, mỗi mỗi đều trọng cho 1 mình mình, người sang giàu không biết thương xót kẻ nghèo hèn, còn kẻ nghèo hèn, cũng không biết kính vì người sang giàu. Coi có phải là lựa đều dễ mà làm, cho nên sanh tệ như vậy. Chớ ví như những nhà giàu sang hiệp vốn lại cho nhiều, mà lập nhà buôn cho lớn, tình này ít sở, tình kia ít sở; thì chỉ cho khỏi trong mỗi nhà buôn, mượn thuê nuôi dưỡng những người nghèo thiếu. Xem coi, trên có tiền giúp dưới, dưới có sức đỡ trên, qua lại chung cùng, thì lẽ nghĩa có mất đâu; xét coi có phải là làm đều khó mà thôi người khỏi tệ, phải là một đều vui không? Thương hại ỉ ỉ bề thầy khó thì tránh, còn gặp lúc tệ thì buồn, ấy là có một đều, lo-xôi lỗi, thầy cuộc nào phiêu theo cuộc này mà thôi, chớ không biết lo xa. Bởi không biết lo xa, cho nên phải bị buồn gần đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức Bền-trà

Cầu vừa muốn nói nữa, thì Tháo đã sớm hô quân đao phủ dẫn ra ngoài cửa chém xong lấy đầu bêu cao, ra bằng rao rằng: Vương-Cầu lấy học nhỏ mà dong, gian trộm lương của quan, nên chiêu theo quân pháp mà chém. Từ ấy lòng chúng-mới hết oán.

Ngày thứ, Tháo truyền lệnh các dinh quân tướng, như trong ba ngày chẳng rảnh sức phá thành, thì đều chém hết. Tháo bốn thân đến dưới thành, đốc quân khiên dật lạng đá, lập hào ngăn rãnh; trên thành tên bắn xuống như mưa; có hai tên tướng sợ lạnh, thôi lui, Tháo dục gươm chém nơi dưới thành, rồi xuống ngựa mình đi bưng đất lấp hào; bởi vậy lớn nhỏ tướng sĩ, không có người nào chẳng đánh tới trước, quân oai cả đây; trên thành ngăn trở chẳng lại, quân của Tháo đánh nhau tới trước lên thành, chặt lời tới phá cửa thành, cả đội xông vào; Lý-Phong, Trần-Kỷ, Lạc-Tru, Lương-Gang, đều bị bắt sống. Tháo khiên chém hết nơi chợ, thiêu đốt hết những cung, thất điện vô, của nguy mới lập và nhưt nhưt mỗi vật phạm quốc cầm trong thành Thọ-xuân, đều thâu hết. Tháo thương nghị muốn tấn binh qua sông theo cãng Viên-Thuật. Tuấn-Vực can rằng: dương năm mất mùa trời hạn, lương thực thôn thiếu, nên lại tấn binh, nhọc quân tổn dân, chưa ắt có lợi, chỉ bằng tạm về Hứa-Đô, đợi sang năm lúa chín, quân lương đủ dùng, mới nên toan đó. Tháo dự dự chưa quyết không có người phi báo nói; Trương-Tứ nương dựa Lưu-Biểu, quen thói lung lảng; Xứ Nam-dương, Trương-Lãng các huyện lại làm phản, Tào-Hồng ngăn đánh chẳng lại, liên thua vài trận, nay sai đến cáo cấp. Tháo bèn đi thư cho Tôn-Sách, khiên qua sông bày trận dùng làm nghi binh, cho Lưu-Biểu chẳng giám vọng động. Rồi nội ngày ấy thâu quân, nghị việc đánh Trương-Tứ; lúc đi, lại khiên Huyền-Đức đón binh nơi Tiểu-bái, cùng Lữ-Bô kết làm anh em, phòng cứu giúp nhau, chớ lẫn nhau nữa. Lữ-Bô lãnh binh trở về Từ-châu. Tháo lại nói nhỏ với Huyền-Đức rằng: «tôi khiên ông đón binh nơi Tiểu-bái, ấy là kẻ đào hãm mà dợ hùm vậy; ông chỉnh với cha con Trần-Quê thương nghị, chớ có sơ thất, tôi đương vì ông mà cứu viện cho.» Nói rồi liền từ biệt.

Nói về Tào-Tháo dẫn quân về Hứa-Đô, có người báo nói: Đoàn-đi giết Lý-Thôi, Ngũ-Tập giết Quách-Tý, đem đầu đến dâng, Đoàn-đi lại đem cả họ của Lý-Thôi về nhỏ về lớn hơn hai trăm người bắt sống giải vào Hứa-Đô. Tháo khiên chia ra các cửa chém đầu làm linh. Nhơn dân đều khen vui; lệnh Thiên-Tử hội nhóm văn võ nơi bệ điện làm giềng yên thái bình, phong Đoàn-đi làm Đương-Khâu-Tướng-Quân, Ngũ-Tập làm Điện-Lô? Tướng-quân; đều dẫn binh trên thủ đất Trường-An. Hai người tạ ơn mà đi. Tháo bèn tâu rằng: Trương-Tứ làm loạn, đáng giết binh đánh đó. Lệnh Thiên-Tử bèn mình ngồi lang-gia đưa Tháo ra bình. Lúc ấy hiệu vua Kiền-an năm thứ ba, đầu mùa hạ tháng tư vậy; Tháo để Tuấn-Vực lại Hứa-Đô, điều khiển binh tướng, mình thông đại quân tấn phát.

Đang lúc hành quân, thấy dọc đường lúa mạch đã chín, dân thầy binh đến, trồn lãnh các cụ chẳng dám các lúa. Tháo sai người truyền dụ khắp hết xa gần người làng già trẻ cùng quan sô lại dũ còi các xứ nói rằng: ta vùng mình chiêu lĩnh Thiên-Tử, ra binh dẹp loạn, vì dân mà trừ hại, nay vừa lúc lúa mạch chín, cực chẳng đã mới giẫy binh, tướng sĩ lớn nhỏ, phạm đi qua lúa mạch, hoặc có dầy dấp ấy, đều chém đầu quân pháp rất nghiêm; chúng dân chớ khá kinh nghi. Bá tánh nghe lời dũ vui mừng khen tụng, bèn quì đón dặng mà lạy. Quan quân đi qua ruộng lúa mạch, đều xuống ngựa, lấy tay nung, để lúa chuyển đưa cho nhau mà qua, đều chẳng dám giẫy dấp. Tháo cỡi ngựa đang đi, bỗng trong ruộng có con chim cưu sợ vùng bay lên; làm cho ngựa giật mình nhảy vào trong lúa, dấp nát lúa mạch hết một khoảnh lớn. Tháo bèn kêu quan hành-quân-chủ-bộ mà bảo nghị cái tội của mình, đã dấp lúa, quan chủ-bộ nói: «Không lẽ nghị tội Thừa-Tướng.» —Tháo nói: «ta đã chề phép, ta lại phạm đó, lấy chi mà phục chúng.» Bèn lấy gươm đeo muốn tự vận. Chung mau cứu. —Quách-Gia nói: «kể xưa theo nghĩa trong sách Xuân thu, phép chẳng buộc nơi bực tôn, Thừa-Tướng thống lãnh đại quân, há khá đi hại mình.» Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng: «Nếu, theo nghĩa trong sách Xuân-thu phép chẳng buộc nơi bực tôn, thì ta khỏi thác.» Bèn lấy gươm cắt tóc mình quăn xuống đất mà nói rằng: «cắt tóc mà quuyền thế cái đầu.» Rồi khiên người lấy tóc truyền rao cho tam quân rằng: Thừa-Tướng dấp lúa, vốn đáng chém đầu

làm linh, nay cắt tóc mà thế. Bởi đó, ba quân sợ sệt không có người nào mà chẳng tuân theo quân lệnh. Người sau có làm thơ luận rằng:

Mười muôn quân sĩ mây muôn lòng,
Ra lệnh một người chúng giám không;
Cắt tóc dờ cho đầu khỏi chém,
Tào-Mang gian trá nghĩ không cùng.

Nói về Trương-Tứ hay Tháo dẫn binh đến, mau đi thư báo với Lưu-Biểu, xin làm hậu ứng; một phía, với Lôi-Tự, Trương-Tiên hai tướng, lãnh binh ra thành rước đánh. Hai trận giúp nhau, Trương-Tứ ra ngựa chỉ Tháo mắng rằng: «Mấy là đứa giả nhơn nghĩa không liêm sỉ, khác chi loài cá mứa.» Tháo cả giận, khiên Hứa-Trữ ra ngựa, Tứ khiên Trương-Tiên ra đánh; dặng ba hiệp, Hứa-Trữ chém Trương-Tiên nơi dưới ngựa. Quân của Tứ cả thua. Tháo dẫn quân theo đến dưới thành Nam-Dương. Tứ vào thành đóng cửa chẳng ra Tháo vây thành đánh phá, thầy hào thành rất rộng, thế nước lại sâu, kiếp khó tới thành, bèn khiên quân sĩ khiên đất lấp hào, lại dùng vải bao đất, cùng cây, củi cỏ bó, chắt đồng nơi bên thành mà làm than, lại làm than trông dặng đờm trong thành; Tháo mình cỡi ngựa đi chung quanh thành xem như vậy ba ngày, rồi truyền lệnh dạy quân sĩ nơi phía trên cửa Tây-môn, chắt chứa củi, cây, nhóm các tướng nơi phía ấy mà hãm thành. Trong thành Giả-Vũ thầy ý như vậy, mới nói với Trương-Tứ rằng: «Tôi đã biết ý Tào-Tháo rồi, nay phải đem kê củi dụ kẻ mới mà làm.

Chánh thì.

Cao mưu còn có kẻ cao hơn,
Dùng dôi lại gặp người biết dôi.

Muôn biết thừa kẻ làm sao, và xem hồi sau phân giải.

HỐI THỨ MƯỜI TAM.

Giả-văn-Hòa quyết đánh cho hơn,
Hạ-hầu-Đôn nhỏ tên nuốt mất.

Nói về Giả-Vũ liệu biết ý Tào-Tháo, bèn muốn đem kê củi dụ kẻ mới mà làm mới nói với Trương-Tứ rằng: «Tôi ở trên thành thầy Tào-Tháo đi chung quanh thành mà xem ấy ba ngày, và thầy góc thành Đông-nam, sắc gạch mới củi không đủ chỗ góc nhọn ra hư mục hơn phần nữa, ý và muốn theo phía ấy mà hãm thành, lại giả dờ qua phía Tây-bát chắt củi dôi làm thành thế, ý muốn gạt ta triệt

binh qua giữ phía Tây-bắc, dặng và nhọn đem tới đánh phía Đông-nam mà vào vậy. » Tú nói phải : Vậy thì làm sao ? — Vô nói : ày là việc dễ lắm vậy, ngày mai khá khiên binh rông mạnh, ăn cho no, mặt đồ nhẹ, núp bêt trong nhà cửa nơi phía Đông-nam, lại dặng bá tánh giả làm quân sĩ, giữ giữ phía Tây-bắc ; trong đêm tối, để cho va theo phía Đông-nam mà bằm thành, lúc vào tới thành rồi, một tiếng pháo nổ, binh phục đều dậy, thì bắt Tháo vậy. » Tú mừng, y theo kế. Sớm có ngựa thắm về báo với Tào-Tháo rằng : Trương-Tú triệt hết binh nơi phía Tây-bắc mà giữ thành ; còn phía Đông-nam thì bỏ trống không. Tháo nói : trùng kế ta vậy. » Bèn khiên quân sĩ lên sấm sủa đó dưng mà bằm thành. Bàng ngày, chính dân binh đánh phía Tây-bắc ; đến lúc canh hai, bèn lãnh binh rông qua phía Đông-nam vượt qua khỏi hào chém phá cửa lặc-giác. Trong thành lạng không động dặng, chúng quân một lược xông vào, chính nghe một tiếng pháo nổ vang, bèn phía binh phục đều dậy. Quân của Tháo khiếp lui. Sau lưng thì Trương-Tú mình dưng binh mạnh giết đến, quân của Tháo cả thua, lui ra ngoài thành trốn chạy vài mươi dặm, Trương-Tú giết thẳng đến trời sáng mới thâu quân vào thành. Tào-Tháo kể diêm binh thua, chết hơn năm muôn người, mặt bêt đồ tri trọng rất nhiều, Lữ-Kiến, U-Cầm đều bị thương. — Nói về Giả-Vô thấy Tháo thua chạy, khiếp khuyển Trương-Tú đi thơ cho Lưu-Biêu, khiên giấy binh chặn phía sau. Biêu dưng thơ, bèn muốn dưng binh. Bỗng có phi báo nói : Tôn-Sách đón binh nơi Hố-khẩu Tiếng-Lương nói : « Sách đón binh nơi Hố-khẩu... ày là kẻ của Tào-Tháo vậy, nay Tháo mới thua, nếu chẳng thừa thê đánh đó, sau ắt có lo. » Biêu bèn khiên Huynh-Tổ ngăn giữ cửa ải, mình lãnh binh đến huyện An-chung, chặn đường phía sau Tào-Tháo ; một phía ước nhóm Trương-Tú. Tú hay binh của Biêu đã dưng, bèn với Giả-Vô dẫn binh rượt Tháo.

Nói về binh của Tháo, huồn huồn mà đi, đến Trương-thành nơi sông Vị-thủy, bỗng ngồi trên ngựa, buồn tiếng cả khóc. Chúng kinh hãi ? Tháo nói : « Ta nhớ năm ngoài nơi chỗ này, chiếc một đại tướng của ta là Diên-Vi, không khóc-sao-dặng. » Bèn xuống-lĩnh-dồn-trú-quân mã, bày tiệc lớn diêu tề vong hồn Diên-Vi. Tháo, mình đi đốt hương, khóc lạy, ba quân đều cảm

mà than theo ; tề Diên-Vi xong rồi, mới tề cháu là Tào-an-Dân, và con lớn là Tào-Ngang, lại tề quân sĩ chết trận, cùng con ngựa bị tên chết, đều cũng tề tề.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

(tiếp theo)

Đền ban đêm, cả nhà họ Tống đều ngủ hết, có người vược hai từng vách vào giết cha con Ngự-Sử ba người, một con dưng và một đứa dưng tở. Nhà họ Tống làm đơn thưa quan ; quan cả hải ; người nhà họ Tống nghĩ cho anh Trương-Như, từ ày mới khiên người đi kiếm bác chàng, chàng trốn mất không biết đi đâu ; cho nên nghi chắc ; đứa ở của họ Tống cũng quân sai của quan, đi kiếm tiếm khắp xứ. Ban đêm đến núi Nam-sang, nghe con nít khóc, nom dưng bắt dặng ; trời mà dưng đi, thẳng nhỏ khóc càng nhiều, bọn ày mới giục đứa nhỏ quẩn bỏ đi. Trương-Như oan và giận muốn chết. Đền nơi ra mắt huyện. Huyện hỏi sao mà sát như ? Chàng thưa rằng oan, tôi đi rồi ban ngày, tới tới người ta mới chết, và tới bỗng một đứa con khóc oa oa, lẽ nào vược vách dặng mà giết người. Quan hỏi, chẳng sát như sao lại trốn làm chi ? Anh ta không tiếng trả lời, mới bị giam xuống ngục ; anh ta khóc nói : « ta thác không đủ liếc, thương đứa nhỏ không tội chi mà bị chết. Quan nói : « Người giết người và con người nhiều vậy, giết lại con người hơn làm chi ; » rồi đem chàng xuống ngục, thương bị trần trời khảo kệp, cũng không có lời mà khai.

Đêm ày quan Huyện dưng năm, nghe binh động giương, có tiếng rút rất, sợ mới la lớn, cả nhà kinh dặng, nhóm lại thấp đuốc xem, thấy một cái dao vẫn, lười bèn lằm, cầm vỏ cây giường một lặc dư, giật không ra, quan huyện xem thấy hớn phách tang mặt, mới cầm cây đi xem xét tiếm kiếm, thì không dưng tích, trong lòng tưởng thầm rằng việc họ Tống chết khá sợ hãi, mới thưa dưng quan trên, thay mặt cho Trương-Như mà giải oan, bèn tha chàng. Chàng về gạo trong chính không dưng năm, cuối cùng một mình, bèn phía quanh biêu, nhờ có người trong xóm thương, cho ăn uống lạy lặt qua ngày. Anh ta tưởng thù lớn đã trả, tuy vậy mừng, duy thăm thương vì cả nhà mất hết, lụy chảy dưng dưng.

lại thêm nghèo tận xương, không con nôi hậu, mới đến chỗ vẫn khóc thất thanh. Đền nửa năm sau, việc huồn rồi, dưng xin quan cho hải cốt của họ Vô dưng về chôn, chôn rồi, thăm thương muốn chết, dưng trở không người, lại không phương thê chi mà lằm ăn. Bỗng có người đến gõ cửa, nghe một người ở ngoài cửa nói xầm xầm với một đứa con nít, Chàng kiệp xem coi, giống binh một người con gái. Cửa vừa mở, bèn nghe tiếng hỏi, « Oan gia đã trả rồi, vậy chờ có mạnh giới không ? » Nghe tiếng quen hung, mà thỉnh linh không nhớ kiệp, mới dưng đèn lên, thì là nàng Hồng-Ngọc giặc 1 đứa con nít. Anh ta chẳng hải chi nữa, ôm nằng rông khóc. Nàng ày cũng thăm thương, rồi xô đứa nhỏ nói : « mấy quên cha mấy sao ? » Đứa nhỏ năm áo nằng, mắt ngó sững anh ta. Anh ta xem rõ lại là thẳng Phước-Nhi vậy. Cả kinh, khóc hải, sao con dặng đến đây ? Nàng nói : « Xin thưa thiệt với chàng ngay trước tôi chỉ người con gái trong xóm ày là tôi vậy ; thiệp thiệt là hổ-li, một bữa kia đi dặng thấy con khóc trong hang, bỗng về mà nuôi này nghe nằng lớn đã xong, cho nên dưng đến dưng chàng vậy hiệp vậy. » Anh ta lau nước mắt lạy ta, còn đứa nhỏ ở trong lòng nằng ày như con với mẹ, duy không biết cha mà thôi. Trời vừa sáng, nằng bèn dưng. Anh ta hải, nằng đáp rằng : « tôi muốn đi. » Anh ta kéo áo quì đầu giường khóc chẳng ngó lên. Nàng ày cười nói rằng : « thiệp nói dối với chàng vậy, nay việc gia đạo mới xong, chẳng chẳng phải dưng ngủ ngày dưng, cắt cỏ hái rau lằm như người dưng ông. » Anh ta lo nghèo thiếu không đủ ăn, nằng hải rằng : « Xin cứ học bành đọc sách, chờ lo việc thiếu đủ, hoặc không đủ dùng thì thác dưng sao ? » Bèn ra tiền mua đồ dưng, mượn ruộng vài mươi mẫu, mượn người cày lằm, chém lau cắt tranh, lợp và nhà cửa, bặng ngày lằm lằm. Trong xóm thấy người dưng bà hải, vui lòng giúp đỡ, ước dặng nửa năm, trong nhà nổ nói giống như nhà giàu có. Anh ta nói : « việc lằm ăn dư đã dưng nhờ bậu tay trắng lằm ra, song còn một việc chưa biết tin lằm sao ? » Hải thì anh ta đáp rằng : « Kỳ thì đã gần tới, khăn áo chưa đủ. » Nàng cười mà nói rằng : « thiệp đã ra trước, giới bốn tiền vàng cho trường thì dặng biên tên vô sở, nếu chờ chẳng nhất thì việc đã trễ rồi. » Anh ta càng thêm kinh. Khoa ày dưng vào thi hương ; lúc đã dặng 36 tuổi ruộng rộng nhà cao, giàu sang rõ rõ, nằng ày diêu dặng

yêu diêu, mà lằm lằm quá hơn dưng bà ở ruộng, tuy mùa lạnh, và lằm nhọc, chờ tay chơn cũng trơn như dầu, nằng nói rằng 38 tuổi, chờ người xem vào thì lặc chừng 20 mà thôi.

Đi-Sử thì nói : « Con hải, cha nhơn đức, cho nên dặng hưởng như vậy ; người lằm ơn chính, chẳng phải là người ; ày là hổ li giúp vậy, gặp dặng cũng là lạ thiệt.

CHUNG

Bac-liêu, NGUYỄN-CHÍNH-SẮT, Soạn

Quốc âm thi thức.

Bồn-quán chủ bút có tiếp một cái thơ của một vị quý-viên ký tên không rõ là ai. Bởi vậy dễ tiếm cho ra tên ; nay đã một tháng mà tuyệt tích. Tuy là kiếm không dặng tên của vị ày, song lời phải, nên chủ bút phải vưng. Vậy, trước khi thi hành theo lời muốn của vị ày, tôi xin dưng trọn cái thơ của người vào dưng, cho tồn-băng quý-hữu xem chơi hữu ích.

« Saigon, le 12 Juillet 1909.

« Kính ông,

« Tôi có thầy trong Nông-cổ mở cuộc thi văn, « cho các ông quý-viên lằm thơ phú chơi. Chuyện « chơi như vậy thật là thanh bai lằm, nhưng « mà cho kẻ biết chữ nho mà thôi, còn có « nhiều kẻ, vừa lớn lên vào trường học chữ « Langsa, chưa học dặng chữ nho, thì chơi « không dặng, là vì không biết thức lệ lằm thơ « phú ra thê nào.

« Vậy xin ông như có rãnh, thì lằm ơn, « xin mỗi kỳ nhứt-trình, ông giải nghĩa chừng « vài hàng, về cách lằm thơ cho mấy trẻ em « coi học lằm mà chơi với, như lằm thơ chữ « không dặng, thì lằm thơ nôm, cũng vui dặng « một hải, miếng là trùng thức lệ thì thôi, chờ « để trí thông thả thì hay sanh sự, chơi thanh « không dặng, buồn, có khi chơi tục, vậy thì « tội nghiệp cho mấy người lòng mộ đạo nho, « mà không biết chữ nho.

« Ký tên không rõ. »

Lời xưa có nói : văn thiện như khác, văn ác như lung. Nay tôi nghe theo lời phải, dưng có thất công cũng không nề. Vậy xin kiều lỗi cùng chư văn hữu, dặng tôi chỉ thức lệ lằm thơ nôm cho những bạn ưa đạo nho mà ít học.

Phép làm thơ phải biết chữ bình chữ trắc, tiếng trắc tiếng bình. Ví như dòng nước Annam nói có năm dấu; như chữ A không dấu kêu là chữ A thượng bình, để dấu (.) huyền, thì đọc à, ày là dòng bình; vậy thì bắt kỳ chữ chỉ mà không có dấu thì là trung bình, còn có dấu huyền (.), thì là bình. Cắt nghĩa tắc mà nghe: bình không dấu là bình thượng. Ví dụ: Thương ôi con anh không hay ra chơi.

Còn bình có dấu huyền (.) thì là trung bình và hạ bình cũng vậy. Ví dụ: Lâm, xam, dà, mà, để, huế.

Còn những dấu ngã (.) hỏi (.) sắc (.) nặng (.) thì là vận trắc. Vậy mà trong vận trắc có ba bậc: dấu nặng (.) bậc thượng, dấu sắc (.) bậc trung, còn dấu ngã (.) dấu hỏi (.) thì là bậc hạ. Ví dụ: Tô mở, chấp và bầy hạ.

Xem coi, tuy là năm giọng nói mà có hai vận, bình và trắc, vậy mà đến lúc biết làm thơ rồi thì mới chỉ dặng giọng cao thấp nhẹ nhàn, nghĩa là: dặng để bình thượng hay là bình trung; trắc cao hay là trắc thấp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ bút.

Lạc tại kì trung.

Lão đồng văn đáp

(tiếp theo)

Là người già cả trải biết công chuyện hơn ông Thi-Tổ của cháu, ví như cháu có khiếu có xắt cùng ông, ông cũng chẳng hơn. Ông e là e thiên-hạ dóm vò, thấy cháu khinh để ông thì người ta cười cháu là người không biết chớ kính mà khinh, không biết chớ tôn mà tôn, chớ nào có thiệt hại ông đâu. Vậy để ông tỏ bày cái tướng của ông nội con cho con nghe. Người đầu tròn da vàng, mũi lớn, mặt tròn, mắt mí lót, hai quẹo ngan, 2 gò má búng thụng, răng hò, môi trót, lẹm càm, râu hoe, có thấp vai xuôi, mình tròn, nạm thấp người siêng, mùa làm rẫy thì trống cái trống rau, mùa tôm cá thì đầy xiệp, bán con ruốt, bán lóm khô, đến lúc cha con, tướng hình cũng mường tương, duy ý khác một chút, ưa buôn bán lúa gạo và bán hàng xén, vậy mà cũng không

bằng con lúc nấy, con lanh lợi chanh chỏi, mưu mạt quí quyết, ày là đều hơn nên ông khen, dù ông không ưa con những đều đàn hiem và kẻ dưới, xảo trá với người trên, ganh ghẻ người hiền tài, chê bai người ngay thẳng, ày là đều quây cha con. Anh trẻ nghe giận lắm, nhưng mà kiềm chuyện chưa kịp má hời, xin đình lại ngày sau.

TRẦN-GIẢI-NGUYỄN.

Huân nữ lưu.

Tôi có siêng nghĩ việc dạy con gái học cho thông nghề bút toán; theo ý tôi tưởng là một đều có ích lắm; bởi vậy tôi xin nhà nước, giúp sức lập trường dạy con gái. Lúc giữa hội đồng Quản-bạt, tôi xin thì quan Thông-dộc Nam-kỳ vừa lòng hiệp ý, nên ngài đã tư tờ cho các sở Tham-biện, lập trường sơ học cho các con gái. Đều chỉ thường thường phải khó lắm, trong ban đầu.

Vậy nay tôi xin tỏ một ít lời các nghĩa theo ý tôi tưởng cho chư vị tôn bằng và quí hữu xem, coi có hiệp ý cùng tôi không.

Người sanh ra trong thế, trai cũng là người, gái cũng là người, xét cho rõ lại, thì cũng công nhọc của cha mẹ sanh, chín tháng cưu mang, ba năm bồng ẵm, nào trai hơn gái vật chi, gái hơn trai vật chi? Chư quí-hữu xét có hơn không? Theo ý tôi tưởng, đều chánh lý thì trai có hơn gái một đều, nghĩa là: dặng nổi tôn-tộc, ày là đều hơn, cho nên từ xưa đến nay, đều lo lẫn mà dạy tập văn chương cho con trai mà thôi; còn việc dạy dỗ con gái thì ít lắm, cũng bởi dùng câu Nam chủ hổ ngoại, Nữ chủ hổ nội, cho nên cứ dạy con trai còn phận con gái thì cứ học may học vá học nấu học nướn mà thôi; chưa ra một hai nhà sang trọng thông thả, con gái học dặng chúc đình. Bởi những cơ ấy cho nên người dờn bà con gái nước mình ít người dặng thông, vì không học lấy chỉ mà hát cái tướng kia, làm sao mà thông dặng lễ nghĩa, đầu tư chắc có thông minh mặt dẫu, bất quá thầy việc lễ nghĩa chỉ trước mắt chúc đình nhớ chừng mà thôi. Chớ cũng không rõ lẽ ấy bởi dẫu, nghĩa ấy bởi dẫu. Ví như người mẹ không rõ, biết sao mà dạy con; còn không lẽ mà người cha đi dạy con gái.

LỜI RAO

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình Nông-cỏ-mín-đam, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glicéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mura. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập, tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng để bán, bán giá thừơng, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một, mình ông ấy có quyền phép dợt-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lơn chớ thiên hạ lắm theo các việc lý-ai trái trong qui chế chương trình của công-ti

Xét kỳ thi lấy làm tội nghiệp cho người dờn bà con gái nước Nam, tôi lắm mù mặt trước mắt không hiểu chỉ cho rõ, ít thầy chỉ cho xá. Mỗi người con gái, đều chờ gả về nhà chồng; phú thắc cho tay người chống dạy phép tắc lễ nghĩa, vậy mà gặp người chống khá, có học, thì bắt hước dặng chúc đình; nếu ruỗi, mà gặp bợm xầy xầy, thì thôi rồi trọn một đời chẳng biết chi.

Vậy xin tôn-bằng quí-hữu, có con gái rặng cho đi học, là đều hữu ích lắm.

Kỳ sau tôi sẽ cắt nghĩa về việc hữu ích.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DÙ-THỨC, BÈN-TRE.

Tạp vụ.

Saigon, ngày 15 Aout 1902.

Hồi 5 giờ 1 khắc buổi chiều, một dãy nhà đang xây, nơi đường Cap-Saint-Jacques có một tấm vách gạch sắp xuống làm cho nhiều người bị vấp 3 người dờn ông Annam 4 người dờn bà Annam và 4 người chết là những người làm tại đó. Hai người chết bị vấp nặng chết; còn mấy người kia thì đem về nhà nỏ, hoặc chở đi nhà thương Chợ-lớn, tùy theo vấp nặng nhẹ. Đang tra xét cho rõ tội ấy về ai.

Cái xác của đứa trẻ tên là Roger Emile Picard, chết ngày 12 tháng 3 tây, đã lấy cốt và chôn ở trong chiếc tàu Amiral-Gueydon dặng đem về xứ.

Cho dặng khỏi sự đau đớn cực khổ thân-thể vì chứng bệnh không lành dặng; người chết Quảng-dông tên là La-Tương, 29 tuổi, đau bệnh phùng, đang nủi nơi nhà thương thành phố Chợ-lớn, từ vận thắc cổ, chắt trên cây trong vườn nhà thương ấy. Sau khi khám nghiệm rồi, và có quan tòa, thì Bà-Phước lãnh coi về sự chôn nỏ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

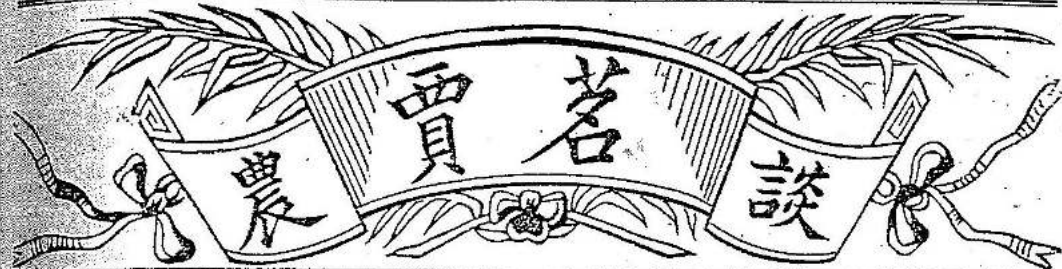
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 \$ 60	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bốn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Minh-Tám-Bầu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannés.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Từ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi.....	28	Thứ sáu	16	Samedi.....	13	Thứ bảy
2	Samedi.....	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT.
3	DIMANCHE.....	30	CHUẢ NHỰT.	18	Lundi.....	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi.....	16	Thứ ba
4	Lundi.....	1	Thứ hai	20	Mercredi.....	17	Thứ tư
5	Mardi.....	2	Thứ ba	21	Jeudi.....	18	Thứ năm
6	Mercredi.....	3	Thứ tư	22	Vendredi.....	19	Thứ sáu
7	Jeudi.....	4	Thứ năm	23	Samedi.....	20	Thứ bảy
8	Vendredi.....	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT.
9	Samedi.....	6	Thứ bảy	25	Lundi.....	22	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT.	26	Mardi.....	23	Thứ ba
11	Lundi.....	8	Thứ hai	27	Mercredi.....	24	Thứ tư
12	Mardi.....	9	Thứ ba	28	Jeudi.....	25	Thứ năm
13	Mercredi.....	10	Thứ tư	29	Vendredi.....	26	Thứ sáu
14	Jeudi.....	11	Thứ năm	30	Samedi.....	27	Thứ bảy
15	Vendredi.....	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bốn quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng.. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm.. 10 \$ 00
sáu tháng.. 5 00
Tel pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dề-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

1st Page le cent..... \$ 1 50
2nd Page le cent..... \$ 1 00
3rd Page le cent..... \$ 0 80
4th Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút mà thương-nghĩ

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Trong hai bài luận kê đây, tôi tỏ rằng, tại người giàu có sang trọng không lo tưởng đoán cho chí tới kẻ con em nghèo nàn hèn hạ, trong bôn xừ, bởi vậy cho nên kẻ dưới ít kính vì thương mến người trên; là cũng tại ở trên không thương người dưới. Lời tôi luận như vậy là đều quả bởi vậy; nếu tôi gọi rằng quả, mà không ví dụ, té ra lời

luận không bằng không có. Vậy tôi xin ví dụ cho tôn-bằng và qui-hữu xem chơi cho vui và hữu ích.

Ví như một nhà của người nào kia có mướn kẻ tôi tớ trong nhà mà dùng, hoặc mướn thàng hoặc mướn năm; có một hai khi người bạn hữu anh em đến chơi đến thăm một hai lần; chỉ cho khỏi kẻ ăn ở trong nhà quen mặt những người quen biết và bạn hữu của chủ mình; thì lúc ra dặng, mà gặp những người ấy, ắt phải chào hỏi thưa trình bảm xá; và lại kiên dè luôn ấy là bởi rõ biết người là bạn hữu thân thuộc với chủ mình. Ấy đó, xin anh em xét coi một nhà mà có một vài dứa ở cùng mình, thì một vài dứa đó có dám ngan tăn khinh khi những người quen biết với nhà ấy dứa? Vậy đến lúc mà người bốn quốc hùn hiệp buôn bán cho lớn, làm nhà buôn này, làm sở nghề kia vân vân; thì lẽ phải mướn nhiều người làm công hoặc

mười, hoặc trăm, hoặc ngàn; có phải là trong số mười, số trăm, số ngàn người, có làm công có ăn tiền, của người bốn quốc trả cho, thì có lý nào nỗ khinh khi hỗn hào cùng mình là người có hùn hiệp vốn vô đó; cũng bởi nhờ có tiền của người hùn, nên mới có việc cho mà làm, dặng ăn tiền công; dẫu cho hùn bạo dưng tợn cho mây, cũng không lý phản trước mặt; vì có câu tục ngữ: (hề ăn cây nào, thì rào cây này).

Vậy mà đang lúc này người bốn quốc không hùn không hiệp, không buôn không bán cho lớn lấy chỗ nào mà nuôi dưỡng dể vớt kẻ nghèo bần khổ sở; những kẻ ấy cứ có nghề có thiêu thì làm công với người khách với người thiên-trước; xem lại có ăn chung chỉ với người bốn quốc, có nhờ cậy chỉ với người đồng bạn; làm sao mà bảo người giữ lễ nghĩa cũng kính vì trọng. Bởi vậy cho nên tục tốt đời cũng tại người hẹp lượng, lời xưa cổ nói: « Hề làm phải thì gặp phải trả; còn làm quây thì quây trả lúc này mà sanh trộm cướp còn đó nhiều, cũng bởi người hẹp lượng; dân nghèo nhiều; cứ dể mà thổ than trách móc thì xem lại cũng chẳng ích chi; vậy thì, chỉ cho bằng rằng mà tập tục lại, dặng hùn hiệp buôn chung làm cho ra bề rộng rãi; hề đến lúc dân bớt nghèo, thì tục tốt ắt trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-dủ-Thức, Bên-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(Tiếp theo)

Ngày thứ, bỗng có Tuấn-Vực sai người đến báo rằng: Lưu-Biểu giúp Trương-Tú, đón binh nơi huyện An-chúng, dức đường về cửa ta: Tháo đáp thư cho Vực rằng: « Ta ngày đi vài dặm, chẳng phải là chẳng biết giặc theo ta, bởi vậy ta bày kế đã sẵn, nếu đến An-chúng ắt phá Tú vậy; bọn người chớ nghĩ. » Bèn giục quân đi đến ranh, huyện An-chúng. Quân của Lưu-Biểu đã giữ chỗ hiểm yếu; Trương-Tú ở sau dẫn quân cần đến. Tháo bèn khiển chúng quân đem tới lớn chỗ hiểm mở đường lên núi bình lạ. Đến trời hừng sáng, quân của Lưu-Biểu Trương-Tú nhóm lại, thấy binh của Tháo ít nghĩ Tháo trốn đi, đều dẫn quân vào chặn chỗ hiểm

dánh đó. Tháo xua binh lạ ra cả phá binh của hai nhà, binh của Tháo ra khỏi cửa ải An-chúng, nơi phía ngoài ải hạ trại. Lưu-Biểu Trương-Tú đều điếm lại binh ra mắt nhau. Biểu nói: « Sao lại trở bị gian kế của Tào-Tháo? Tú nói: « Xin buồn cho tôi tin lại. » Lúc ấy họ quân nhóm lại nơi huyện An-chúng, nói về Tuân-Vực thăm biết Viên-Thiệu muốn dấy binh xâu phạm Hứa-dô, liền đêm viết thư báo với Tào-Tháo. Tháo dặng thư sự. Bèn nội ngày thả quân. Quân thám báo với Trương-Tú hay. Tú muốn theo đó. Giả-Vô nói: « Chẳng nên theo vậy theo đó ắt minh thua. » Lưu-Biểu nói: « Ngươi nay chẳng theo, dể mặt cơ hội vậy. » Hết sự khuyên Trương-Tú dộng dẫn quân muốn dưng theo đó. Đi chừng mười dặm dư, cần đến do quân sau của Tào-Tháo; quân của Tháo rằng sức tiếp đánh, hai phía quân của Lưu-Biểu thừa trở lại. Tú nói với Vô rằng: « Chẳng dùng lời của ông, quả có thua vậy. » — Vô nói: Nay khá chỉnh binh lại theo đó. » Tú với Biểu đều nói: « Nay đã thua, có gì mà lại theo nữa? » Vô nói: « Phen này theo nữa ắt dặng hơn, bằng mà chẳng vậy, xin chém đầu tôi. » Tú tính đó. Lưu-Biểu nghĩ hoặc chẳng chịu dộng theo. Tú bèn mình dẫn một đạo quân rước theo. Binh của Tháo quả nhiên cả thua, xe, ngựa, đồ trọng, rơi bỏ cùng dặng mà chạy. Tú muốn cần theo tới trước, bỗng sau lưng nổi một đạo quân xông ra; Tú chẳng dám theo; thâu quân về An-chúng. Lưu-Biểu hỏi Giả-Vô rằng: « Trước đây binh rông mà theo binh thua, mà ông nói phải thua; sau, lấy quân bại mà đánh quân thắng, mà ông nói chắc hơn, mỗi mỗi đều y như lời ông nói, sao việc chẳng dộng mà dể nghiệm hết vậy? Xin ông dạy tôi cho rõ. » Vô nói: « Ấy là dể biết lắm vậy; Tướng-quân tuy dùng binh hay, mà chẳng phải tay đối thủ của Tào-Tháo, quân của Tháo tuy thua, ắt có tướng mạnh dể sau mà ngựa binh theo, binh ta tuy rông mà chẳng hay đánh đó vậy cho nên bị ắt thua, vả lại Tháo mà gặp lui binh ấy là như nơi Hứa-dô có việc; đã phá binh theo của ta, rồi, ắt khinh xa mà về cho mau, chẳng phòng bị nữa, ta như thừa chẳng phòng, mà lại theo đó, cho nên phải hơn vậy. » Lưu-Biểu Trương-Tú đều kinh phục thừa thầy xa. Vô khuyên Biểu về Kinh-châu, Tú giữ Trương-thành, dặng làm thấp-xỉ, hai phía quân đều tang.

Nói về Tào-Tháo, lúc đang đi, nghe quân báo

nội đạo quân sau bị Tú đuổi theo kiệp trở lại cứu ứng; chỉnh thầy binh của Tú dể lui. — Binh thua về thừa với Tháo rằng: « Nếu chẳng có nội đạo người ngựa phía sau núi ra ngăn trở giữa dặng, thì bọn tôi đều bị bắt rồi. Tháo kiệp hỏi là người nào? Người ấy xếp thương xuống ngựa ra mắt lấy Tào-Tháo, vốn là chức Trần-oai Trung-lang-tướng, người quận Gian-hạ đất Bình-xuân, họ Lý tên Thông, chữ là Văn-Đạt. Tháo hỏi đi đâu? Thông nói: « Trần thủ đất Nhữ-nam, gần đây nghe Thừa-tướng đánh với Lưu-Biểu Trương-Tú, phải đến tiếp ứng. » Tháo mừng, phong làm chức Kiên-công-hầu, giữ cõi phía tây đất Nhữ-nam, dặng ngữ Lưu-Biểu Trương-Tú. Lý-Thông từ tạ mà đi.

Tháo về đến Hứa-dô, làm biểu tâu Tôn-Sách có công, phong làm Tháo-ngịch-tướng-quân ban tước Ngô-hầu; sai sứ đem chiếu qua Giang-dông dụ khiến phong dục Lưu-Biểu. Tháo về phủ, các quan ra mắt thăm xong. Tuân-Vực hỏi rằng: « Thừa-tướng đi chậm, đến huyện An-chúng, sao lại biết chắc hơn binh giặc? » Tháo nói: « Họ lui không đường về, phải liều thác mà đánh, ta hườn mà dụ đó lại lên mà toan đó, nên biết phải chắc hơn. » Tuân-Vực kinh-phục. — Quách-Gia vào. Tháo nói: « Ông đến sao muộn vậy? » Gia, trong tay áo lấy ra một cái thư, thưa với Tháo rằng: « Viên-Thiệu khiển người đem thư cho Thừa-lương, nói muốn dấy binh đánh Công-tôn-Toàn, nên đến mượn lương mượn binh. Tháo nói: « Ta nghe Viên-Thiệu muốn xâu Hứa-dô, nay thầy ta về lại biệt nghị việc khác; bèn dò thư ra xem, thầy từ ý kiêu ngạo bèn hỏi Gia rằng: « Viên-Thiệu vô phép làm vậy ta muốn đánh đó, giận sức không bằng, liệu làm sao? » Gia nói: « Họ Lưu (1), họ Hạng (2) chẳng kiệp nhau, chúa công cũng biết rồi, vua Cao-Tổ duy trí mà hơn, Hạng-Vô tuy mạnh, sau lại bị bắt; nay Viên-Thiệu có mười phần thua, Chúa-công có mười phần hơn, binh của Thiệu tuy thanh, chẳng đủ sợ vậy; Thiệu bày nhiều lễ nhiều nghi tiệc, còn Chúa-công thì dùng việc tự nhiên, ấy là Đạo hơn vậy; Thiệu dùng nghịch dầy, Chúa-công dùng thuận ra, ấy là Nghĩa hơn vậy; từ vua Hườn-Linh đến nay, thành nước lỗi nơi bởi rộng, Thiệu dùng rộng mà trị chúng còn Chúa-công lấy sức mạnh mà ra oai, ấy là Trí hơn vậy; Thiệu bề ngoài rộng

bề trong hay nghi, chỗ dùng thì nhiều những bề con, còn Chúa-công bề ngoài giữ theo phép, bề trong rõ dưng người tài, ấy là Sự Do lương hơn vậy; Thiệu mưu nhiều mà ít quyết, còn Chúa-công dặng kẻ liên làm, ấy là Mưu hơn vậy; Thiệu hay chuyên thâu danh dự còn Chúa-công dưng ngay thật mà dể người, ấy là Đức hơn vậy; Thiệu thương gần bỏ xa, còn Chúa-công xét chẳng bỏ sót, ấy là Nhân hơn vậy; Thiệu hay nghe gièm dũa hoặc dểu rồi, còn Chúa-công chẳng làm theo lời vô ra, ấy là Minh hơn vậy; Thiệu phải quây lộn xáo, Chúa-công phép độ nghiêm minh, ấy là Văn hơn vậy; Thiệu ham làm việc cầu may, thế chẳng biết phép binh, còn Chúa-công dùng ít mà hơn dộng, dùng binh như thần, ấy là Võ hơn vậy; ấy là Chúa-công có mười dểu hơn, thì làm hư Thiệu không khó vậy. » Tháo cười rằng: « theo lời ông nói đó, tôi chưa đáng chỉ làm dể. » Tuân-Vực nói: « Quách-phụng-Hiền nói về mười dểu hơn, mười dểu thua thiệt với chỗ tôi thầy hiệp nhau; binh của Thiệu tuy dộng, nào đủ sợ vậy. » Gia nói: « đất Từ-châu Lữ-Bô là thiệt đáng lo ngại người ấy trong lòng. Nay Thiệu qua phía Bắc đánh Công-tôn-Toàn, ta đương hơn khi va đi xa, trước đến đánh Lữ-Bô, quét dểp phía Đông-nam, vậy sau toan Viên-Thiệu, ấy là kế hay, nếu không, ta mất đánh Thiệu, thì Bô như trông đến xâu Hứa-dô, thì là hại ắt chẳng nhỏ vậy. » — Tháo lấy làm lời nói phải, bèn nghị qua phía Đông đánh Lữ-Bô. Tuân-Vực nói: « khá sai người trước qua ước với Lưu-Bị, đợi chừng về báo, mới nên dộng binh. » Tháo y theo lời, một phía gửi thư cho Huyền-Đức, một phía bậu đưa sứ của Thiệu, lại tâu phong Thiệu làm Đại-tướng-quân Thái-hủy kim chức Đô-đốc Kí, Thanh, U, Tinh, bốn châu; lại viết thư kín đáp rằng: « ông khá đánh Công-tôn-Toàn, tôi đương giúp cho. » Thiệu dặng thư cả mừng; bèn dấy binh đánh Công-tôn-Toàn.

Nói về Lữ-Bô ở Từ-châu, mỗi trong lúc nhóm khách yến tiệc, thì cha con Trần-Quê thường khen Bô thanh dức. Trần-Cung chẳng dểp. Nhơn rằng thừa với Bô rằng: « cha con Trần-Quê, trước mặt a dũa với Tướng-quân, chớ trong lòng chẳng khá lương, phải ngừa đó. » Bô giận nạt rằng: « người vô cơ mà gièm siểm, muốn hại người tốt sao? » Cung trở ra than rằng: « lời này chẳng thâu, bọn ta ắt phải hại vậy. »

(1) Họ Lưu, là Lưu-bái-Công vua Cao-Tổ nhà Hán.

(2) Họ Hạng, là Sở Hạng-Vô.

ý muốn bỏ Bồ đi chỗ khác chôn chẳng nở, lại bị người chê cười; bèn trốn ngay rầu buồn chẳng vui. Một ngày kia giặc vài người ngựa qua ranh đất Tiểu-bái sẵn bắn giết luôn; bỗng thấy trên đường cái có một ngựa chạy bay tới trước. Cung nghi đó, bỏ sẵn bắn dần kẻ từng giã nơi đường tắc cản theo đón hỏi rằng « người là sứ mạng ở đâu? » Người sứ ấy biết là người là của Lữ-Bồ, sợ đáp không dặng. Cung-khiến xét trong mình, dặng một phong thư kín của Huyền-Đức đáp lại cho Tào-Thảo. Cung bèn bắt liên người và thơ về ra mắt Lữ-Bồ. Bồ hỏi thừa cơ. Tên sứ nói: Tào Thừa-tướng sai tôi đem thơ qua cho Lưu-Dự-Châu, nay dặng thơ đáp lại; chẳng biết trong thơ nói về việc gì. » Bồ bèn xem thơ xem kỹ.

Thơ nói sơ rằng :

Phụng mệnh mang muốn loan Lữ-Bồ, dâm dàu, đêm ngày chẳng hết lòng, ngặt Bị, binh thừa tướng ít, chẳng dám khinh động Thừa-tướng bằng muốn dây binh lớn, Bị đương làm tiên phuon, tôi đang nghiêm sửa binh giáp đợi lệnh trên.

Bồ xem rồi cả mừng rằng: « Thảo tặc sao dâm như vậy. » Bèn dâm kẻ sứ chém đầu. Trước khiên Trần-Cung, Tăng-Bá kết liên với quân cướp ở núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngô-Đôn, Giản-Lễ, Xương-Hy qua phía Đông lấy Sơn-dông, Giản-châu các quận; khiên Cao-Thuận, Trương-Liêu lấy Bái-Thành, đánh Huyền-Đức; khiên Tông-Hiến, Ngụy-Thục qua Tây lấy Nhữ-Dĩnh; Bồ, mình tóm Trung-quân làm ba đạo cứu ứng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Quốc âm thí thức.

(tiếp theo)

Phép làm thơ thất ngôn bát cú, nghĩa là : một câu 7 chữ 8 câu thì trọn bài thơ, trong một bài có năm vận, xem coi như bài thơ Từ-Thứ, 5 chữ vận là : Voi mời coi rồi, thôi, câu đầu, kêu rằng câu phá, thì lấy một chữ vận đầu, là chữ Voi. Câu thứ 2 kêu bằng câu thừa, lấy một chữ vận thứ 2 là Mời.

Hai câu kể đó, là câu thứ 3 với thứ tư, trong 2 câu này, kêu là cặp trạng, câu trước chữ chót phải để chữ trắc không có vận, còn câu sau lấy

vận Côi, là chữ vận thứ 3.

Hai câu kể theo đây nữa, là câu thứ năm và thứ sáu, trong hai câu này tên là cặp luận; câu trước cũng là chữ chót vận trắc, câu sau lấy chữ vận Roi, là chữ vận thứ tư.

Câu thứ bảy kêu là câu thúc, chữ chót cũng trắc không vận.

Còn câu chót là câu thứ 8 là câu kết, để chữ chót là Thôi.

Xem coi tám câu mà có 5 vận.

Trong mỗi một câu là 7 chữ, thì phải có bình trắc như vậy : Nhứt tam ngũ bất luận, nhị tứ lục phân minh ; Nghĩa là chữ thứ nhứt, thứ ba, thứ năm, trong câu đó, bất luận bình trắc, còn chữ thứ 7 là chữ vận cũng không tính tới; duy có ba chữ là chữ thứ nhì, thứ tư, thứ sáu, phải theo phép bình trắc, nếu hai dấu bình thì ở giữa trắc, nếu hai dấu trắc thì ở giữa bình.

Ví dụ :

Thảo dàu dâm sánh kẻ cày voi. Xem coi chữ đầu và chữ cày là chữ thứ 2 với thứ 6 đều là vận bình, cho nên chữ ở giữa là chữ sách phải trắc.

Tôi xin vẽ họa đồ sau đây cứ đọc theo đó thì biết rõ cách làm thơ.

		1	2	3	4	5	6	7
	Câu phá	...	bình	...	trắc	...	bình (vận)	 1
			1	2	3	4	5	6 7
	Câu thừa	...	trắc	...	bình	...	trắc (vận)	 2
			1	2	3	4	5	6 7
Câu	{Luận trước	...	trắc	...	bình	...	trắc (không vận)	trắc
			1	2	3	4	5	6 7
Câu	{Luận sau	...	bình	...	trắc	...	bình (vận)	 3
			1	2	3	4	5	6 7
Câu	{Trạng trước	...	bình	...	trắc	...	bình (không vận)	trắc
			1	2	3	4	5	6 7
Câu	{Trạng sau	...	trắc	...	bình	...	trắc (vận)	 4
			1	2	3	4	5	6 7
	Câu thúc	...	trắc	...	bình	...	trắc (không vận)	trắc
			1	2	3	4	5	6 7
	Câu kết	...	bình	...	trắc	...	bình (vận)	 5

(Sau sẽ tiếp theo)

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ-bút.

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Đậu phộng bảy giờ dặng giá hơn thuở xưa nhiều, là vì nhờ thiên hạ hay làm kẹo làm cơm bằng đậu phộng mà đi dôi lúa miệt đồng, nên một ngày một phát giá, cách trồng đậu phộng không phải biểu trồng đậu ghe bầu như thuở nay dàu. Đậu ghe bầu trồng đã khó

mà không mấy sai cho bằng đậu phộng tầu, sẽ chỉ ra sau này: khi mua đậu phộng tầu về mà trồng, thì trước hết phải cày đất đóng cho thiệt nhỏ, hễ đất cày nhỏ rồi, phải gánh nước tưới cho ướt đất các di; đậu thì đem bỏ vào bao, quăng xuống nước một đêm rồi đem lên, thì đánh nước với trắng mà trộn cho đều, rồi đập cho đập vỡ đi, tức thì đem rải theo đường cây, tay rải theo đường cây thì chừng đá cát cho khô bằng mặt đất, đoạn khóa mặc cho bằng, thì gánh nước tưới sơ sài ngay đầu, rồi bỏ vài ngày kẻ đó đừng tưới, là tưới lại vài ba ngày, mà tưới nghĩa là tưới sương cho mềm kéo nóng đất héo giá đậu mà thôi, chớ không phải tưới là mè, khi ban đầu tưới ban ngày, chớ chừng dặng 6, 7 ngày rồi ghò tới về sau dền chừng giá đậu lên khỏi đất thì tưới cỡ sớm mai với cỡ chiều, vì sợ trưa lòi vô dâm dàu, đất cát còn xộp, động hư giá đậu đi; giữ tưới như vậy cho đến khi đậu bỏ ra khỏi hàng, thì năm ba bữa tưới 1 kỳ, tưới cầm chừng đợi cho đến khi đậu nên dầy là ra phủ hàng, chừng ấy thì là dầy ra phủ gốc che lây gốc rễ, cũng đủ yếm mát cho nhau, dặng yếm mát rồi thì sẽ bỏ không cho đến ba tháng dưng, thì nhổ dầy mà bón lại. Trồng như thế là nhọc mùa dàu, sau khi dàu lép dàu gốc lộn dưới cát thì chừng tới mùa nó sẽ mọc lên. Đậu phộng tầu trồng một công ích nữa là 20, 30 tầu, nghĩa là mười mấy giá dặng bằng năm bảy câu thứ đậu kia, ấy là mùa nắng là xen vô mà trồng đất dồng như thế.

Nhưng vậy thời dời đất phải trở trắng, mùa mưa khác, mùa nắng khác, cho nên mùa mưa nắng, tôi chừng sa mưa dồng, chớ đất đã trồng đậu phộng ấy, đừng trồng chi khác, để trồng bắp, thì nhẹ vung phân xới đất vì đất đã trở một lần trong 3, 4 tháng bởi còn xộp, mà lại rễ dàu là dàu vừa mục dưng làm phân cũng là. Hết bắp lên thì vồng cho to mà trồng khoai lăm, mà bán, khoai tiềm dư 2, 3 năm nay coi đã nui hết dồng, vì họ chê nó nhỏ củ, đã trồng khoai ngà khoai mở, khoai dứa mà bán cho đó, và các giống ấy lớn củ, củ lớn mặc dàu cho ngon sao qua khoai tiềm; lại bảy giờ dồng ba lăm bánh khoai dưng ham chuộng dầy làm bánh bô khoai cho hoãn muối để coi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản gian PHANG-CÔNG-Võ, lão-phu

Khiết phụ.

Thuở xưa có một người ở nước Lỗ, tên Thu-hổ-Tử, cưới vợ dặng năm ngày, rồi đi làm quan nơi nước Trần, 5 năm sau mới về, về chưa đến nhà, gần dọc đường thấy một người dờn bà hái dàu đẹp dễ, nên anh ta xuống xe mà hỏi rằng: trời nắng hái dàu mệt, và ta đi đường xa, vậy thời hiệp nhau dưới gốc dàu nghỉ mát. Người dờn bà ấy cứ hái dàu, chẳng nói đi nói lại. Anh Thu-hổ-Tử nói rằng: « dùng hết sức mà làm ruộng, cũng chẳng bằng gặp năm dặng mùa; nhọc sức mà hái dàu, cũng chẳng bằng gặp quan trong nước, ta đây sẵn có vàng, xin cho nàng dùng. » Người dờn bà ấy trả lời rằng: Châu-ôi! tôi hết sức hái dàu, chấp gai dẹt vai, cho dù dùng việc ăn mặc, trên nữa là cha mẹ, dưới nữa cho chồng, tôi chẳng muốn vàng, xin người chớ gheo chọc, thiếp thiệt chẳng phải có chí dâm dật, vậy thì vàng của người cắt đi. » Anh Thu-hổ-Tử nghe rồi liền đi.

Về đến nhà thăm mẹ rồi, bảo người kêu vợ ra, tẻ ra là người dờn bà hái dàu hồi này, chàng va hổ thẹn không nói chi. Người vợ nói rằng: Chẳng từ mẹ già ra làm quan, cách 5 năm mới trở về, lẽ cho phải hỏi bà lật dặt trông cho dền, có lý nào mà đẹp một người dờn bà dọc dằng, lại nhìn lương của mình, dùng vàng cho đó, ấy là lòng quên mẹ vậy; hễ quên mẹ là bất hiếu, ra sắc là lòng tham dâm, ấy là người hạnh nhơ vậy; hễ hạnh nhơ thì bất nghĩa; và làm người mà bất hiếu, thờ vua cũng bất trung; hễ xử dáo nhà mà bất nghĩa, thì làm quan trị chúng cũng bất minh; nên mà hiền nghĩa dều mất hết; thiệt chẳng nên người vậy. Thiếp chẳng nỡ thầy như vậy; thời chàng cưới vợ khác đi. Nói rồi liền nhảy xuống sông mà thác.

Người sau có ngụ một bài.

Nam nữ xưa nay cũng dằng người
Tình đời thường chuộng phía bên trai.
Trai quên hiền nghĩa sanh nên uống,
Gái sạch như vậy có mấy ai.

CHUNG

TRẦN-TIẾU-Thơ lục.

Sắc bát ba đào dị nịt nhơn

Triều-Minh dời vua Huệ-Đề năm thứ hai, tại tỉnh Sơn-dông, huyện Tế-hàng có tên Hóa-

Chiều, họ Trần, tự Bất-Nhứt, con nhà học trò vợ là Lương-tiểu-Nga, con nhà hàng phở, có sắc khuyển-thành, nhưng mà từ lúc về làm dâu họ Trần vẹn bệ đức hạnh, cha Hóa-Chiều là người làm Từ-hàng tại kinh, từ lúc tuổi già xin hưu-tri về nhà, vừa dặng 3, 3 năm thì mất lộc: Bởi giữ dạ trung phò, nên khi thôi làm quan về nhà thì hằng ngày vừa đủ tiêu. Đến lúc không cha thì Trần-hóa-Chiều bảm hút với mẹ già, cũng nhiều khi thức mút. Theo lời vợ là Tiểu-Nga bày buôn bán, kiếm lời độ nhứt, dinh dãi chờ thời, chừng ra buôn bán theo bạn phở-phương, thì vợ chồng cũng chung vui theo phận; nghề con nhà thương mãi hay dãi sĩ chiều hiếu; gặp mỗi thì lấy lời chuốt ngọt, rảnh thì ngồi quán mà may và coi hàng.

Một bữa kia có tên con nhà giàu là Trác-hảo-Sắc, đạo phở trời chiếu, xem tướng nàng Tiểu-Nga, điều ngôi may và đẹp dễ vô cùng chàng Hảo-Sắc mượn chức mua đồ ghé coi cho tận; khi ghé vô tới quán, Nàng Tiểu-Nga vừa thấy vục bỏ vào nhà, kẻ chồng là Hóa-Châu bước ra chào hỏi, Trác-hảo-Sắc chặc lời mới chuyện vạng một dây lâu rồi mua vài món đồ mà làm cỗ; rồi từ tạ ra về, ngày mai lại trở lại ghé, thăm chàng Hóa-Chiều nữa, từ đó về sau tới lui lân cận, chuyện vãn vui chơi, kẻ tỏ nhà dư dả, người bày thiết thiêu xáy, « lòng người cô á, dạ thề khó lường; » Chừng Hảo-Sắc thăm biết Hóa-Chiều nghèo nên lấy tiền mà gái bày, ban đầu hỏi thăm nghề buôn bán, sau bày chuyện buôn chung dùm vốn; thế tình con nhà thiếu thốn bay vơ bợ bạc tiền, có kẻ cũng bởi tiền mà quên liêm sỉ, vì tiền là huyết mạch, hay khiến lòng người, cũng bởi Hảo-Sắc ăn cần, cho tên Hóa-Chiều mới tin dạ; trước giao nhau thiệp dạ, sau mượn mở bạc tiền, khi Hóa-Chiều mượn 50, 70 quan tiền mua bán, rồi trả lại, trả lời mây thì Hảo-Sắc cũng từ, lúc Hảo-Sắc hôn năm, bày trăm buôn bán cũng không chia, miếng đủ vốn mà thôi, Kết nghĩa với nhau như vậy cũng dư vài năm, mà Hảo-Sắc chẳng hề khi nào đến nhà Hóa-Chiều mà không có Hóa-Chiều, hay là ngó cho chàng chương chị Tiểu-Nga như trước nữa. « Kể nghe truyện này coi lấy đó mà coi, làm người xử sự như vậy ai lại chẳng tin; tuy lán là dâm đạo, chớ cứ chỉ phạm mình, không sai lẽ nghĩa, kính nhau dường như sơ tán nhứt

ngộ, lại tình cung kính mẹ Hóa-Chiều như là người thân, có ai thầy bụng, dằn dỗi bà mẹ Hóa-Chiều nhiều khi khen thăm Hảo-Sắc, có ngài hơn con mình. Ở thời cũng bởi lòng người sâu sắc, kiêu cô cũng là... Thăm chi nhiều khi mẹ Hóa-Chiều có ương yêu, thì Hảo-Sắc lo đến quên ăn, nghĩa tình như vậy đã hai ba năm không sai giờ khắc. Chừng qua năm thứ tư, tại huyện Tế-hàng thất mùa đậu-nành, nên đậu hủ giá cao. Tên Hảo-Sắc mới ra tiền rủ Hóa-Chiều qua Hàng-Châu mua đậu về mà bán. Lúc đi tới cửa biển Hàng-châu, trời hôm tuyết rặng, trắng dọi đầu nhánh, hai người ra hóng mát; Nhon cách gia tình cả tháng, nên đêm khuya động lòng, kẻ nhớ gia tư, người buồn tâm sự; mới cùng nhau tạm chén dãi khuây; có một bản, rượu một chén, dờn một khúc, rượu nửa hủ, thì chưa đủ vịnh, rượu đã cạn bầu; còn trông ghe bè bạn dãi mẹ mang; Hóa-Chiều thiết tình, chén nào cạn chén này; còn Hảo-Sắc đưa dây vãi chung lấy chứng. Trác-hảo-Sắc bày Hóa-Chiều say thiết mới ra tay xô chàng xuống vôi; Đến thế thì người say, sóng bủa còn kẻ chỉ hôn; lại thêm nước dòng chảy mạnh. Thương hại! Cho Trần-hóa-Chiều chơi với hụp lên hụp xuống, Trác-hảo-Sắc sợ Hóa-Chiều gượng lợi vào bờ, bèn giả tiếng la lên, còn tay lại lấy sào đưa ra làm tướng cứu vớt, dặng Hóa-Chiều vớ lấy vào thì Hảo-Sắc nhận thêm cho mau chết; nhận xuống hụp lên cũng dơi ba lần mới thiết trôi ngay. Hóa-Chiều trôi rồi; thì Hảo-Sắc cứ ai thông khờ, quảy ghe trở lại nhà, dặng tổ cho mẹ và vợ con Hóa-Chiều hay sự nang kỳ mạng số; mà khóc tợ như mưa; thì mẹ và con vợ Hóa-Chiều cũng tình bằng lời, chớ không tưởng là Hảo-Sắc giết con và chồng mình; và từ đó về sau cho đến khi mang phục Hóa-Chiều; khi năm ba ngày, lúc vài ba bữa, Hảo-Sắc dần thăm viếng và cấp dưỡng cả nhà, mỗi lần tới lại nhất Hóa-Chiều mà khóc, ai thầy cũng động lòng; Đã vậy mà còn làm tướng cầu thân, mỗi sự gì muốn nói thì nói với bà già Hóa-Chiều không hề nói với chị Tiểu-Nga bao giờ. « Làm như vậy mà Bà già Hóa-Chiều không tình làm sao dặng.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Cải-vang: NGUYEN-VIET-KHUONG.

Tam-hoàng cuộc-chi thực tiễn

(Xin coi số 29, 35 và 37)

IV. — Vô tham, ý ngoài chi tại.

Ngày kia hai người ở rầy tới giữa mặt quan, một dặng bảm rằng: « mới đây người này ở một xóm với tôi, có bán cho tôi một sớ ruộng. Bữa qua, khi cày, tôi có xỉ được một ché vàng đấy. Vậy thì tôi giữ cái ché vàng ấy sao được, bởi vì tôi mua đất mà thôi, chớ tôi có phép nào mà lấy vàng ấy. »

Đang kia lại bảm rằng: « chẳng phải tôi chôn vàng ấy, và lại khi bán đất thì tôi bán trọn cả, nên bây giờ tôi lấy vàng này, sao cho phải lẽ! »

Quan thầy hai dặng thiết-thả đức hạnh đường ấy thì lấy làm lạ bèn hồ lên: « Ta dám chắc lâu nay mới có một việc như vậy đến chỗ công pháp mà chớ! » Rồi phán rằng: « Lão tôi! Lão có con trai chớ! Lão ni! Lão có con gái chớ! Hai lão bày cho con phôi hiệp cùng nhau và cho chúng nó cái ché vàng dặng chúng nó lấy đó mà mua ruộng, mua đất mà lập gia thế với nhau. »

(Sau sẽ tiếp theo)

NAM-SONG-THỊ soạn.

(Rút trong sách « Học-pháp của ông Machuel diễn ra »)

Tap Vu.

Saigon, ngày 23 và 24 Aout 1902.

Hồi năm giờ buổi chiều, có tên chệt Châu-tương-Khanh, làm việc dưới chiếc tàu Shang-tung, đậu nơi trái nổi số 10, trệt chơn té xuống dưới hầm; hầm ấy sâu 10 thước, tên chệt ấy bị gãy cẳng bên mặt. Người ta đem nó vô nhà-thương Chợ-quán tức thì.

Lời Rao

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 95.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô hết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng dễ bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.

Ngày 27 aout 1902.

GIÁ LÚA-GẠO

	VINH-LONG	CÓ-CÔNG	BẮC-XU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2\$40	2\$40	2\$44
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) 700.....	3 06	3 06	3 12
Vào bao sắn, khô thuế.....	3 00	3 00	3 06
Gạo trắng nhà máy.....	2 95	2 95	3 01
	2 90	2 90	2 96
	3 60	3 60	3 70

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí chân dục, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu, gái, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc biện Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure. Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHON MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa (LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đời-lý, chớ công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60
Tướng Sơn-hậu.....	0 20
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 25
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Sử ký Nam-việt.....	0 40
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Minh-Tâm-Bửu-giám cuốn thứ nhất	
Và cuốn thứ hai.....	2 00
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn	
Thứ hai.....	1 60
Truyện Kim-vân-kiều dương in	

Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bổn quốc.....	1 \$ 00
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Conversation Annamite français....	0 50
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Lục súc tranh công.....	0 10
Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rành, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM
1	Lundi.....	29	Thứ thứ	16	Mardi.....	15	Thứ ba
2	Mardi.....	1	Thứ tam	17	Mercredi.....	16	Thứ tư
3	Mercredi.....	2	Thứ tư	18	Jeudi.....	17	Thứ năm
4	Jeudi.....	3	Thứ năm	19	Vendredi.....	18	Thứ sáu
5	Vendredi.....	4	Thứ sáu	20	Samedi.....	19	Thứ bảy
6	Samedi.....	5	Thứ bảy	21	Dimanche.....	20	Chúa nhật
7	Dimanche.....	6	Chúa nhật	22	Lundi.....	21	Thứ hai
8	Lundi.....	7	Thứ hai	23	Mardi.....	22	Thứ ba
9	Mardi.....	8	Thứ ba	24	Mercredi.....	23	Thứ tư
10	Mercredi.....	9	Thứ tư	25	Jeudi.....	24	Thứ năm
11	Jeudi.....	10	Thứ năm	26	Vendredi.....	25	Thứ sáu
12	Vendredi.....	11	Thứ sáu	27	Samedi.....	26	Thứ bảy
13	Samedi.....	12	Thứ bảy	28	Dimanche.....	27	Chúa nhật
14	Dimanche.....	13	Chúa nhật	29	Lundi.....	28	Thứ hai
15	Lundi.....	14	Thứ hai	30	Mardi.....	29	Thứ ba

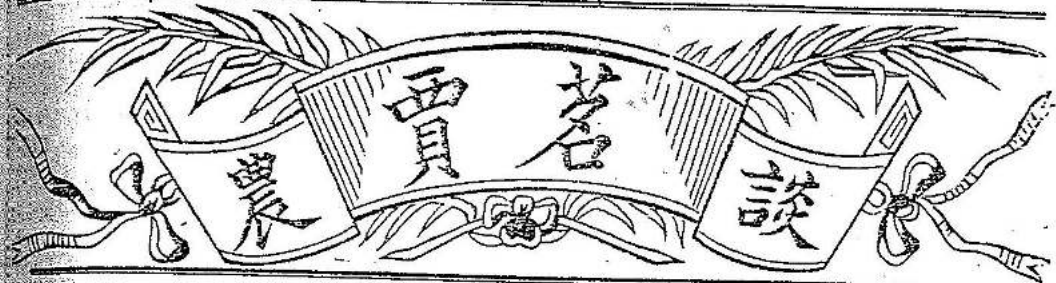
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^{ie}.

Gérant: CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỔ THỨ 55
Ngày 10 THÁNG TÂM NĂM NHÂM DẦN

Ngày 11 SEPTEMBRE 1902

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bổn quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng. 3 00
Người Langsa
chung ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00
Tại pháp chung ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDEIRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent..... \$ 1 50
2e Page le cent..... \$ 1 00
3e Page le cent..... \$ 0 80
4e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quản chủ bút mà thương-nghị

Gấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Công vụ

GIẤY CHẤU-TRỊ, nói về hội đấu-chạy, hay đấu-dữ-tia,

Saigon, ngày mồng 7 Aout 1902.
Quan Thông-dộc các quân hạt hạng nhựt,
Quang làm Thông-dộc Nam-kỳ, gởi cho các
quan Tham-biên làm dấu các tỉnh trong Nam-kỳ.

Các ông

Tôi nghe cuộc thương mãi cùng cuộc cơ tri muốn mua đấu đủ-dữ-tia, mà lấy làm khó mua lại phải mua cao giá lắm, ấy là một thử đấu người ta phải dùng trong các lò máy nhiều lắm. Tôi tưởng trong quân hạt chúng ta thử đủ-dữ-tia, sanh sản như cây cỏ trong rừng, thì chẳng có lẽ để cho phải thôn thiêu, cùng khó mua như vậy.

Tôi xin hãy nghĩ đến sự thế ấy, cùng khuyên bảo người trồng thử đủ-dữ-ây.

Hội nó có chỗ mua chắc chắn, ông Hugand cùng các chủ làm xá-bong bảy giờ, ở tại Khánh-hội, thì chính là người mua hội-dữ-dữ-tia ấy, chẳng kỳ là bao nhiêu, miễn là cho tốt, có gởi đến thì sẽ mua cho được tiền. Bả ai trong các ông có muốn kiển hội-nhà-người hay mua bán, thì các ông ấy cũng có sẵn mà giao cho.

Vậy các ông phải dùng mọi cách thế, mà rao giảng Châu-tri này cho nhơn dân biết, được giảng rồi phải cho tôi hay.

H. DE LAMOTHE.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách hùn hiệp buồn chung, là một điều vui lắm, người có dư tiền, và người giàu, đừng kết bạn cùng nhau, hể lợi dặng chia, thì tình bạn bạn thân quyền dặng gần; hiệp đồng người chừng nào, thì anh em bạn hữu đồng chừng này, khi có điều vui chơi, hoặc ca-xướng, hoặc giá-thú, hoặc tảo-gia, hoặc xuân-thu tứ tiết, thì anh em vui vậy, thù tạc vắng lại cùng nhau, ấy là vui, vui cũng chia với nhau, ví như gặp lúc buồn; là: táng-tề, xuân-tự, thu-thương, là điều không vui, thì cũng có anh em đồng, vùa giúp chia buồn với nhau, ấy là những người giàu có hùn, thì có vui, có bạn hữu đồng. Còn những người nghèo, mà có tài có mạnh, đến ở làm công, tùy theo phận sự trên dưới, thì cũng dặng vui với bạn tác cùng nhau, và cũng phải tới lui giúp đỡ những người nhà giàu, có hùn hiệp vô đó. Xem coi, người giàu có nhiều điều vui, cho người giàu; còn kẻ nghèo cũng dặng sự thỏa lòng cho kẻ nghèo; không có thất lợi chút nào hết.

Chẳng những là không ai thất lợi mà thôi. mà lại việc phong tục là nghĩa, nhỏ kính lớn, nghèo vì giàu, còn giữ dặng; điều ấy là điều lịch sự trong nước. Nếu không hùn hiệp buồn chung, thì thứ nhất phải chịu sự thất lợi cho mỗi người; thứ hai là phong tục lịch sự phải đổi dời. Nếu chờ đến lúc mà tục phải bỏ hẳn; còn tục quây quàng tranh sanh, thì lấy làm buồn cho người sanh vào trong xứ phong tục đổi bại, nghĩ lại cho đến nơi, thì cũng đáng xét cho kỹ tính cho xa mới là phải.

Đời xưa có nói rằng: « Lúc thánh-nhơn chưa sanh ra, thì đạo tại trời đất, còn lúc có thánh-nhơn, thì đạo tại thánh-nhơn ». Nếu hiểu rõ lời ấy, thì phận làm người phải rằng mà lo giúp cho nhau lo xây vắn, người sanh trước phải lo tính đến sau phải, lý nào hơn, thì lập ra, dặng để lại cho đời sau. Như lời xưa nói

trước đó, chỉ nghĩa là: trong bầu trời đất, có ba chỗ trọng hơn, biết hơn, rõ hơn, là: Trời, Đất, và Người, gọi là Tam-tài. Trước hết trời đất sanh muôn vật tự nhiên, sau người với người, thì có người thành sanh ra, dặng giúp người mà bày lẽ nghĩa, luân-lý cao-thượng. Nếu có luân thường thì phải có trên dưới, cao thấp, sang hèn, giàu nghèo, nếu có sang hèn, giàu nghèo, thì phải bày cuộc ích lợi, mà giao tiếp, diều giắc, nương cậy, đỡ vớt cho nhau; có vậy mới có ra cuộc người, là thực từ ba trong trời đất, linh thánh hơn muôn vật. — Bởi vậy có phải ấy, người phải tính mà chung cùng hùn hiệp, cho ra một hòa thuận là quý, ấy vậy mới phải đạo người.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bến-tré

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về bọn Cao-Thuận dẫn binh khỏi Từ-châu, gần đến Tiểu-bái. Có người báo cho Huyền-Đức hay; Huyền-Đức kiệp với chúng thường nghị. Tôn-Càn nói: « phải mau cáo cấp nơi Tào-Tháo. » Huyền-Đức nói: « Ai dặng đi Hứa-dô cáo cấp? » Dưới sân có một người ra nói: « Tôi xin đi. » Xem ra là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giản tên Ung, tự Hiệu-Hòa, đang làm khách thiết của Huyền-Đức. Huyền-Đức bèn làm thơ giao cho Giản-Ung, khiến đi đêm đến Hứa-dô cầu cứu; một phía sửa soạn đồ khí cụ giữ thành; Huyền-Đức mình giữ cửa Nam-môn, Tôn-Càn giữ Bắc-môn, Văn-Trương giữ Tây-môn, Trương-Phi giữ Đông-môn; khiến Mè-Trước với em là Mè-Phượng bảo hộ trung quân. (Nguyên lại Mè-Trước có một em gái, gả cho Huyền-Đức làm vợ thứ, Huyền-Đức với hai anh em và có tình em rể anh vợ, nên khiến giữ Trung-quân dặng bảo hộ vợ con). Quân Cao-Thuận đến. Huyền-Đức ở trên Địch-lâu hỏi rằng: « Ta với Phụng-Tiên không thù khịch, có chi mà dẫn binh đến đây? » Thuận nói: Người kết liên với Tào-Tháo, muốn hại chúng ta, nay việc đã đến, sao chẳng chịu trối? » Nói rồi bèn đưa quân công thành. Huyền-Đức đóng cửa chẳng ra. Ngày thứ Trương-Liêu dẫn binh đánh cửa Tây-môn. Văn-Trương ở trên

thành kêu là nói rằng: « Ông đừng nghi chẳng phải người thường, có chi mà sa mình vào nơi quan giặc? » Trương-Liêu cúi đầu chẳng nói: Văn-Trương biết người ấy có khí sắc trung nghĩa, bèn chẳng dùng lời hèn mà nhiet, lại cũng chẳng ra đánh. Liều dấn binh lui qua cửa Đông-môn. Trương-Phi bèn ra rước đánh, sớm có người báo cho Quang-Công hay; Quang-Công mau đến cửa Đông-môn xem, chính thấy Trương-Phi vừa ra thành, quân Trương-Liêu đã lui, Phi muốn theo càng; Quang-Công kiệp với vào thành. Phi nói: « họ sợ mà lui, sao tôi chẳng theo? » Quang-Công nói: « Người ấy võ nghệ chẳng sức anh em ta; ta nhơn lấy lời ngay mà cần đó, và có ý ngã lòng, nên chẳng đánh với bọn ta vậy. » Phi mới biết mình lầm. Chính khiến quân sĩ kiên giữ cửa thành, bèn chẳng ra đánh.

Nói về Giản-Ung đến Hứa-dô ra mắt Tào-Tháo, nói hết việc trước. Tháo bèn nhóm chúng mưu sĩ nghị rằng: « Ta muốn đánh Lữ-Bồ, chẳng lo Viêc-Thiệu nhẹ như một nắm, chính là Lữ-Biểu, Trương-Tử nghị thừa sau vậy. » Quan-Du nói: « Hai người mới thua, chưa dám động; Lữ-Bồ sức mạnh nếu kết liên với Văn-Thuật, ung hoành chôn Hoai-Tử, gấp khó hơn vậy. » Quách-Gia nói: « Nay khá hơn khi mới phân, lòng chúng chưa giúp, mau qua đánh đi. » Tháo ý theo lời. Bèn khiến Hạ-hầu-Đôn với Hạ-hầu-Huyền, Lữ Kiến, Lý-Điện, lãnh binh đến muốn, đi trước, mình thống quân lớn lực thực tàn phá. Giản-Ung đi theo. Sớm có người thám về báo Cao-Thuận hay. Thuận phi báo Lữ-Bồ, Bồ trước khêu Hưu-Thành, Hích-Mạnh, Tào-Tánh, dẫn một trăm dư kỵ tiếp ứng Cao-Thuận, khiên đi khỏi Bái-thành ba mươi dặm rước đánh quân của Tháo; Bồ mình dẫn quân lớn theo sau tiếp ứng. Huyền-Đức ở trong thành Tiểu-bái, thấy Cao-Thuận lui binh, biết biết binh của Tháo đến; bèn để Tôn-Càn giữ thành, Mè-Trước Mè-Phượng giữ nhà mình, mình với Quang, Trương, hai người đem binh ra ngoài thành, chia đầu hạ trại tiếp ứng quân của Tháo.

Nói về Hạ-hầu-Đôn dẫn quân tới trước, vừa gặp đạo quân Cao-Thuận; bèn dựng thương ra ngựa ghệt đánh, Cao-Thuận rước đánh. hai ngựa giao nhau, đánh hơn bốn năm mươi hiệp. Cao thuận đỡ đánh chẳng lại, thua chạy về thành. Đôn giục ngựa theo cắn, Thuận vòng

trận mà chạy; Đôn chẳng bỏ, cũng vòng trận mà theo. Trên trận Tào-Tánh xem thấy, lên dương cung lập tên, xem dặng tỏ rõ, một mũi tên bắn trúng con mắt bên tả của Hạ-hầu-Đôn. Đôn la lộn một tiếng, kiệp lấy tay ghệt tên, chẳng dè ghệt luôn trúng con mắt ra, bèn bỏ lớn lên rằng: « Khi cha huyết mẹ chẳng nên bỏ vậy ». Bèn bỏ vào miệng mà nuốt đi; rồi lại huơ thương giục ngựa thẳng đánh Tào-Tánh, Tánh chẳng kiệp để phòng; sớm bị một thương đâm thâu trước mặt, chết nơi dưới ngựa. Hai bên quân sĩ thấy, chẳng có người nào chẳng sợ hãi. Hạ-hầu-Đôn đã giết Tào-Tánh giục ngựa trở về. Cao-Thuận ở sau lưng cầm dèn, đưa quân ào đến, quân Tháo cả thua. Hạ-hầu-Huyền cứu hộ anh mà chạy. Lữ-Kiến Lý-Điện đem quân thua lui qua Tề-bắc hạ trại. Cao-Thuận dặng hơn dân quân về đánh Huyền-Đức; vừa may Lữ-Bồ đạo quân lớn cũng đến. Bồ với Trương-Liêu Cao-Thuận chia binh ba đạo, đồng đánh Huyền-Đức, Quang, Trương ba trại.

Chính thị.

Tướng mạnh nuốt trông tuy gọi đánh,
Tiên-phong bị tiếng khó cấm lậu.

Chưa biết Huyền-Đức hơn thua, và nghe bài sau phân giải.

Hồi thứ mười chín.

Thành Hạ-bì Tào-Tháo trấn binh,
Lầu Bạch-môn Lữ-Bồ tận mạng.

Nói về Cao-Thuận dẫn Trương-Liêu đánh trại Quang-Công, Lữ-Bồ đánh trại Trương-Phi; Quang, Trương đều ra rước đánh. Huyền-Đức dẫn binh hai phía tiếp ứng; Lữ-Bồ chia binh ở sau lưng giết dèn, Quang, Trương hai đạo quân đều vô; Huyền-Đức dẫn vài mươi kỵ chạy về Bái-thành, Lữ-Bồ càng đến, Huyền-Đức kêu quân sĩ trên thành thả cầu nhiều-kieu xuống. Lữ-Bồ ở sau theo dèn, trên thành muốn bắn xuống, lại bắn nhắm Huyền-Đức; bị Lữ-Bồ thừa thế giết vào cửa thành. Tướng sĩ giữ cửa ngăn đánh chẳng lại, tứ tán chạy trốn; Lữ-Bồ xua quân vào thành. Huyền-Đức thấy thế đã gấp, vào nhà chẳng kiệp, phải bỏ vợ con, băng thành mà qua, ra cửa Tây-môn một ngựa lãnh mạng. Lữ-Bồ cầm dèn nhà của Huyền-Đức Mè-Trước ra rước, thưa với Bồ rằng: « Tôi nghe, người đại trượng phu chẳng bỏ vợ người, nay mà tranh thiên hạ với tướng quân này, là

Tào-Công vậy, chứ Huyền-Đức hằng tưởng cái ơn bản kích cửa Viên-môn, chẳng dám bội Tướng-quân vậy; nay cực chẳng đã mới đầu Tào-Công, xin tướng quân thương đó. — Bồ nói: « Ta với Huyền-Đức là bạn cũ, há nỡ hại vợ con va, bèn khiến Mã-Trước dẫn vợ con Huyền-Đức qua Từ-châu ở an. Bồ, mình dẫn quân qua Sơn-dòng Giảng-châu, để Cao-Thuận, Trương-Liêu giữ Tiểu-bái. Lúc ấy Tôn-Cảng đã trốn ra thành; Quang, Trương hai người đều cũng thấu dặng một ít người ngựa vào núi đón trú. — Nói về Huyền-Đức một người một ngựa lánh nạn, trong lúc đang đi, sau lưng một người theo dền, xem ra là Tồn-Cảng vậy. Huyền-Đức nói: Nay hai em ta chẳng biết còn mặt vợ con tăng lạc, vậy thì làm sao? Tồn-Cảng nói: « Chỉ bằng qua đầu Tào-Tháo, mà lo kể về sau. » Huyền-Đức y theo lời, tìm đường tắc qua Hứa-dò, dọc dặng hết lương, thường vào xóm kìm mà ăn. Hết đến đầu nghe tiếng Lưu-dự-Châu, thì họ đều đánh nhau mà đứng đó ăn uống. Một ngày kia đến một cái nhà mà nghỉ, một người trai ra lấy. Hỏi thừa tên họ, thì là nhà sản bản, tên Lưu-An. Khi ấy Lưu-An thấy quan Dự-Châu đến, muốn tìm thịt rừng mà đứng trợn buôi mà chẳng dặng, bèn giết vợ lấy thịt mà nuôi đó. Huyền-Đức hỏi: Thịt chi vậy? An nói: là thịt con lang vậy. » Huyền-Đức chẳng nghĩ, bèn ăn no một bữa; trời tối đi nghỉ, đèn sáng gần đi; ra nhà sau bắt ngựa, bỗng thấy một người dờn bá bị giết dưới nhà bếp, trên vậy đã cắt thịt hết. Huyền-Đức kinh hãi, mới biết đêm hôm qua ăn ấy là thịt vợ người vậy. Huyền-Đức chẳng xiết thương cảm, khóc mà lên ngựa. Lưu-An thừa với Huyền-Đức rằng: « vốn muốn theo Sứ-Quân, duy mẹ già còn tại dương, chưa dám đi xa. Huyền-Đức khen tạ rồi biệt mà đi, tìm đường ra Lương-thành, bỗng thấy buổi bay mù trời một đạo quân dền. Huyền-Đức biết là quân của Tào-Tháo, bèn với Tôn-Cảng lược dền dưới cơ trung quân, với Tào-Tháo ra mặt, lại nói việc mất Bái-thành lạc hai em vợ con bị sa. Tháo cũng vì giận mà rơi lệ, lại nói việc Lưu-An làm tội vợ ma dãi. Tháo bèn khiến Tôn-Cảng đem tiền bạc qua cho Lưu-An. — Quân đi đến Tế-bắc, bọn Hạ-bầu-Huyền ra rước vào trại, lại nói anh là Hạ-bầu-Đôn hư một con mắt, năm bệnh chưa lành. Tháo liền cho năm thăm đó, rồi khiến về Hứa-dò trước mà điều trị. Một phía sai người đi thăm coi

Lữ-Bô ở nơi nào. Ngựa đi thăm về nói: Lữ-Bô với Trán-Cung, Tăng-Bá, liên kết với quân cướp núi Thái-sơn đồng đánh Giảng-châu các quận. Tháo bèn khiến Tào-Nhơn dẫn binh ba ngàn đánh Tiểu-Bái, Tháo mình dẫn quân với Huyền-Đức đến đánh Lữ-Bô, dền trước Sơn-dòng đường gần ải Tiểu-quan, vấp gặp quân cướp núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngạc-Băng, Giản-Lê. Xương-Hi, lãnh binh hơn ba ngàn ngăn trở đường đi, Tháo khiến Hứa-Trước đánh, bốn tướng ra ngựa một lược, Hứa-Trước sức lạnh liêu, bốn tướng ngăn đánh chẳng lại, đều thua vỡ chạy. Tháo thừa thắng vừa giết, theo dền ải Tiểu-quan. Ngựa thăm về phi báo Lữ-Bô.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Huân nữ lưu

(tiếp theo)

Có con gái mà cho đi học văn chương bút toán thật là đều có ích lắm. Lúc con gái còn nhỏ, từ bảy tuổi cho đến mười hai tuổi; trong năm năm đó, có làm công chuyện chi ở đâu; những công chuyện nào mà bảo trẻ nhỏ như vậy làm đều là những chuyện vặt chẳng phải là chuyện cần kiệp chi và trong nhà. Vậy như lúc rảnh rỗi, để cho con đi học, cho biết chữ nghĩa văn chương, chẳng luận là thứ chữ chi; hề biết thì là có ích, hết thấy. Biết đủ biết chép sổ sách, biết tính toán; thì lúc còn ở với cha mẹ; trong khi cha đi khỏi, hoặc có dây thép và thơ từ chỉ các kiệp, cũng đủ hiểu đủ biết mà xem tức thì; rồi việc gấp hay là huân, mà tỏ lại cho mẹ rồi khỏi chạy chỗ này chỗ kia, mà cậy mượn người ta; hoặc có bán buôn hay là cho vay dặng nợ chi cũng biết biết số thiếu đủ; hoặc trong nhà mua sắm vật chi, biết tiền, dặng nhớ cho dễ. Xem coi lúc còn ở với cha mẹ, thì cha mẹ nhờ như vậy. Còn dền lúc có chồng từ thài riêng; biết bán buôn tính toán, sổ sách biên dặng mới biết việc lời lỗ thanh suy; và mỗi mỗi mua sắm vật chi thì biết biết số; thấy xài nhiều xài ít, không quên dầy quên dui, khỏi lộn dui, lộn dầy. Xem coi có ích là dường nào? Đang lúc này người bốn quốc, còn nhiều nhà chưa biết sự tiện xài học môn là bao nhiêu; cứ một đầu mua sắm vật chi

lúng; không có biên sổ; coi vô bao nhiêu còn ra bao nhiêu; lợi bao nhiêu, còn xài bao nhiêu, ấy là lại đầu vậy? Cũng tại dờn bà còn dốt còn dờn ông không siêng; nên không có rành rẽ về cách ăn ở đời; cứ một đầu dể nói như vậy: « Mẹ tiến coi có bọn, sao mà đi đầu hết » có nhiều khi vợ chồng gây với nhau về việc tính toán không rành chống nghị vợ, vợ cũng nghĩ chống. Xem coi còn cực không?

Ví như học dặng dời, thì biết xem truyện nấy sử kia, có lý cũng phải muốn bắt chước những người trịnh liệ những mặt trăm anh, thiệt là có ích nhiều lắm, và lại biết là nghĩa dặng dạy con, cách ở đời với người. Nếu mẹ không biết chỉ cho con học cũng khó thông.

Nếu con gái mà biết chữ thông sự lý, mỗi nội dều là có ích luôn.

Chữ-Búc

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Con người đời chẳng những là làm quan, ở dân, cuộc dật, buồn ghe; ai vui theo thói này mà còn nói làm chi; vậy còn lợi riêng, nhân dượng, thiên nhiên dặng khác; nếu như ai trung khiêu thì mỗi người cứ tỏ vị nhi hành, thuận thời an mạng. Ấy là kẻ bươn chải theo đời, phần bầy giờ các hóa vật lẩn lẩn mỡ màng; vẫn mình tần phất, nếu kẻ nông-phu không thì lòng cần kiệp tận lực làm ăn; nông vụ tần tảo sao cho phu phi. Cuộc giàu nghèo đã biết là mạng uien định rồi, nhưng vậy phải nhớ có câu: Tự cố thành gia quý kiệp cần, lại có câu: Tận nhơn lực mới tri thiên mạng.

Tôi nay biện luận về sự trông trặc tuy lời là phú cuốn vọng, như vậy, nghị riêng cũng không nhắc nhở cho đời; thường thay người này nọ, lúc này còn mang cực khổ, xấu thuê này thêm; người có trí kèm thể làm ăn dặng những nói làm chi, chớ như kẻ xuất thân nơi nhà thư dấn vì tiện, thì càng thiếu thốn tư niên.

Và lại xứ Nam-kỳ dật còn nhiều phản phướng, trong làng thì toan ăn, cho nên xin người dặng chi, nông trang dạy nhau học tập; bởi vậy từ Nam-kỳ khai sáng đã một năm mười năm rồi, không sách nào nghị luận, nên ra luận biện, trước tỏ ý cùm người dồng

quốc sau kiểm chuyện nói lưu truyền cho người thương xét, lấy đó làm chứng; mỗi đời khôn tỏ ấy là sự thiệt chẳng phải phở trương biêt rợ; xét ra nhiều tay từng thạo dư 5, 7 phần song sợ câu *Bắt canng kỷ sự*, nên không ai bày biện mà chớ.

Như trong người dồng chí hoặc kẻ dồng thời, muốn biện bác những chỗ sai di, ấy là người tâm hảo, chớ thiếu thêm chỗ sai sửa lại thì giá lại dội ơn; này ai chung buồn thời thê, *hoan tác cộng ieu*. Xin ai nhớ lại, cớ nhưn truyền ngữ còn sợ sai thù, huân chi là tôi ít tri.

Trống khoai như tôi đã nói trên đây, là trống xen theo dật dặng kẻo bỏ dật hồ khoan ở không mà thôi, chớ lợi không bằng khoai từ.

Mới năm kia tôi làm ruộng biển, trời suối sức, tôi cấy lúa sớm, đầu qua tháng mười tôi gặt đã huôn thành; mà xem trời chưa dức mưa, tôi lên vồng đặt khoai từ một công theo dật biển dền chừng dờ gần hai chục gia, đem dôi lúa; ban đầu từ một, lúa hai, rồi lại lúa ba từ một; lại các ngài nghị coi cho một từ một lúa cũng là trúng thay; dật nào mà một công 20 gia bao giờ, huôn chi là một từ hai ba lúa; té ra một công tới 50, 60 gia lúa một công dật biển.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản-Gian: PHAN-CÔNG-Võ lão-phu.

Sắc bất ba đào dị nịc nhơn

(tiếp theo)

Bởi vậy bà già Hóa-Chiều cảm tình triều mền, khác nào như con ruột; vẫn thì nhất, thầy thì mừng; chàng Hảo-Sắc biêt ý lại càng tử cung hơn nữa.

Chừng qua dặng ba năm, thì tang của Hóa-Châu mới mặng, cách đời ba tháng có người tới bàn luận với bà già Hóa-Chiều để gả nàng Tiểu-Nga cho Trác-hảo-Sắc, trước gán gủi mẹ con, bà cháu, sau on ngài thầy chung, chớ nàng Tiểu-Nga mới còn nhỏ tuổi, chẳng lẽ ở vậy dặng, lão vãng cũng phải lấy chồng, thà lấy chồng là Trác-hảo-Sắc cũng dặng « nguyên kẻ tới bàn tính với bà già Hóa-Chiều là người của Hảo-Sắc mượn tới nói » mẹ Hóa-Chiều nghe lập và bụng hỏi còn thương Hảo-Sắc, lại dều con như chị Tiểu-Nga là người hiền đức cũng

không muốn lìa xa. Bởi vậy bà già Trác-hảo-Chiều nghĩ phải, mới ép dâu mà gả cho Hảo-Sắc.

Chúng Trác-hảo-Sắc cưới nàng Tiểu-Nga rồi, lo lắng gia tư lập nghiệp, tiền bạc bù chi, trước nuôi mẹ dạy con, mỗi đều chịu theo lánh già : không để gì trái ý ; ở vậy mới êm như bần thạc thì sự giết người nào ai thấu được.

Vợ chồng ở với nhau đã được mười năm, sanh đã hai đứa con. một đêm kia trăng tỏ, vợ chồng thừa hưởng cảnh trời, thường sen tiệt hạ, dưới thì hồ sen thơm nhụy, trên trăng soi trời hôm, cảnh tình vừa vắn, chồng vợ say sưa, chồng ngấm thì uống rượu, vợ nhậu canh xem hoa, nước suối hồ trong vắt, hoa phơi tuyết thơm tho; phúc dâu dưới hồ lại có một con ếch nổi lên ; nàng Tiểu-Nga bèn lấy cây thọc chơi cây vừa thọc, thì ếch lặn xuống, lấy cây lên thì ếch lại nổi lên, thọc xuống kéo lên dư đôi ba lần, thì ếch cũng cứ lặn hụp như thế. Chàng Trác-hảo-Sắc chợt thấy có sự con ếch lặn hụp lối lâu, rồi ngó hai câu tức cảnh như vậy :

Hỏi ếch thấp tam niên tiến sự, huyền tự là mớ lạc thủy thời «Thịt mìn» mười ba năm trước tích in như, mừng tượng ngày nay ếch sắc sử. Chàng Trác-hảo-Sắc bình vừa dứt, thì chị Tiểu-Nga nghe lạ lỏ tai, bèn xin chồng viết ra hai câu thơ tức cảnh mới :lạc cho chỉ coi; đứng tiếp tục thêm sau. Anh ta cũng tưởng thiệt và biết vợ là người tài ba, nên lật đặt lấy viết. viết ra trên giấy; viết vừa rồi, nàng Tiểu-Nga coi qua ngụ ý chuyện chồng trước là Trác-hảo-Chiều chết tới năm nay cũng vừa 13 năm, chị ta vực năm Trác-hảo-Sắc và lấy thơ làm tang mà là lên nói quả quyết rằng : Trác-hảo-Sắc giết Trác-hảo-Chiều mà thôi. Quan quân chạy đến bắt cả vợ chồng, dẫn đến tỉnh đường lần vắn ; thì Trác-hảo-Sắc tự cung đầu dây mỗi nhợ ; thợ phượt thẳng thân, không đểu chối cãi, tỉnh đường kết án sơ xin xử tử. Thì nàng Tiểu-Nga xin dạm xuống ngục để cho chồng và xin cứu lợi xử trảm liền. Quan hồ căn do, thì nàng trình-tình rằng : cũng vì nhân sắc của tôi làm cho hai chúng phải chết, thì tôi còn mặt mũi nào sống làm chi, thà chết, trước cho gặp chồng củ dưới huỳnh-tuyền mà tử mới thiệt hơn kéo người chín tuổi ngâm hờn, sau là bỏ kiếp mà hồng cho rảnh. Quan cũng cho lợi cung của Tiểu-Nga là người phải tình ; song tình ý khác nhau không cho thể tử.

Chứng xử tử Trác-hảo-Sắc rồi, chị Tiểu-Nga chôn cả xong xuôi, mới trở về lấy mẹ chồng trước mà giao con lại, cùng làm 5 bài tư tiết như sau này rồi thất cổ mà chết.

Giết chồng rồi lại lấy chồng thù,
Mặt mũi nào còn tiết sống dâu.
Hờn giận bởi mình cư kẻ thác,
Huỳnh-tuyền nay xuống tử dưới đầu.
Đầu dưới tử lại lẽ phân minh,
Tại kiếp hồng nhan lỗi cái sanh.
Ăn ái dương nồng gây oán hận,
Hay là nhân sắc át cho mình.
Cho mình bạn hiệu kiếp hồng nhan,
Vì vậy riêng hơn với chủ trang.
Phận gái có chồng, trái có chúa,
Thật quả nghịch phụ từng đời mang.
Mang tiếng cùng đời sống ích chi,
Cái thân phận gái vậy thời thì.
Mặt còn hai lẽ làm sao khỏi,
Lối đạo từng phụ nghĩ đáng cay.
Đang cay mình biết lấy mình thời,
Thà dứt dây oan nghiệt trái rồi.
Chờ trách dấu sau đời nghị luận,
Thiếp xin cam chịu lỗi cùng đời.

Con người mà có lòng sâu độc ai trong thế cho hơn chàng Trác-hảo-Sắc, mà sau còn phải mang hại thay, cho nên làm dâu gì chứ tưởng không có trời đất mà làm hại. Và làm trai xưa nay ai cũng không khỏi đa mang tính dục, mà dục chỗ và chống kỳ nữ còn chịu theo chó dục chỗ gái có chống thì xin phải cải nó luôn mới được ; mà nhất là mặt đừng xem sắc ; sắc là sắc bắt bả đào diệt nị nhơn.

CHUNG

Cải-váng : Nguyễn-viết-Khuông.

Người không hôn kẻ chẳng biết

Bản quán chủ bút kính bày một ít lời lạ cho Tôn-bàng quý hữu xem và xét chơi cho vui.

Tôi sanh ra thế này, nghĩ xét trong trí, rõ biết mình không quý quyết khảo tra được, sợ e sai phạm không làm con người ta, cho nên ở không, không biết làm nghề chi. Bởi rảnh, nên xét suy tìm kiếm trong trí, thấy người Annam chưa được đời và việc buôn bán ; và nghề nghiệp ; và tôi đang có dịp thay mặt cho người bốn quốc, mới tính không, thì ngày-lun tháng qua cũng uống,

vậy mới chịu khó viết tờ phứt tình này, đừng bần luận đều phải là nên, vậy mà chưa đủ nên mới chịu khó, dần hạt này và tình kia, xin quan nhóm bạn một nước đèn dặng giồng luận việc lợi, hại, và cách bán buôn dặng cho anh em rõ rệt, sao phải, sao quấy, sao nên, sao hư, ấy là đều tôi không tài công cụ nhọc ; chẳng phải là tôi làm như vậy, đứng danh lợi cho một mình tôi. Nhưng vậy mà có một điều vui hết sức, nghe đến cũng phải cười, đầu hai mới có mục học, xin rằng, nhiều mép mà cười, giùm, kẻo mà uống đều vui như vậy. — Đâu ấy như vậy :

Lúc tôi có việc quan đến tại Rạch-giá nhơn dịp xin quan bốn hạt ấy, cho tôi nhóm bạn hữu và người bốn quốc, đến tại nhà-trưởng dặng giảng luận việc buôn là lợi ; trong lúc giảng rồi, thì không có người Annam nào mà nói đến chi ; duy có một ông Langsa ở trong Nam-kỳ đã lâu hiểu tiếng người bốn địa, nghe lời tôi luận phải ông ấy đứng giữa đông người, nói lớn rằng, lời nói phải, và cảm ơn. Xin bạn hữu xem coi đều làm như vậy cũng là đều bất chước theo trí do của người nước thông minh ; chứ chẳng phải là đều lạ. Nhơn sao ? lại xử ấy có một người, không biết có phải là đồng giồng của Đạo-chích lưu lại không ? chẳng nghe tôi luận, không rõ đầu chi, mà có tánh lực tặc, lại làm một bài thơ, đem phai biếm nhẽ ; về việc tôi luận đó đều làm như vậy, cũng là vui, tôi cũng muốn in bài thơ hay ấy và đây. Hiềm vì có phạm đều chẳng phải một chút, nên tôi không dám vô, e nich lòng người ta. Ngula là trong bài thơ ấy, có nói tên của một ông đạo sĩ, mà biếm. Ông ấy đã chết rồi vì tôi e lời với tình giác ngại cho nên tôi không in ; chứ vì như chê bai tôi, thì tôi cũng vui luôn không hờn mà làm chi.

Vậy mà có một điều vui là :

Thập thất chi ập tác hữu trung tín » có một vị Sĩ-Nhơn ở tại Saigon, thấy bài thơ của đồng, Đạo-Chích làm, thất lễ với người thác rồi, và khi nhúc người có công với chúng ; nên bài bình, làm một bài thơ hòa ý vắn của Đạo-Nước đó rồi gởi đến cho tôi xem. Vì thầy vui, nên in vào đây, còn tên người không ký rõ ; thơ còn ở tay tôi, mà ngặt, không biết là ai. — Tuy vậy, lời ngỏ nên tôi tỏ cùng bạn hữu, xin chia vui với tôi, mà xem thơ này.

Hòa nguyên vận của.....

Lời phải trái tại chỗ giận Ninh,

Có không ăn mới cá trong in ;

Tiểu-nhơn hoài thổ không rời bước,
Quần-Tử thành danh phải nhẹ mình,
Châu sang uống đeo dòng nước đục,
Kẻ giang hăng ghét bóng trắng thanh ;
Ngô-nhu ít biết tài Gia-Các,
Xích-Bích rồi sau thầy mới kinh.

Ký-tên (không rõ)

Xin chú ý nhàn quan, chứ có hổ nghi cho tôi làm bài thơ này, thật chẳng phải tôi làm. Nếu mà tôi làm xem lại tôi là kẻ mọn lắm. Xin hãy tin tôi.

Chữ-Bút

Tạp Vụ.

Ngày 28 août 1902.

Có một đứa con gái nhỏ tên Thị-Huê, chừng 5, 6 tuổi đi lạc trong làng Xuân-hòa, đã đem vào sở quan Tuấn thành Saigon.

Ngày 9 Septembre 1902.

Giá Lúa Gạo

	VĨNH-LONG	GÒ-CONG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2342	2342	2344
Gạo lực nhà máy mỗi tạ 5 Phần thóc 134 cân hay là 60 kilos, trong 1 trảm 700.....	2 99	2 99	3 03
Vào bao sẵn, khối thóc 10	2 93	2 93	2 97
20	2 83	2 88	2 92
Gạo trắng nhà máy.....	2 83	2 83	2 87
	3 58	3 58	3 65

LỜI RAO

Nhà bán bánh mì của người Annam làm là Pierre-Ngan ở tại đường Kinh-lập tục gọi Boulevard Charner số 93.

Người làm bánh mì này học nghề làm như người Langsa, bánh tốt và ngon, bột chẳng có pha vật chi vô liết, chỉ có ý làm hơn của người ta dặng để bán, bán giá thường, và có thứ bánh ngọt ngon lắm, xin anh em mua thử mà dùng, thì biết ngon hơn hay là kém hơn những người khác.